

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập

Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI

Lm PHAN VĂN LỢI

Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Lợi dụng trung thân !!!

Thế là ông Võ Nguyên Giáp, một trong những đại công thần và đại trung thần cộng sản, đã ra đi. Đi về với "cụ Mác, cụ Lê, bác Hồ" mà ông đã trung thành cho đến chết, lúc thọ 103 tuổi, bất chấp lời những đồng chí một thời của ông bên trời tây: "20 tuổi mà không theo Cộng sản là không có trái tim, 40 tuổi mà không từ bỏ Cộng sản là không có cái đầu" (Milovan Djilas, phó lãnh tụ đảng Cộng sản Nam Tư) hay "Ai tin Cộng sản là không có cái đầu. Ai làm theo lời của Cộng sản là không có trái tim" (Vladimir Putin, Tổng thống đương nhiệm Liên bang Nga, cựu giám đốc KGB Xô viết). Đúng là một người cộng sản chính hiệu (không phải chân chính, vì làm gì có người cộng sản chân chính theo nghĩa công chính đạo hạnh!). Đảng CSVN đã mừng hóm về việc ông ra đi, vì lúc này hơn lúc nào hết, đảng cần đến quá khứ gọi là "huyền thoại" của ông, huyền thoại mà cái chết của ông làm cho thành vĩnh viễn (dù họ biết huyền thoại này là giả và đã dùng nó để khống chế ông bao năm trường). Họ mừng hóm đến độ gọi là ngày "quốc tang vui vẻ" (VTU)!?

Đảng đang thấy uy tín của mình xuống dốc một cách thảm hại: kinh tế bết bát, mấy trăm ngàn doanh nghiệp phá sản; tham ô, tham nhũng trở thành quốc nạn; an ninh trật tự chẳng còn, công an và côn đồ cùng lộng hành như nhau; đảng viên phần thì hư đốn, ngày càng làm nhục và làm hại đảng, phần thì sạch bách lý tưởng, thấy mình mê làm, chỉ muốn bỏ đi. Thế là từ một góc khuất, một bóng mờ, Võ Nguyên Giáp được bơm lên thành một thánh nhân, một vĩ nhân, để quốc dân và quốc tế thấy từng có một người cộng sản lầy lừng như thế, bách thắng như thế, tài giỏi như thế, ái quốc như thế, trung thành với lý tưởng cộng sản như thế. Để dựa vào cái chết của ông mà tô hồng cái chế độ vốn đã đen thui như mồm chó mực này, để người dân tạm quên đi bao vấn đề nhức nhối trong cuộc sống, để đảng lại được ca ngợi công lao thành tích vốn đã xa lác xa lơ của mình, để ánh hào quang của viên đại tướng giúp củng cố tính chính danh đang tiêu biến dần của đảng.

Chính vì thế tất cả sức mạnh của hệ thống chính trị đã được huy động: toàn thể Bộ Chính trị đương thời (trừ 2 bà Ngân và Phóng) vào ban tang lễ; để tới 10 ngày mới tổ chức lễ tang và dành hai ngày quốc tang; nổi bật hơn mọi cuộc tạ thế khác (kể cả cụ Hồ) là toàn quốc sẽ có đến cả trăm bàn thờ để nhân dân, bộ đội nhang đèn hương hoa đến kính vái "cụ Giáp" (Tổng Quân ủy đã chỉ thị mỗi trung đoàn sẽ phải thiết lập một bàn thờ cụ và phải mở rộng cửa doanh trại cho công chúng vào viếng cụ!). Dàn báo chí công cụ và lũ dư luận viên đầy tớ thì mặc sức tung hô cụ lên đến trời, không tiếc lời (chỉ có điều là im re về những nỗi nhục ê chề, những vu oan giá họa và những tháng năm thất sủng của cụ thôi)... Thậm chí nhiều nhà trí thức chế độ, phản biện gia trung thành cũng không ngần ngại viết: "Xuất thân là một trí thức, Võ Nguyên Giáp tự nguyện đem tài trí của mình đáp ứng đòi hỏi của non sông đất nước khi giờ khắc lịch sử đã điểm. Và Ông đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao phó, làm nên chiến dịch Điện Biên Phủ lẫy lừng. Nói trí thức là nguyên khí quốc gia thì ở thời đại hôm nay, ông chính là biểu tượng hàng đầu!?! Tất cả nhằm tạo nên và đã thực sự tạo nên một cơn lên đồng tập thể suốt 10 ngày tại Hà Nội, nhất là hôm đưa đám, với những đoàn người ôm hình đại tướng vật vã khóc than, với những đoàn viên thanh niên quỳ làm hàng rào bảo vệ xe linh cửu.... Y như trong đám tang của tên đồ tể Kim Chính Nhật cách đây mấy năm bên Bắc Hàn và đám tang của Hồ Chí Minh thế kỷ trước.

Đảng ưu ái quan tâm đến sự ra đi của ông Võ Nguyên Giáp cũng có lý do, trước hết và trên hết vì ông là một đại trung thân (tôi tớ trung thành rất mực). Về điểm này, nhà báo Huỳnh Ngọc Chênh viết rất chí lý: "Ông là người của chế độ độc đảng toàn trị và ông là bậc tôi trung, mỗi lời mở ra không bao giờ nằm ngoài ý Bác, ý Đảng nên ông thụ động ngồi chờ sự chọn lựa (của Đảng và Bác)... Ông là bậc tôi trung, ông luôn chấp hành nghị quyết và ý chí của đảng... Nghị quyết đặt ông ở đâu và ông luôn chấp hành ngồi ở đó. Sự chấp hành tuyệt đối nguyên tắc đảng của ông làm người ta thấy ông là mẫu người của "Quân xử thân tử, thân bất tử bất trung"... Trong phát biểu của ông, ông thường xuyên nhắc đến Bác và Đảng, và nhắc đến với một thái độ hết sức tôn kính gây ra cho tôi một cảm giác là ông không thể nào có ý kiến gì khác những ý kiến của Bác và Đảng đã đề ra và đã thấm sâu vào trong ông tự bao giờ... Một lòng trung quân mê muội" (bài Tôi Trung).

Chính vì thế, bất chước Hồ Chí Minh coi Mao Trạch Đông là thầy, Võ Nguyên Giáp cũng học đòi chiến lược và chiến thuật của tay lãnh tụ Tàu cộng. Bài học ấy là chiến tranh du kích kéo dài và sẵn sàng nương quân, thí tướng kiểu tấn công biển người để chiến thắng (Mao chẳng từng tuyên bố có thể hy sinh 300 triệu dân Tàu để bá chủ thế giới sao?). Do đó tướng Giáp không hề thương sinh mạng của quân sĩ. Về điểm này, cựu đại tá Bùi Tín kể lại: "Sau chiến thắng lớn như trên [Điện Biên Phủ], các nhà bình luận quân sự phương Tây thường chỉ ra phía kháng chiến đã chịu những tổn thất khủng khiếp, gấp 3 hay 4 lần đối phương. Cái giá phải trả cho chiến thắng là quá lớn, lớn đến khủng khiếp, toàn là trai tráng thanh niên tuấn tú, có lý tưởng, chất lượng cao của dân tộc. Đây là sự thật. Hồi tháng 4-1996, trong cuộc hội thảo ở trụ sở Quốc hội Hoa Kỳ, tướng Westmoreland nói với tôi rằng: "...Nếu như tướng Giáp là một viên tướng Hoa Kỳ thì ông đã bị mất chức từ lâu rồi, vì Quốc hội chúng tôi, xã hội chúng tôi không thể chấp nhận những tổn thất sinh mạng của quân đội mình cao đến vậy"... Đây là điểm tiêu cực nhất của tướng Giáp, là tỳ vết sâu đậm nhất của một danh tướng, từng được coi là Người Anh Cả của Quân đội Nhân dân. Ông mang danh là một viên tướng «Sát Quân», sát quân một cách lạnh lùng". Chính thượng nghị sĩ John McCain, cựu phi công từng bị quân đội cộng sản Bắc Việt bắt làm tù binh, mới đây cũng nói: để đánh bại quân thù, vị tướng quá cố sẵn sàng chấp nhận thương vong khổng lồ và sự tàn phá gần như hoàn toàn nước Việt. Chiến lược của ông không phải là "chiến lược hòa bình" như ông đã nói với Dominique Bari, một nhà báo của tờ Nhân Đạo (l'Humanité, của đảng Cộng sản Pháp) vào năm 2004, mà là chiến lược giành chiến thắng trong dài hạn với cái giá hy sinh nhân mạng cao không gì so sánh nổi; và ông đã chẳng hề hối tiếc về số 3-4 triệu người VN chết vì các cuộc chiến tranh gọi là chiến tranh ý thức hệ. Đó chẳng phải là sự trung

**GIẢI NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01** ▶ Lợi dụng trung thân !!!
Trg 03 ▶ Bản Lên tiếng về Pháp lệnh tôn giáo năm 2004 và Nghị...
 -Các Chức sắc Tôn giáo VN.
Trg 05 ▶ Nhận định về 14 điều cam kết của CSVN nhằm vận động để...
 -CD Người Việt QGLB Hoa Kỳ.
Trg 07 ▶ Pháp lệnh và Nghị định là công cụ của Đảng để tiêu diệt...
 -Ban Đại diện Khôi NS Cao Đài
Trg 07 ▶ Thư ngỏ gửi Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về vụ...
 -Giám mục Hoàng Đức Oanh.
Trg 09 ▶ Chuyện dài ra đảng và đa đảng (bài 3).
 -Nguyễn Minh Cần.
Trg 13 ▶ Xã hội dân sự và dân chủ.
 -Nguyễn Hưng Quốc.
Trg 15 ▶ Trung Cộng: Thế giới dễ bủ nền kinh tế... xì hơi.
 -Phuong Tôn.
Trg 16 ▶ Không thể khác thừa tướng Giáp! (thơ)
 -Lưu Trọng Văn.
Trg 17 ▶ Thực giả hỗn chiến.
 -Nguyễn Đan Quế.
Trg 18 ▶ Kinh tế xuống đáy vì thiếu cải cách thể chế.
 -Nam Nguyên.
Trg 19 ▶ Sau chuyến công du của Thủ tướng.
 -Bs Hồ Hải.
Trg 20 ▶ Những câu hỏi về tướng Võ Nguyên Giáp.
 -Phạm Trần.
Trg 23 ▶ Vài suy nghĩ về ông Giáp.
 -Huỳnh Thục Vỹ.
Trg 25 ▶ Nhân dân không thờ ai sai bao giờ?
 -Trương Nhân Tuấn.
Trg 26 ▶ Chuyện người dân bắt trói 5 công an.
 -Á Châu Tự Do.
Trg 27 ▶ Chạy trường và tham nhũng trong giáo dục.
 -Kính Hòa RFA.
Trg 28 ▶ Phải truy tố kẻ thù ác Nicotex Thanh Thái!
 -Phạm Chí Dũng.
Trg 29 ▶ Nông nghiệp-Nông dân-Nông thôn lâm nguy.
 -Nam Nguyên RFA.
Trg 31 ▶ Nông dân Văn Giang ra tuyên bố quyết tâm từ giữ đất.
 -Gia Minh RFA.

thành với nguyên tắc luân lý CS : «Cứu cánh biện minh cho phương tiện» sao ?

Tâm lòng tận trung với Đảng và Bác của ông Giáp còn tỏ ra sau vụ Cải cách Ruộng đất ngày long trời đêm lở đất, đẫm máu nông dân tan tành làng mạc và có nguy cơ đe dọa cả Đảng lẫn Bác. Lúc ấy, với hào quang “anh hùng Điện Biên”, ông đã giờ đầu chịu báng (đứng ra xin lỗi toàn dân), để ông Hồ chỉ giờ một giọt nước mắt mà thoát hết cả mấy chục vạn tội giết người. Rồi tuy cũng là trí thức như luật sư Nguyễn Mạnh Tường, nhưng vì ông này đã dám phê bình Đảng và Bác về cuộc Cải cách ruộng đất tàn ác và vô luật, Võ Nguyên Giáp vẫn để mặc cho người bạn đồng liêu bị Hồ Chí Minh đẩy đọa cho đến chết. Trong vụ Nhân văn Giai phẩm xảy ra năm 1955, nhiều người đã ở trong Quân đội Nhân dân dưới quyền tướng Giáp như Trần Dần, Hoàng Cầm, Quang Dũng, Phùng Quán... bị đem ra đấu tố, tù đầy theo lệnh Hồ Chí Minh và Tố Hữu, ông ta vẫn giữ im lặng. Trong vụ án «Xét lại chống đảng» do đám Lê Duẩn, Lê Đức Thọ chủ mưu và dàn dựng, các tướng Cộng sản đàn em của ông Giáp như Lê Liêm, Đặng Kim Giang, Nguyễn Văn Vịnh, các Đại tá thuộc cấp như Lê Minh Nghĩa, Lê Vinh Quốc, Văn Dzoãn... bị hãm hại, ông vẫn ngoảnh mặt làm ngơ. Khi các tướng Lê Trọng Tấn, Hoàng Văn Thái (cũng là thông gia của Giáp) bị ản đột tử sau khi miền Nam đã bị cộng sản hóa, ông ta vẫn ngậm miệng, im lặng là vàng, kéo làm mất uy tín đảng. Cũng vì sợ mất uy tín đảng mà vị tướng từng đương đầu với Pháp và đang thống lĩnh quân đội cầm lệnh trước công hàm bán nước 1958 dâng đảo cho Tàu, trước việc Tàu xâm lăng Hoàng Sa của đất Việt.

Cũng chính vì “nghị quyết đặt ông ở đâu, ông luôn chấp hành ngồi ở đó” mà năm 1983, lúc ông 70 tuổi, Lê Duẩn và Lê Đức Thọ đã nhân danh đảng (thật ra là vì thù ghét và khinh thường), xếp ông vào vai trò Chủ tịch Ủy ban quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch. Thế mà vị đại tướng vẫn nhẫn nhục (đứng ra là nhục nhã) chấp nhận không phản đối một lời, còn biện minh là chẳng muốn làm mất sự đoàn kết trong đảng (điều văn của Nguyễn Phú Trọng có khen điều này).

Biết rằng Hiến pháp của Đảng năm 1980 đưa vào điều 4 hiến định sự độc quyền lãnh đạo của đảng, đến Hiến pháp năm 1992 và dự thảo sửa đổi HP đầu năm nay vẫn lưu giữ điều này, đảng khi cũng nghe vô vàn trí thức, nhân sĩ (nhiều người suy tôn ông như mẫu mực, như biểu tượng), vô vàn chức sắc lẫn dân thường chỉ ra những tai hại của điều khoản phi lý vô luật và vi hiến này rồi mạnh mẽ phản đối nó, Võ Nguyên Giáp, xứng danh trung thần của đảng, chẳng hề lên tiếng. Ông như cho rằng sự độc tài cai trị của đảng là điều thiên liêng, tối thượng, không phải bàn cãi. Có phản đối chẳng là phản đối việc phá bỏ hội trường Ba Đình, việc khai thác bauxite Tây Nguyên, hay việc sát nhập cả tỉnh Hà Đông vào Hà Nội. Những điều này đâu có động đến quyền lực đảng! Một điểm nữa chứng tỏ lòng tận trung với đảng của Võ Nguyên Giáp chính là ông chưa bao giờ lên tiếng về Luật đất đai vốn coi đảng như sở hữu chủ mọi tài nguyên đất nước, chưa bao giờ mở miệng bênh vực hàng triệu dân oan mất đất mất nhà, trong số đó ông hàng ngày thấy hàng ngàn kẻ đi qua ngôi nhà của ông ở Hà Nội trong dáng điệu léch thếch, mệt mỏi, tuyệt vọng. Phải chăng đã từng bình thân hy sinh hàng triệu binh lính trong các cuộc chiến mà ông chỉ huy lãnh đạo, nên cuộc sống điều đứng của hàng triệu nông dân và thị dân bị đồng đảng và đồng chí của ông tước đoạt ruộng vườn nhà cửa, có đáng gì để ông bận tâm ? Đề nghị đảng trả lại quyền tự hữu đất đai cho nông dân để đảng chẳng còn gì để củng cố quyền lực, như thế chẳng hóa ra bắt trung với đảng sao ?

Đảng CS hẳn nhớ ơn Võ Nguyên Giáp vì lòng trung thành của ông, trung thành đến độ mê muội, một lòng trung thành mà họ đã lợi dụng lúc ông còn sống cũng như lúc ông chết. Nhưng nhân dân VN thì không phải nhớ ơn ông gì cả vì ông đã góp phần (cho đến cuối đời) xây nên một chế độ gian dối và tàn ác chưa từng có, một chế độ đang đẩy đất nước đến bờ vực thẳm và tuyệt vọng. **BAN BIÊN TẬP**



Giáp đã đi rồi (Babui - DCVonline)

BẢN LÊ TIẾNG

CỦA CÁC CHỨC SẮC TÔN GIÁO VIỆT NAM

VỀ PHÁP LỆNH TÔN GIÁO NĂM 2004 VÀ NGHỊ ĐỊNH ÁP DỤNG PHÁP LỆNH NĂM 2012

Việt Nam 04-10-2013

Kính gửi

- Quý Hữu trách trong Chính phủ và Quốc hội Việt Nam
- Quý Chức sắc, tu sĩ và tín đồ Cao Đài, Công giáo, Phật giáo, Phật giáo Hòa Hảo và Tin Lành.
- Quý Nhân sĩ và Đồng bào Việt Nam
- Quý Chính phủ dân chủ khắp thế giới
- Quý Hội đồng nhân quyền Liên Hiệp Quốc và Quý Tổ chức nhân quyền quốc tế.
- Quý Cơ quan truyền thông quốc tế và quốc nội.

Các Chức Sắc Tôn Giáo VN

1- Xét rằng: Do thẩm nhuần chủ nghĩa duy vật vô thần Các Mác (cho rằng tôn giáo là thuốc phiện mê hoặc nhân dân, nguy hiểm cho xã hội) và do chủ trương quyền lực toàn trị độc tài (không để bất cứ thực thể nào trong xã hội vượt thoát sự kiểm soát của mình và không để bất cứ quy tắc luật lệ nào đứng trên quy tắc luật lệ của mình), đảng và chế độ Cộng sản luôn coi tôn giáo - các lực lượng tinh thần - là kẻ thù, kẻ thù số một, cần phải tiêu diệt. Để thực hiện việc này, nhà cầm quyền CS dùng bạo lực vũ khí và bạo lực hành chánh. Hai biện pháp này luôn phối hợp với nhau cũng như tăng giảm tùy lúc, tùy nơi và tùy người. Bạo lực hành chánh hiện thời được thể hiện qua Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo số 21 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 18-06-2004 và Nghị định áp dụng Pháp lệnh số 92 (cập nhật Nghị định số 22 năm 2005) do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ban hành ngày 09-11-2012.

2- Xét rằng: Rút kinh nghiệm áp dụng Sắc lệnh tôn giáo số 234 (ngày 14-06-1955) của ông Hồ Chí Minh, Nghị quyết tôn giáo số 297 (ngày 11-11-1997) của ông Phạm Văn Đồng và Nghị định số 22 (ngày 01-03-2005) của ông Phan Văn Khải, Pháp lệnh 21 và Nghị định 92 trở nên tinh vi hơn và siết chặt hơn trong việc kiểm soát các giáo hội. Cụ thể, cả hai văn kiện pháp lý này muốn khống chế, kèm tỏa 5 phương diện hay 5 yếu tố của tôn giáo là quy chế pháp lý, nhân sự, hoạt động, tài sản và quan hệ quốc tế

a- Về quy chế pháp lý, cho đến nay nhà cầm quyền CS không cho

tôn giáo lẫn tổ chức thuộc tôn giáo chính truyền nào được có tư cách pháp nhân như mọi tổ chức xã hội - chính trị khác tại VN (trong cả hai văn kiện chẳng hề thấy một chữ "pháp nhân" nào). Điều này gây rất nhiều khó khăn về pháp lý cho các Giáo hội và các tổ chức của Giáo hội trong các giao dịch dân sự (mua bán, mở tài khoản ở ngân hàng). Đất đai, nhà cửa, tiền bạc mà các tôn giáo và tổ chức tôn giáo đang sở hữu và sử dụng phải đứng tên một cá nhân và điều này dẫn đến nguy cơ bị chiếm đoạt (bởi nhà nước hay bởi một người liên hệ), vì trên danh nghĩa các tài sản này chỉ là của cá nhân chứ không phải của tập thể. Những hoạt động xã hội của các chức sắc do đó cũng bị loại trừ hay giới hạn.

Không công nhận tư cách pháp nhân, nhà cầm quyền chỉ cho các tôn giáo và các tổ chức thuộc tôn giáo được đăng ký, nghĩa là xin công nhận để được hoạt động với những điều kiện rất khắt khe (Đ. 5-8 NĐ 92). Và sự xuất hiện chính danh lẫn tồn tại hợp pháp của một tôn giáo hoàn toàn nằm trong tay nhà cầm quyền vô thần. Hiện thời, nhiều Giáo hội như Phật giáo VN Thống nhất, Phật giáo Hòa Hảo Thuần túy, Cao Đài Bảo thủ Chơn truyền và nhiều Hệ phái Tin Lành như Mennonite hoặc Lutheran VN bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, do đó bị bách hại dữ dội. Trong lúc đó, nhà cầm quyền lại nặn ra nhiều giáo hội quốc doanh hoặc tổ chức quốc doanh để thay thế hay lũng đoạn các Giáo hội chính truyền hồng lừa gạt nhân dân và quốc tế, dùng đạo chống lại đạo.

b- Về nhân sự (tín đồ, tu sĩ, chức sắc). Trước hết, mọi ai có đạo đều phải ghi rõ tôn giáo trong Chứng minh nhân dân (các nước trên thế giới không có lệ này). Điều này đã và đang gây ra lăm kỳ thị. Rồi không một tín đồ của đạo nào được giữ những chức vụ lãnh đạo trong bộ máy Nhà nước, công an, quân đội, học đường, công ty xí nghiệp quốc doanh... Rõ ràng người có đạo là công dân hạng hai. Việc này đi ngược với Điều 29 Dự thảo sửa đổi HP.

Về tu sĩ, PL đ. 21 đòi buộc người phụ trách tu viện khi nhận người vào

tu có trách nhiệm đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã, và NĐ 92 đ. 13 còn buộc chờ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trả lời chấp thuận. Nghĩa là nhà cầm quyền có quyền từ chối cho một người vào tu hay từ chối cho một dòng tu hoạt động.

Về chức sắc (x. PL đ. 3-10), NĐ 92 đ. 19 nói rõ: "*Tổ chức tôn giáo [tức Giáo hội] thực hiện việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử các chức danh này có trách nhiệm gửi bản đăng ký [tức xin phép] đến cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo*". Nghĩa là việc bổ nhiệm các chức sắc từ lớn tới nhỏ đều bị nhà nước mọi cấp xen vào, cốt chọn cho được người họ hoàn toàn ưng ý hay người họ không phải lo ngại.

Trước đó, khi được đào tạo thành chức sắc trong các học viện, học viên buộc phải học về lịch sử và pháp luật VN như các môn chính khóa (PL đ. 24. NĐ 92 đ. 14-2). Thực ra đây là học về chủ nghĩa, chế độ và đảng CS, do chính giáo sư nhà nước dạy. Đây là hình thức nhồi sọ những ứng viên chức sắc để sau này họ trở thành những lãnh đạo tinh thần ngoan ngoãn với chế độ và dễ thỏa hiệp với nhà cầm quyền.

c- Về hoạt động của tôn giáo, PL (từ điều 17 đến điều 35) phân ra 14 loại. Theo NĐ 92 từ đ. 5 đến đ. 41, tất cả các loại hoạt động này đều phải đăng ký (nghĩa là xin phép) và phải chờ nhà nước chấp thuận mới được làm. Nghĩa là người dân buộc phải xin phép nhưng nhà nước không buộc phải cho phép. Việc cho phép hay không tùy vào nhiều điều kiện, nhất là tùy thái độ "chính trị" của cá nhân hay cộng đoàn làm đơn xin phép... Trong PL 21 và NĐ 92, người ta thấy từ "đăng ký" được sử dụng 18 và 74 lần, từ "quy định" được sử dụng 37 và 69 lần, từ "quy định của pháp luật" được sử dụng 14 và 9 lần, từ "không chấp thuận phải nêu rõ lý do" 18 lần (trong NĐ).

Nếu tóm tắt các hoạt động trên thành 2 loại: 1- Các hoạt động thuần túy tôn giáo và nội bộ của Giáo hội; 2- Các hoạt động của Giáo hội liên quan đến xã hội, thì từ 1975 đến nay, đã có vô số vi phạm của nhà cầm quyền đối với các hoạt động đó. Và chính vì tiến hành nhiều sinh hoạt quan trọng và cần thiết cho đạo mà nhiều chức sắc, tu sĩ, tín đồ thuộc mọi tôn giáo đã bị hãm dọa, sách nhiễu, hành hung, quản chế hay cầm tù. Đó là chưa kể nhiều người còn bị như thế chỉ vì đấu tranh cho tự do, nhân quyền dân chủ.

Ngoài các hoạt động phải xin phép trên đây, còn có những hoạt động thuộc quyền con người và quyền

công dân mà các Giáo hội bị cấm đoán. Chẳng hạn không được quyền có nhà xuất bản riêng, đài phát thanh phát hình riêng, trang mạng internet riêng, hay có giờ phát thanh phát hình trên các phương tiện truyền thông của nhà nước (xây dựng do tiền đóng thuế của nhân dân, trong đó có tín đồ), và như thế là không được truyền bá giáo lý cách công khai cho mọi người để góp phần canh tân xã hội. Rồi không được quyền tham gia vào việc giáo dục giới trẻ từ cấp tiểu học đến đại học với trường sở và chuyên viên của riêng mình, dưới sự điều hành của chính mình, không được quyền tham gia vào việc cứu tế xã hội bằng cách thành lập và điều hành từ viện cô nhi đến viện dưỡng lão, từ bệnh xá đến bệnh viện.

d- Về tài sản, PL đ. 26 nói: "*Tài sản hợp pháp thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ, nghiêm cấm việc xâm phạm tài sản đó*". Thế nhưng, từ trong Hiến pháp, đã có chủ trương đất đai do nhà nước làm chủ sở hữu, rồi trong nhiều văn bản pháp luật, lại có những quy định vô lý liên quan đến tài sản của các Giáo hội. Như ngày 31-12-2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ra Chỉ thị số 1940 về nhà, đất liên quan đến tôn giáo, hạ lệnh cho các địa phương nuốt trọn mọi tài sản của các tôn giáo mà đảng CS đã cướp đoạt từ nhiều thập niên trước dưới chiêu bài "quản lý nhà đất và cải tạo xã hội chủ nghĩa". Trong thực tế, từ 1954 tới nay, vô vàn vô số tài sản (điện thờ, đất đai, cơ sở, thậm chí vàng bạc...) của các tôn giáo đã bị nhà cầm quyền CS tước đoạt. Ngoài ra, để khống chế sự phát triển của tôn giáo, nhà cầm quyền không cho phép các Giáo hội trực tiếp mua hoặc nhận biếu tặng đất đai hay cơ sở.

e- Về quan hệ quốc tế của tổ chức tôn giáo, tín đồ, tu sĩ, chức sắc thì được đề cập trong PL 21 Điều 34-37 và ND 92 Điều 37-41. Cũng lại chuyện tất cả đều phải xin phép và nhưng nhà cầm quyền không buộc phải cho phép. Ví dụ việc Tòa thánh Vatican phong chức giám mục cho một số linh mục Công giáo VN thì phải được sự ưng thuận của Hà Nội mà nhiều khi rất gian nan và GH không thể chọn được người vừa ý. Ngoài ra, mọi chức sắc được phép ra nước ngoài (du lịch, du học hay du khảo) đều phải gặp công an tôn giáo trước khi đi để nghe báo ban mọi chuyện "nên làm" và "không nên làm" ở hải ngoại (như cấm gặp gỡ cá nhân hay tổ chức nào đó, cấm tuyên truyền nói xấu nhà nước và chế độ...) Từ ngày mở cửa biên giới, cho phép

công dân ra ngoại quốc, nhà cầm quyền đã kiểm soát mối liên lạc của các Giáo hội với nước ngoài có khi rất trắng trợn. Nhiều chức sắc "có vấn đề với chế độ" (như đã đấu tranh cho tự do tôn giáo hay dân chủ nhân quyền) thì bị gây nhiều khó dễ hay thậm chí bị cản trở xuất ngoại (hoặc ngược lại đi vào trong nước nếu đang ở nước ngoài). Nhiều nhóm thiện nguyện từ hải ngoại cũng bị cấm cản vào phục vụ tại một địa phương mà chức sắc tôn giáo coi sóc nơi đó đang bị ghi vào sổ đen. Nhà cầm quyền còn tìm cách cho tay chân len lỏi vào các cộng đoàn tôn giáo người Việt ở hải ngoại để lũng đoạn ngõ hầu họ chống lại đồng đạo mình ở quê hương. Đặc biệt nhà cầm quyền đã nhiều lần yêu cầu Tòa thánh Vatican có biện pháp với những chức sắc hoặc cộng đoàn Công giáo VN bị cho là "chống đối chế độ" trong lúc họ thực sự bênh vực công lý nhân quyền hay đòi hỏi quyền tự do tôn giáo.

Từ những phân tích trên, Các Chức sắc Tôn giáo VN tuyên bố:

1- PL 21 và ND 92 là những phương tiện pháp lý mà nhà cầm quyền Cộng sản thay vì dùng phục vụ quyền tự do tôn giáo của công dân như HP 1992 quy định, lại sử dụng để duy trì cơ chế Xin-Cho đối với tôn giáo (một cơ chế mà họ đã bỏ trong nhiều lãnh vực khác) ngõ hầu tôn giáo luôn lệ thuộc chặt chẽ vào chế độ.

- biến các Giáo hội và các tổ chức trong Giáo hội hoặc thành công cụ phục vụ tận tình chế độ hoặc thành kẻ phải nín câm trước những vấn đề của đất nước và xã hội ngõ hầu được yên thân.

- ngăn cản các Giáo hội và các tổ chức trong Giáo hội trở thành những xã hội dân sự đứng nghĩa (độc lập với nhà cầm quyền) vốn là nhu cầu ngày càng cấp thiết tại VN, để xây dựng một quốc gia dân chủ.

2- Các tôn giáo tự bản chất là những xã hội dân sự và mọi tín hữu đều là những công dân bình đẳng. Họ có những quyền và nghĩa vụ như mọi xã hội dân sự và mọi công dân khác. Những quyền và nghĩa vụ này -trên nguyên tắc- được xác định trong Hiến pháp và các bản văn dưới luật hình thành theo tinh thần tự do dân chủ, phù hợp với các Công ước quốc tế về nhân quyền. Thành ra không thể có và không được có những luật riêng cho tôn giáo. Như thế là đàn áp và kỳ thị! Chúng tôi thấy mình không có bổn phận chấp hành những luật lệ như thế

3- Tự do tôn giáo không hệ tại ở việc được xây dựng các nơi thờ tự to

lớn nguy nga, tổ chức các lễ hội hoành tráng đông đảo, chức sắc tu sĩ tín đồ được xuất ngoại dễ dàng thoải mái (thật ra điều này chỉ đúng với những nơi và những người không "có vấn đề" với chế độ). Tự do tôn giáo hệ tại việc các Giáo hội và tổ chức Giáo hội phải được công nhận (chứ không cấp ban) tư cách pháp nhân một khi họ đã đăng ký (không theo nghĩa xin phép); phải được tự do trong sinh hoạt và độc lập trong tổ chức; phải được truyền bá giáo lý trong và ngoài nơi thờ tự, trong và ngoài cộng đoàn tôn giáo, ra xã hội và trên mọi phương tiện truyền thông (sách, báo, đài); phải được tham gia vào việc giáo dục giới trẻ ở mọi cấp học; phải được tổ chức đầy đủ các hoạt động cứu tế xã hội; phải được tham gia đầy đủ (qua các tín đồ) vào việc quản lý điều hành đất nước.

4- Nhà cầm quyền VN -cách lập tức và vô điều kiện- phải thả mọi chức sắc, tu sĩ, tín đồ đang bị cầm tù vì đã đấu tranh cho tự do tôn giáo hay dân chủ nhân quyền; phải trả lại mọi tài sản tinh thần là tự do và độc lập cho mọi tôn giáo; phải trả lại mọi tài sản vật chất là đất đai, cơ sở cho mọi Giáo hội. Để mọi Giáo hội có thể góp phần vào việc canh tân đất nước và phục vụ Đồng bào.

Làm tại VN ngày 04-10-2013

Các Chức sắc đồng ký tên

- *Cụ Lê Quang Liêm, Hội trưởng PGHH (đt: 0199.243.2593)*
- *Hòa thượng Thích Không Tánh, Phật giáo (đt: 0165.6789.881)*
- *Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Công giáo (đt: 0984.236.371)*
- *Linh mục Giuse Đình Hữu Thoại, Công giáo (đt: 0935.569.205)*
- *Linh mục Antôn Lê Ngọc Thanh, Công giáo (đt: 0993.598.820)*
- *Chánh trị sự Hứa Phi, Cao Đài giáo (đt: 0163.3273.240)*
- *Chánh trị sự Nguyễn Kim Lân, Cao Đài giáo (đt: 0988.971.117)*
- *Chánh trị sự Nguyễn Bạch Phụng, Cao Đài giáo (đt: 0988.477.719)*
- *Mục sư Nguyễn Hoàng Hoa, Tin Lành (đt: 0949.275.827)*
- *Mục sư Hồ Hữu Hoàng, Tin Lành (đt: 0902.761.057)*
- *Mục sư Nguyễn Mạnh Hùng, Tin Lành (đt: 0906.342.908)*
- *Ông Phan Tấn Hòa, PGHH (đt: 0162.630.1082)*
- *Ông Trần Nguyễn Huân, PGHH (đt: 0167.341.0139)*
- *Mục sư Nguyễn Trung Tôn, Tin Lành (đt: 0162.838.7716)*



NHẬN ĐỊNH

VỀ 14 ĐIỀU CAM KẾT CỦA CSVN NHẪM VẬN ĐỘNG ĐỂ ĐƯỢC BẦU VÀO HỘI ĐỒNG NHÂN QUYỀN LIÊN HIỆP QUỐC

.....*Cộng đồng Người Việt Quốc gia Liên bang Hoa Kỳ 02-10-2013*.....

Ngày 27-8-2013, phái đoàn đại diện của CSVN tại LHQ đã gửi tới chủ tịch Đại Hội đồng tổ chức quốc tế này bản tường trình khoe thành tích nhân quyền "tốt đẹp" của mình, đồng thời đính kèm bản cam kết gồm 14 điểm hứa sẽ cải thiện nhân quyền tại Việt Nam nếu được bầu vào Hội Đồng Nhân Quyền LHQ (HĐNQ LHQ) nhiệm kỳ 2014-2016 (Xem nguyên văn ở phần dưới)

Một câu nói của cố TT Nguyễn Văn Thiệu đã trở thành ngạn ngữ: ***Đừng nghe những gì Cộng sản nói, hãy nhìn những gì Cộng sản làm.***

Trước sự việc CSVN đưa ra 14 lời cam kết kể trên, ai cũng biết đó chỉ là lời hứa hão, bình dân gọi là "hứa cuội", hứa để cho xong việc nhằm lừa gạt các quốc gia thành viên LHQ để bầu CSVN vào HĐNQ. Đối với người dân Việt Nam, không ai bị mắc lừa bởi những lời hứa của CS qua gần 70 năm lịch sử kể từ 1945.

Do những vận động ráo riết của người Việt Nam tự do trong nước và hải ngoại nhằm ngăn chặn CSVN vào HĐNQ LHQ với lý do và các chứng cứ hiển nhiên vi phạm nhân quyền trầm trọng, có hệ thống và có chủ ý, thì CSVN không xứng đáng để trở thành một thành viên của HĐNQ này. Nhờ vậy, thế giới cũng biết được phần nào, vì thế CSVN buộc lòng phải đưa ra những lời hứa hẹn sẽ có thay đổi tình trạng nhân quyền.

Lời hứa này nhằm đánh lạc hướng dư luận quốc tế vì những thực tế vi phạm trầm trọng của CSVN, lừa gạt các nước thành viên LHQ, các quốc gia mà trình độ văn minh được đánh giá bởi sự trung thực, không nói dối, không lừa gạt, nên cộng đồng thế giới tin tưởng lời hứa của CSVN sẽ có thể được thực hiện.

Chúng ta thử phân tích giá trị những lời hứa này của CSVN để từ đó có hành động cấp thời trước khi LHQ sẽ bầu cử chọn thêm thành viên vào HĐNQ ngày 12 tháng 11, 2013 sắp tới.

Điều hứa thứ 1: Thực hiện chính sách, biện pháp và tăng cường nguồn lực để bảo đảm tốt hơn cơ bản về kinh tế, xã hội, văn hoá, dân sự và quyền chính trị của con người phù hợp với những tiêu chuẩn được quốc tế công nhận.

Với một chế độ độc đảng như ở

Việt Nam, thành tích lừa gạt được chứng minh qua 68 năm kể từ ngày HCM và chủ nghĩa Cộng sản xuất hiện tại Việt Nam (từ 1945), người ta có thể ví chế độ CSVN như một cuộc đá banh mà các thành viên đội banh và trọng tài đều chỉ là một, nghĩa là "vừa đá bóng vừa thổi còi". Nếu bầu CSVN vào HĐNQ chẳng khác nào đem "chó sói giữ chuồng gà". CSVN từng lên tiếng đã kích những cảnh cáo của thế giới về vi phạm nhân quyền tại Việt Nam; CSVN cho rằng đây là việc "nội bộ" của Việt Nam; Việt Nam "không có tù chính trị mà chỉ có tù hình sự", và Việt Nam có "tự do dân chủ gấp triệu lần các nước Tây Phương", thì lời hứa này quả thật chỉ là câu chuyện "khôi hài".

Làm sao đảng CSVN lại có thể chấp nhận quyền "*dân sự và chính trị của con người phù hợp với những tiêu chuẩn quốc tế*" trong khi chỉ có một đảng duy nhất nắm quyền thống trị toàn dân, kiểm soát toàn xã hội theo điều 4 Hiến pháp, các quyền tự do căn bản đều bị tước đoạt như hiện nay.

Nói về quyền kinh tế, ai cũng biết dưới sự cai trị của đảng Cộng sản VN, tất cả tài sản quốc gia đều thuộc về "đảng CS" (mà họ dùng mỹ từ sở hữu "toàn dân" hay sở hữu "nhà nước"), thuộc về gia đình bà con và vây cánh của họ, làm gì còn cho người dân, kể cả giới lao động "công nhân", "nông dân" mà họ từng dùng làm chiêu bài để đoạt quyền bính, được xong là loại bỏ ngay.

Còn về mặt văn hóa, xã hội thì sau khi áp dụng tư tưởng và văn hóa Mác xít - xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thì xã hội đã trở thành tha hóa, mất tính dân tộc, đạo đức suy đồi, luân lý bị triệt tiêu, giai cấp cầm quyền mất hết lương tri, dùng mọi phương tiện để nắm giữ quyền lực. Nhiều thức giả trong và ngoài nước thường xuyên báo động về tình trạng này.

Điều hứa thứ hai: Đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ.

"*Chúng ta đang ở nửa chặng đường của chiến dịch vĩ đại nhằm xóa bỏ thế giới đói nghèo, đã được nêu trong các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Rất nhiều nước bị tụt lại đằng sau. Chúng ta cần những ý tưởng và cách thức tiếp cận mới. Đó là một sự nghiệp thiêng liêng. Cuộc chiến*

chông đói nghèo toàn cầu và nạn nhân của nó là mệnh lệnh tinh thần". (Ban Ki-moon, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc)

Theo Liên Hiệp Quốc, việc phát triển thiên niên kỷ (MDG: Millennium Development Goals) được đề ra năm 2000 gồm 8 điểm và phải được thực hiện vào năm 2015:

- Mọi người đều có đủ lương thực
- Tất cả trẻ em học hết tiểu học
- Phụ nữ có các cơ hội và được tôn trọng như nam giới
- Có thêm nhiều trẻ em dưới 5 tuổi lớn lên khoẻ mạnh
- Ngày càng có ít bà mẹ bị tử vong khi sinh con
- Số người bị mắc các bệnh hiểm nghèo như HIV/AIDS và sốt rét liên tục giảm
- Chúng ta để lại cho các thế hệ con cháu mai sau một môi trường trong lành và đẩy lùi tình trạng gây hại đối với môi trường
- Cộng đồng toàn cầu liên hiệp và phối hợp với nhau để xây dựng một thế giới bình đẳng và công bằng hơn

Mặc dù cơ quan phát triển LHQ (UNDP) và các nước trên thế giới đã bỏ ra hàng trăm triệu mỹ kim hàng năm tài trợ phát triển ở Việt Nam, nhưng kết quả là hầu hết trợ cấp đều vào túi tham của cán bộ, đảng viên, giai cấp cầm quyền và giới phụ thuộc.

Theo khuyến cáo của UNDP (Cơ quan Phát triển LHQ) từ năm 2004, một trong những nguyên tắc để phát triển là "Quản trị Quốc gia theo nguyên tắc dân chủ". Đến nay đã được gần 10 năm sau khuyến cáo này, chế độ chính trị Việt Nam hoàn toàn không thay đổi, vẫn là một chế độ độc tài độc đảng, toàn trị, bất công, tước đoạt mọi quyền tự do của người dân, thử hỏi vào năm 2015 hoặc lâu hơn nữa VN sẽ đạt được kết quả nào của thiên niên kỷ không?

Điều hứa thứ 3: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền, củng cố các tổ chức quốc gia bảo vệ nhân quyền, trong đó có thể thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia.

Điều hứa này chắc chắn không thể thực hiện được khi mà điều 4 Hiến pháp vẫn còn được xem là then chốt của chế độ. Đã có rất nhiều ý kiến đòi loại bỏ điều 4 này nhưng đều bị khước từ, thì làm sao Việt Nam sẽ có "hệ thống pháp luật và tư pháp của một nhà nước pháp quyền theo tiêu chuẩn quốc tế", và từ đó làm sao có được "sự bảo vệ nhân quyền", có thể thành lập được "cơ quan bảo vệ nhân

quyền độc lập” đúng nghĩa.

Điều hứa thứ 4: Thực hiện chính sách, biện pháp và tăng cường nguồn lực để bảo đảm tốt hơn về an sinh xã hội, phúc lợi và công lý, đặc biệt là quyền của các nhóm dễ bị xâm phạm như phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật và dân tộc thiểu số.

Trong một xã hội không dân chủ, không luật pháp đúng tiêu chuẩn quốc tế, tham nhũng tràn đầy từ thượng tầng đến hạ tầng, các nguồn lợi tài chính và kinh tế quốc gia từ tiền thuế của dân, từ những nguồn tài trợ nước ngoài chắc chắn sẽ lần lượt lọt vào tay tham nhũng như từ trước đến nay, làm sao có thể bảo đảm một nền an sinh xã hội phục vụ phúc lợi của người dân, tạo công bằng xã hội, tạo nền công lý cho đại đa số người dân, làm sao phục vụ lợi ích của các nhóm dễ bị xâm phạm. Hiện tượng xuất cảng lao động, phụ nữ phải đi lấy chồng nước ngoài, người dân tìm cách ra nước ngoài kiếm ăn, trong khi giai cấp ăn trên ngồi chốc thừa thãi tiền bạc, cho con cái đi học nước ngoài một cách dễ dàng.

Điều hứa 5: Tăng cường giáo dục và đào tạo về nhân quyền, nâng cao nhận thức và năng lực của các cơ quan thi hành pháp luật để bảo đảm tốt hơn quyền và tự do cơ bản của người dân.

Như trên đã trình bày, một nhà nước độc quyền toàn trị, các quyền tự do căn bản đều bị tước đoạt thì làm gì có nhân quyền, làm sao có thể giáo dục người khác về nhân quyền. Ngoài ra, pháp luật là do đảng đặt ra, không do dân, không từ dân, thì làm gì có pháp luật đúng đắn bảo vệ quyền của công dân, quyền của con người.

Điều hứa 6: Tiếp tục thực hiện các khuyến cáo mà Việt Nam nhận được trong chu kỳ UPR (Universal Periodic Review=Kiểm điểm phổ quát định kỳ. Lời người dịch) đầu tiên trong năm 2009, tham gia một cách có trách nhiệm và xây dựng trong chu kỳ UPR thứ hai.

Sau khi nhận được khuyến cáo từ LHQ từ 2009 đến nay đã 4 năm trôi qua, tình hình nhân quyền tại Việt Nam vẫn dậm chân tại chỗ, có chiều xấu đi, nền tự do dân chủ vẫn còn xa vời, điều 4 Hiến pháp vẫn được bảo thủ, làm sao vào năm tới 2014 Việt Nam có thay đổi về nhân quyền và chế độ cai trị để có tự do và dân chủ?

Điều hứa 7: Tăng cường nền tảng dân chủ và sự tham gia của nhân dân vào sự lập kế hoạch và thực hiện các chính sách, cải thiện việc Việt Nam tham gia trong các tổ

chức chính trị, xã hội trong lĩnh vực nhân quyền.

Cũng như trên, dưới chế độ toàn trị làm sao người dân có quyền tham gia vào việc cai trị đất nước. Từ lập pháp, hành pháp, đến tư pháp, tất cả đều do đảng nắm giữ, dân không được quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, đảng kiểm soát chặt chẽ internet, truyền thông một chiều thì làm sao người dân có thể đóng góp ý kiến với nhà nước, làm sao có sự hợp tác xây dựng đất nước, làm sao diệt được giặc tham nhũng do đảng chủ trương, đảng tự kiểm tra và tự xét xử.

Điều hứa 8: Tham gia một cách tích cực, xây dựng và có trách nhiệm trong các công tác của Hội đồng (NQ) để góp phần làm gia tăng hiệu năng và hiệu quả của Hội đồng, tính minh bạch, khách quan và cân bằng, trong tinh thần đối thoại và hợp tác.

Một chế độ vi phạm nhân quyền trầm trọng như ở Việt Nam làm sao thực hiện được những công tác của HĐNQ LHQ “theo dõi và khuyến cáo các vi phạm nhân quyền của các nước khác”. Sự có mặt của CSVN chỉ làm cho cơ quan Nhân quyền này mất giá trị giống như sự có mặt của Iran, Venezuela, Lybia (cũ), Cuba... trong Ủy ban NQ trước đây đã bị giải tán để thay thế bằng Hội đồng Nhân quyền hiện nay.

Điều hứa thứ 9: Tăng cường hợp tác và đối thoại với cơ chế Liên Hợp quốc về quyền con người, đặc biệt là các cơ quan điều ước quốc tế và Văn phòng Cao ủy Nhân quyền về các thủ tục đặc biệt, bao gồm cả lời mời thêm các nước thăm viếng Việt Nam.

Một chế độ độc tài, toàn trị, chà đạp quyền của người dân thì làm sao có thể nói chuyện nhân quyền với cơ quan Nhân quyền cao nhất thế giới là Cao ủy Nhân quyền LHQ.

Điều hứa thứ 10: Hỗ trợ và tích cực tham gia tham vấn liên chính phủ về nâng cao năng lực và hiệu quả của cơ quan điều ước quốc tế về quyền con người.

Điều hứa 11: Tham gia và đóng góp vào việc thúc đẩy sự hợp tác nhân quyền ASEAN, đặc biệt là trong khuôn khổ AICHR và trong việc thực hiện các tuyên bố nhân quyền ASEAN.

Điều hứa 12: Duy trì đối thoại nhân quyền song phương và các cơ chế hợp tác với các nước đối tác, với mục tiêu chung là thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền trên thế giới.

Cũng như trên, chế độ phi nhân

quyền ở Việt Nam không thể nào hợp tác với các nước thế giới về nhân quyền.

13: Hoàn thành thủ tục sớm gia nhập Công ước chống tra tấn.

14: Làm thủ tục cho việc phê chuẩn Công ước về Quyền của Người khuyết tật.

Về việc tra tấn tù nhân, CSVN luôn luôn che giấu kỹ. Ngoài ra, sau khi tra tấn xong, họ đem thủ tiêu, không để lại tang chứng, không ai có thể chứng minh. Còn người khuyết tật thì giới này đâu có khả năng làm hại chế độ, việc ký kết cũng không hề tạo ảnh hưởng gì cho nhà cầm quyền.

**Ban Báo chí
Cộng đồng Người Việt Quốc gia
Liên bang Hoa Kỳ**

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1 và
thứ 3 trên đây, Quý vị có
thể tìm thấy nhiều tài liệu
đấu tranh cho dân chủ tại
Việt Nam

HÂN HOAN CHÚC MỪNG

* Linh mục Tadêô Nguyễn
Văn Lý (8406) được trao Huy
chương Tự do Truman-
Reagan 2013 của Sáng hội
Tưởng niệm Nạn nhân CS.

* Luật sư Lê Quốc Quân,
Doanh nhân Trần Huỳnh Duy
Thức và Sinh viên Nguyễn
Hoàng Quốc Hùng (8406)
được trao giải Nhân quyền
Việt Nam năm 2013 của Mạng
Lưới Nhân Quyền Việt Nam.

* Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên
được trao giải Nguyễn Chí
Thiện 2013 của Hội Pháp-Việt
tương trợ.

PHÁP LỆNH VÀ NGHỊ ĐỊNH là công cụ của Đảng để tiêu diệt các nền tôn giáo

—Ban Đại diện Khối Nhơn sanh Cao Đài 06-10-2013—

Ban Đại Diện Khối Nhơn Sanh
Đạo Cao Đài

Kính gởi Quý Chư Chức Sắc
Tôn Giáo.

Các văn bản pháp lý về tôn giáo không chỉ có Nghị Định (NĐ) hay Pháp Lệnh (PL) mà nó còn rất nhiều văn bản dưới luật khác được ban hành để triệt tiêu các nền tôn giáo thuần túy tại Việt Nam như: PGVNTN, Công Giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo.

Riêng về Đạo Cao Đài trước khi chưa có NĐ, PL ra đời thì Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng, Bộ Chính Trị, Ban Tôn Giáo, Ban Dân Vận, UBMTTQ Trung Ương, Tỉnh Ủy, UBND tỉnh Tây Ninh... ra nhiều văn bản để tiêu diệt Đạo Cao Đài như:

1- Bản án Cao Đài do MTTQ tỉnh Tây Ninh đề ngày 20-09-1978

2- Quyết định 124 của UBND tỉnh Tây Ninh ngày 04-06-1980

3- Hướng dẫn 21 của Trưởng ban Dân vận Trung ương ngày 29-01-1991

4- Thông báo 34 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 14-11-1992

5- Thông báo số 10 của Ban Tôn giáo Chính phủ ngày 30-12-1995

6- Kế hoạch 01 của Tỉnh ủy tỉnh Tây Ninh ngày 27-05-1996

7- Quyết định 42 Tỉnh ủy tỉnh Tây Ninh ngày 29-05-1996

8- Thông tư số 02 BTGCP ngày 16-06-1996

9- Thông báo số 319/TB.BDV Ban Dân vận TW ngày 30-09-1996

10- Hướng dẫn số 31 HD/DVTW Ban Dân vận TW ngày 16-02-1998

11- Thông báo số 145 TB/TW của Bộ Chính trị ngày 15-06-1998

Toàn bộ những văn bản này là cơ sở pháp lý của ĐCS để tiến hành tịch thu, quản lý toàn bộ tài sản động sản, bất động sản của đạo Cao Đài. Hiện nay tại nội ô Tòa thánh, trên 20 cơ sở của đạo, nhà nước còn trưng dụng chưa trả, và trên 20 Thánh thất ở rải rác các địa phương,

nhà nước còn tịch thu lấy làm câu lạc bộ bida, làm trường mẫu giáo, trạm biến điện, có nơi dùng nhốt gà nòi và một số bỏ hoang.

Năm 1978 nhà cầm quyền csVN vu khống, chụp mũ, áp đặt BẢN ÁN CAO ĐÀI kết tội cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Giáo chủ đạo Cao Đài với tội danh “Phản quốc, hại dân, chống phá cách mạng”, rồi gây áp lực Chức sắc ký tên truất phế Đức Hộ Pháp.

Năm 1979 nhà cầm quyền buộc Chức sắc ra Đạo Lệnh 01, rồi o ép bắt ký tên để giải thể Hội thánh Đại đạo Tam kỳ Phổ độ Tòa thánh Tây Ninh và các cơ cấu hành chánh Đạo từ trung ương tới địa phương, lập ra Hội đồng Chương quản (HĐCQ) quốc doanh là một chi phái bàng môn tả đạo do nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo, chiếm cứ nội ô Tòa thánh.

Năm 1997 nhà cầm quyền chỉ đạo cho HĐCQ lập Hiến chương mới để chính phủ cấp Pháp nhân cho họ. Từ đó Chức sắc HĐCQ do đảng cs phong phẩm vị, họ diệt đạo Cao Đài của Đức Thượng Đế để lập thành đạo Cao Đài của ĐCS.

Họ ra nhiều Nghị định như: NĐ 69, NĐ 26, NĐ 92, NĐ 72... rồi PL tín ngưỡng tôn giáo. Đó là một công cụ, một vũ khí sắc bén để diệt các nền tôn giáo thuần túy do chính quyền năng của Đức Thượng Đế và chư Phật lập ra.

Năm 2007 danh từ HĐCQ được đổi danh xưng thành Hội thánh (trả hình) để lừa mị nhơn sanh cả tin, nhưng dấu sao trong hàng triệu triệu tín đồ Cao Đài cũng còn có những đứa con hiếu hạnh với Đức Chí Tôn và trung kiên cùng Hội thánh.

Đức Giáo Chủ Đạo Cao Đài có dạy: “Từ đây không cho ai phạm đến quyền mình, vì quyền mình là quyền Thầy, dầu còn một mặt tín đồ Hội thánh vẫn giữ quyền Hội thánh.”

Nhà cầm quyền csVN âm mưu dùng NĐ và PL để diệt đạo. Diệt không được, nay quay sang dùng thủ đoạn tuyên truyền trên báo chí

truyền thông nói xấu Giáo chủ của các tôn giáo như: Cao Đài, Hòa Hảo, còn PGVNTN, Công Giáo, Tin Lành thì phá đoàn kết nội bộ, đập tượng Đức Mẹ, phỉ báng niềm tin của các tôn giáo.

Gần đây tờ báo Xa Lộ Pháp Luật của nhà nước đăng tải 4 loạt bài: Số 33 (Thứ Tư 07-08-2013), Số 34 (Thứ Bảy 10-08-2013), Số 35 (Thứ Tư 14-08-2013), Số 36 (Thứ Bảy 17-08-2013) nhằm vu khống, si nhục Đức Hộ Pháp. Họ tưởng làm như vậy rồi tin đồ sẽ không còn tin tưởng nơi Đức Giáo Chủ của mình nữa! Họ đã làm quá to, quả báo dội ngược, càng ngày nhơn sanh càng oán than, càng lên án sự tàn nhẫn và vô lương tâm của nhà cầm quyền. Họ dùng chiêu bài nói xấu tức là hạ sách, không phải người quân tử hay bậc Trưởng thượng.

Nghị định hay Pháp lệnh không thể áp đặt lên quyền tự do tín ngưỡng của công dân tôn giáo, bởi nó không có giá trị nhân bản, không phù hợp với Nhân quyền, không phù hợp với mọi công ước quốc tế qui định.

Do vậy, Chức sắc các tôn giáo đồng lên tiếng phản bác về NĐ và PL tín ngưỡng tôn giáo. Lẽ ra những phương tiện pháp lý này dùng để phục vụ cho quyền tín ngưỡng của công dân, ngược lại dùng để đàn áp, tiêu diệt chơn truyền của các nền tôn giáo.

Ngày 04-10-2013 Chức Sắc các tôn giáo VN ra Bản Lên Tiếng chung về NĐ và PL (xem trên).

Trích Bản Lên Tiếng về Pháp lệnh và Nghị định Tôn giáo của các chức sắc Tôn giáo Việt Nam

Các tôn giáo tự bản chất là những xã hội dân sự và mọi tín hữu đều là những công dân bình đẳng. Họ có những quyền và nghĩa vụ như mọi xã hội dân sự và mọi công dân khác. Những quyền và nghĩa vụ này -trên nguyên tắc- được xác định trong Hiến pháp và các bản văn dưới luật hình thành theo tinh thần tự do dân chủ, phù hợp với các Công ước quốc tế về nhân quyền. Thành ra không thể có và không được có những luật riêng cho tôn giáo. Như thế là đàn áp và kỳ thị! Chúng tôi thấy mình không có bổn phận chấp hành những luật lệ như thế.

THƯ NGỎ GỎI ĐẾN Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về vụ đàn áp tôn giáo tại Mỹ Yên

—Giám mục Hoàng Đức Oanh 22-09-2013—

Tòa Giám mục Kontum
146 Trần Hưng Đạo, Kontum
Tel (060)3862372
Email: tgmktum@gmail.com
Số 115/VT/'13/tgmkt
Kính gửi

Ông Thái Văn Hùng

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An

Kính thưa Ông Phó Chủ tịch tỉnh Nghệ An

Xin cảm ơn Ông đã gửi cho Công văn số 139/UBND-NC ký ngày 08-09-2013. Thật bất ngờ! Chúng tôi xin phúc đáp trong tình hiệp thông với mọi phía liên hệ ở Mỹ Yên, vì tất cả đều là đồng bào ruột thịt.

1- Chút tâm tình!

Kính thưa Ông Phó Chủ tịch tỉnh Nghệ An.

Xin được phép tỏ bày vài cảm nghiệm khi đọc Công văn số 139/UBND-NC của Ông Phó Chủ tịch.

* Không ngỡ ngàng. Vì chúng tôi đã theo dõi biến cố Mỹ Yên và đã gặp nhiều nhân chứng trong cuộc nhân dịp ra dự lễ tấn phong Giám mục phụ tá hôm 04-09-2013, đúng vào ngày nổ ra vụ xô xát nặng nhất!

* Không ngỡ ngàng, vì chúng tôi cũng đã từng là nạn nhân của những vụ việc như Mỹ Yên. Ông Phó Chủ tịch có thể tìm hiểu các vụ Nhà thờ Hiếu Đạo (Giáng Sinh 1975), vụ Nhà thờ Ninh Đức (1982), vụ đất Nhà thờ Lê Chi (1996), vụ K'bang hay Kon Chro (2010), vụ Turia Yôp (2012), hay vụ Đăk Pnan mãi tới nay vẫn chưa ổn! “Các vết thương” vẫn còn rỉ máu tới nay nơi người dân Miền Cao! Chỗ nào, lúc nào cũng giống nhau: Phía chính quyền luôn tốt, luôn đúng; còn dân thì “phạm đủ thứ tội” như quấy rối, chống người thi hành công vụ, âm mưu lật đổ chính quyền v.v...!

* Không ngỡ ngàng, nhưng rất cảm thông, vì ở vào cương vị của một Phó Chủ tịch tỉnh cũng như các cộng sự viên trong chế độ hôm nay, quý vị không thể nói khác, viết khác

và làm khác! Bao lâu vẫn còn chủ trương các quyền của con người là ân huệ ban cho, bấy lâu vẫn còn những vụ như Mỹ Yên!

Chúng tôi còn nhớ khi các vụ việc xảy ra tại huyện Đăk Hà, huyện K'bang hay huyện Kon Chro, có một vị tự giới thiệu là đặc phái viên của Thủ tướng vào tìm hiểu tình hình tôn giáo - tiếc là chúng tôi không hỏi tên và cũng không được gặp mặt. Chúng tôi đã mạn phép thưa qua điện thoại thế này: “*Rất tiếc chúng tôi đang chờ lên máy bay đi Sài Gòn. Ông khởi cần phải mất giờ đi tìm hiểu, xin về thưa với Ngài Thủ tướng 2 điều: Một là Giám mục Kontum xin gửi lời kính thăm và cảm ơn Thủ tướng đã có nhã ý gửi vị đặc phái viên vào tìm hiểu tình hình tôn giáo tại Giáo phận Kontum. Hai là tình hình tôn giáo tại địa phương được giải quyết trong tình huống thế này: Nhìn lên, Quan huyện to hơn quan tỉnh, quan tỉnh to hơn quan trung ương, quan trung ương khó giúp gì được cho chúng tôi. Nhìn xuống, Quan huyện coi người dân như cỏ rác. Cờ giám mục, linh mục chúng tôi đây mà các vị vẫn cứ tưởng chúng tôi mới học hết lớp 3 tiểu học!”*

Đọc Công văn số 139/UBND-NC, chúng tôi có cùng cảm thức như thế! Hệ thống truyền thông hiện đại cho chúng tôi hiểu thêm lời Chúa Giêsu đã dạy: “*Chẳng có gì bí ẩn mà lại không trở nên hiển hiện, chẳng có gì che giấu mà người ta lại không biết và không bị đưa ra trước ánh sáng*” (Lc 8,17).

2- Lắng nghe ý kiến của các nhà cách mạng!

Kính thưa Ông Phó Chủ tịch tỉnh Nghệ An.

Mỗi khi xảy ra những vụ việc như Mỹ Yên, chúng tôi tự hỏi không biết các nhà lãnh đạo cao cấp nghĩ sao? Không biết các vị có suy nghĩ như chúng tôi không? Các vị có đau lòng khi nghe và thấy đồng

bào ruột thịt của mình bị đánh đập và “được chụp đủ thứ mũ” không? Những phát biểu của một số lãnh tụ quốc tế cũng như các vị cách mạng lão thành trong nước - được phân tán trên các trang mạng mà không thấy có lời cải chính - soi sáng cho chúng tôi một phần nào! Xin phép được trích dẫn! Đúng hay sai, xin dành để Ông Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An - là “người trong cuộc” - thẩm định!

1* Ông **Milovan Djilas**, lãnh tụ đảng Cộng sản Nam Tư tuyên bố: “*20 tuổi mà không theo Cộng sản là không có trái tim, 40 tuổi mà không từ bỏ Cộng sản là không có cái đầu*” (Nguồn Wikipedia).

2* Cựu Tổng Bí thư Liên bang Xô viết **Mikhail Gorbachev** tỏ ra hối tiếc về tuổi thanh xuân đã nói: “*Tôi đã bỏ một nửa cuộc đời cho lý tưởng Cộng sản. Hôm nay tôi đau buồn mà nói rằng đảng Cộng sản chỉ biết tuyên truyền và dối trá*” (Nguồn Wikipedia)(*).

3* Còn vị Tổng thống đương nhiệm của Liên bang Nga, Ông **Vladimir Putin** không ngần ngại phán: “*Ai tin Cộng sản là không có cái đầu. Ai làm theo lời của Cộng sản là không có trái tim*”.

Còn các người Cộng sản Việt Nam nghĩ sao? Xin phép trích dẫn lời các vị sau đây.

1* Đại tá nhà văn **Nguyễn Khải**, đã từng là đại biểu Quốc hội, phó Tổng thư ký Hội Nhà văn CS, trong tùy bút “*Đi tìm cái tôi đã mất*” (2006) có viết: “*Người CS nói dối lem lem, nói dối lì lợm, nói dối không hề biết xấu hổ và không hề run sợ. Người dân vì muốn sống còn cũng đành phải dối trá theo*”(*)

2* Trung tướng **Trần Độ**, cựu Phó Chủ tịch Quốc hội, viết: “*Cuộc cách mạng ở VN đã đập tan và xóa bỏ được một chính quyền thực dân phong kiến, một xã hội nô lệ, mất nước, đói nghèo, nhục nhã. Nhưng lại xây dựng nên một xã hội nhiều bất công, nhiều tệ nạn, một chính quyền phản dân chủ, chuyên chế, một chế độ độc đảng và toàn trị, nhiều thói xấu giống như và tệ hơn là trong chế độ cũ...*” (x. Nhật ký Rừng Rắn).

3* Còn ông **Nguyễn Hộ**, Chủ

tịch Đoàn Chủ tịch UBMTTQVN viết: “Ngày 21-03-1990 tôi rời khỏi Sài Gòn cũng là ngày tôi rời khỏi đảng CSVN. Tôi làm cách mạng đã 56 năm, gia đình tôi có 2 liệt sĩ... nhưng phải thú nhận rằng tôi đã chọn sai lý tưởng: Cộng sản Chủ nghĩa. Bởi vì suốt hơn 60 năm trên con đường cách mạng ấy, nhân dân Việt Nam đã chịu hy sinh quá lớn lao nhưng cuối cùng chẳng được gì... Đó là điều si nhục” (x. Hồi ký “Quan điểm và cuộc sống”).

Cụ thể: Những khẩu hiệu như “Chủ nghĩa Marx Lenin bách chiến bách thắng”; “Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội” hoặc “Ông trời đừng qua một bên, để ông nông hội đừng lên làm trời” hiện nay có còn được trọng dụng không? Hay đã có “thay đổi” nhưng chưa tiện nói ra? Có khi nào Ông Phó Chủ tịch tự hỏi: ai mới thực sự là người đang phá chế độ, những người cán bộ hà hiếp dân, vơ vét tí ti công quỹ hay là những dân lành? Ông Phó Chủ tịch có thấy người có đạo họ khát khao được tự do sống đạo và hằng cầu mong mọi người - trong đó có Ông Phó Chủ tịch - cũng được diễm phúc tin theo Đức Kitô “là Đường, là Sự thật và là Sự sống” (Ga 14,6) như họ không? Sống đạo và truyền đạo là quyền chứ không phải là ân huệ xin-cho. Vì thế người có đạo chấp nhận mất hết, mất cả mạng sống, để được hưởng cái quyền cao quý này!

Kính thưa Ông Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

Chút tâm tình trên có thể làm Ông Phó Chủ tịch không vui, nhưng rất chân thành! Sự thật cho chúng ta được thanh thỏa, gần nhau và hiểu nhau! (x. Ga 8,32). Gặp nhau và đối thoại bình đẳng có thể giải quyết mọi khó khăn! Rất biết ơn Ông Phó Chủ tịch đã cho chúng tôi cơ hội chia sẻ. Nguyên xin Ôn Trên phù hộ cho Ông cùng quý quyền. Tất cả vì hạnh phúc của người dân, vì tương lai Đất Nước!

Trân trọng (ký tên và đóng dấu)

+ Hoàng Đức Oanh

Giám mục Giáo phận Kontum.

Đồng kính gửi:

- DGM P. Nguyễn Thái Hợp, Giám mục Gp Vinh.

- *Linh mục chánh xứ & Giáo dân Gx Mỹ Yên, Gp Vinh.*

- *Lưu VP/TGM Kontum.*

(*) **GS.TSKH Trần Ngọc Thêm**, Giám đốc Trung tâm Văn học lý luận và ứng dụng ĐHQG TP. HCM, sáng 24-09-2013, tại Hội thảo “Thực trạng văn hóa học đường và nhu cầu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học” do Sở GD-ĐT tỉnh Lâm Đồng tổ chức ở Tp Đà Lạt, đã cho biết: “Theo khảo sát xã hội mới đây thì tỉ lệ nói dối cha mẹ ở học sinh cấp 1 là 22%, cấp 2 là 50%, cấp 3 là 64% và sinh viên là 80%. Còn trong hàng ngũ cán bộ hôm nay, bao nhiêu phần trăm?”

chủ, từ sau khi Viện sĩ Andrei Sakharov (1921-1989) bị giam giữ gần 7 năm và 140 tù nhân chính trị được trả tự do. Viện sĩ A. Sakharov cùng các dissident liền dẫn đầu phong trào dân chủ ở Nga. Chính phong trào dân chủ đó đã dội mạnh vào tâm tư những người CS, thúc đẩy sự tỉnh thức của nhiều cán bộ và đảng viên CS, kể cả những người ở cấp cao, như Eduard Shevarnadze (1931-), ủy viên Bộ Chính trị ĐCSLX, Bộ trưởng Ngoại giao LX, Boris Yeltsin (1931-2007), ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị ĐCSLX. B. Yeltsin về sau là Tổng thống Liên bang Nga. Những người tiên tiến nhất trong phong trào dân chủ, như A. Sakharov, B. Yeltsin, G. Popov, Yu. Afanasiev, A. Sobchak, G. Starovoi-

Chuyện dài ra đảng và đa đảng (b. 3)

Nguyễn Minh Cần 04-09-2013

Luật gia Lê Hiếu Đảng và nhà báo Hồ Ngọc Nhuận đặt nhiều hy vọng vào các đảng viên Cộng sản đã tỉnh thức. Hai ông kêu gọi họ hãy “tuyên bố tập thể ra khỏi Đảng và thành lập một Đảng mới”. Như vậy là hai ông đánh giá cao vai trò của những người Cộng sản cấp tiến. Điều đó là đúng. Về vấn đề này gần mười năm trước, chúng tôi đã có dịp trình bày nhiều lần khi nói đến cuộc cách mạng dân chủ ở Nga qua những thành tựu và thất bại của nó.

Những người CS cấp tiến

Trong cuộc cách mạng dân chủ nước Nga hồi cuối thập niên 80 đầu thập niên 90, những người Cộng sản cấp tiến đã đóng một vai trò đáng kể. Đặc biệt phải kể đến một người trong Bộ Chính trị ĐCSLX là Nikolai Yakovliev (1923-2005). Từ một đảng viên CS ông đã trở thành nhà dân chủ kiên định suốt đời. Người ta coi ông là “kiến trúc sư của perestroika”. Chính ông đã thuyết phục Tổng bí thư ĐCSLX Mikhail Gorbachev (1931-) thực hiện peres-troika, glasnost, nới rộng quyền tự do cho người dân, thay đổi đường lối đối ngoại để làm dịu bớt căng thẳng trong quan hệ quốc tế...

Từ khi Liên Xô thực hiện peres-troika, glasnost, phong trào dân chủ ở Nga, nhiều nước ở Đông Âu và trong Liên bang Xô-viết ngày càng mở rộng và dâng cao. Trước đó, phong trào các dissident (những người bất đồng chính kiến với ĐCS) ở Liên Xô hầu như bị đánh bẹp hồi năm 1983 thì đến cuối năm 1986 do Liên Xô thực hiện perestroika, phong trào đó lại hồi sinh dưới các khẩu hiệu tự do dân

tova (bà bị ám sát năm 1998), I. Zaslavski, Yu. Chernenko... kêu gọi bỏ Điều 6¹ trong Hiến pháp, xóa bỏ độc quyền quyền lực của ĐCSLX, thực hiện kinh tế thị trường, ban hành các quyền tự do dân chủ, mở rộng quyền tự lập cho các nước cộng hòa. Những chủ trương này cũng được nhiều đảng viên CS cấp tiến hưởng ứng. Cuộc đấu tranh nghị trường của “Nhóm Dân biểu Liên khu”² hiệp đồng với cuộc đấu tranh quần chúng ngoài đường phố đã đưa đến những thắng lợi rất ngoạn mục: ngày 15-03-1990, Đại hội Dân biểu lần thứ III của Liên Xô đã xóa bỏ điều 6 Hiến pháp; ngày 09-10-1990, Đại hội Dân biểu LX thông qua luật “Về các tổ chức xã hội” cho phép các đảng chính trị được đăng ký; ngày 12-06-1990, thông qua luật của LX bảo đảm quyền tự do cho các phương tiện thông tin đại chúng và cấm chỉ kiểm duyệt, v.v... Trong các quyết định quan trọng đó, nhiều dân biểu đảng viên CS cũng nhiệt liệt hưởng ứng các đòi hỏi của các dân biểu dân chủ và bỏ phiếu tán thành.

Những điều đó nói lên rằng khi có một phong trào dân chủ mạnh thì mới phá được sức ỳ do nỗi sợ truyền kiếp của nhiều đảng viên CS, mới có thể “cấp tiến hóa” tư duy và nhận thức của đảng viên CS, của quân đội, công an, của bộ máy nhà nước... để họ cùng đứng chung trong mặt trận chống chế độ độc tài toàn trị. Điều này rất dễ thấy: cuối những năm 80, khi phong trào dân chủ lên mạnh, đến năm 1990 –nghĩa là khoảng bốn năm sau– số lượng đảng viên của ĐCSLX từ 20 triệu người đã tụt xuống còn 15

triệu. Những đảng viên CS cấp tiến, khi đã có nhận thức triệt để, thường đóng vai trò quan trọng trong việc phá tan hệ thống độc tài từ trong lòng chế độ đó. Xin dẫn vài ví dụ: khi nhóm ủy viên bảo thủ nhất trong Bộ Chính trị ĐCSLX đẩy lên cuộc phiên loạn hồi tháng 08-1991, đưa hàng đoàn xe tăng vào thủ đô Moskva, thì đã có một đội xe tăng tiến thẳng đến trước trụ sở Tổng thống Nga (Nhà Trắng), trưng cờ nước Nga Dân chủ lên, quay súng bảo vệ nền dân chủ Nga; còn đêm 22 rạng ngày 23-08, khi đội quân đặc nhiệm Alpha rất tinh nhuệ được lệnh của người đứng đầu KGB nhẩy dù xuống Nhà Trắng để tiêu diệt cơ quan đầu não của nước Nga Dân chủ thì đội Alpha đã không chịu thi hành.

Vì thế những người dân chủ cần có thái độ trân trọng đối với các đảng viên cấp tiến và quý trọng sự đóng góp của họ.

Nhưng đồng thời những người dân chủ cũng cần thấy nhược điểm của các đảng viên CS cấp tiến. Vì đã ở trong ĐCS lâu năm, đã quen với địa vị cai trị và phong cách độc đoán, đã hưởng thụ nhiều đặc quyền đặc lợi của Đảng ban cho, nên thường họ không thể trong một ngày mà xóa bỏ được lối tư duy, nếp nghĩ, quan niệm, cung cách, thói quen CS cũ được. Tàn dư của những thứ đó trong thời điểm nhất định nào đó có thể rất có hại cho sự nghiệp dân chủ.

Chúng tôi xin trình bày rất sơ lược về một con người cụ thể mà chúng tôi đã quan sát trong nhiều năm. Người đó là ông Boris Yeltsin. Ông đã đóng vai trò rất lớn, có tính quyết định trong thắng lợi và, đáng tiếc là cả trong thất bại của cuộc CM dân chủ ở Nga.

Sai một li, đi một... ngàn dặm

Năm 1986, B. Yeltsin được Đại hội ĐCSLX bầu làm ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị. Ông ủng hộ perestroika, glasnost rất nhiệt tình và chân thành. Về mặt tư duy, ông nhận thức đúng đắn rằng: không thể sửa chữa ĐCSLX được, mà phải thay thế đảng đó bằng một đảng khác tiến bộ hơn, mới có hy vọng dân chủ hóa xã hội được. Như thế chứng tỏ là ông đã có nhận thức triệt để. Ông thường đối nghịch với Tổng bí thư M. Gorbachev, vì cho rằng ông này làm perestroika chậm chạp và vẫn cố sức duy trì địa vị độc tôn của ĐCS, nên trong chủ trương, chính sách có tính nửa vời, không triệt để. Sự mâu thuẫn giữa hai ông còn có thể do va chạm cá nhân nữa. Một thời, B. Yeltsin có uy tín rất cao trong dân Nga: trong cuộc bầu cử dân biểu Liên Xô ngày 26-03-1989, ở một khu vực bầu cử Moskva, nơi ông

ra ứng cử, ông đã thu được 91,52% phiếu bầu trong số 90% cử tri đi bỏ phiếu. Tháng 07-1991, cùng với E. Shevardnadze, B. Yeltsin đã thành lập một tổ chức để cạnh tranh với ĐCSLX tên là "Phong trào Cải cách Dân chủ" (DDP). Vì thế, ngày 16-08-1991, ông bị khai trừ ra khỏi ĐCSLX, mà thực ra trước đấy, ngày 12-07-1990, tại Đại hội XXVIII, đại hội cuối cùng của ĐCSLX, ông đã công khai tuyên bố ra khỏi đảng rồi! Còn khi nhóm ủy viên bảo thủ nhất trong Bộ Chính trị ĐCSLX đẩy lên cuộc phiên loạn ngày 19-08-1991, trên cương vị Tổng thống nước Nga Xô-viết³, ông tích cực lãnh đạo cuộc đấu tranh đánh bại bọn cầm đầu cuộc phiên loạn, sau đó hạ bệ luôn ĐCSLX. Nói tóm lại, cho đến thời điểm đó, B. Yeltsin xứng đáng là một trong những người đứng đầu phong trào dân chủ đã đưa nước Nga đến thắng lợi lớn làm chế độ độc tài toàn trị đã rệu rã của Liên Xô phải sụp đổ, làm lung lay và tan rã cả "hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới".

Nhưng, thật đáng tiếc là ngay sau khi giữ cương vị Tổng thống nước Nga Xô-viết³ thì B. Yeltsin đã phạm nhiều sai lầm. Một trong những sai lầm đó là ông đã không nghe theo đề nghị của nhiều người dân chủ: nhân đà thắng lợi của phong trào, cần phải giải tán ngay Xô-viết Tối cao (cơ quan lập pháp) của nước Nga Xô-viết. Đang lúc cao trào mạnh mẽ, lòng dân đang phấn khởi sẵn sàng ủng hộ phe dân chủ, khi uy tín của ĐCS hầu như không còn gì, làm việc đó thì rất thuận lợi vì chắc chắn sẽ được sự đồng tình của đại chúng và ngay cả của nhiều dân biểu trong Xô-viết Tối cao nữa. Cần phải làm việc này, vì Xô-viết Tối cao hồi đó do "ĐCS cử dân bầu", các đảng viên CS chiếm đến trên 97% số ghế, hoàn toàn không đại biểu cho ý chí của nhân dân. Phải giải tán Xô-viết Tối cao đi để bầu một cơ quan dân cử mới theo luật bầu cử mới thật sự dân chủ để cơ quan này xứng đáng là "của dân, do dân, vì dân". Thế mà Yeltsin chần chừ, e ngại, cuối cùng ông để yên cho cái Xô-viết Tối cao đó tồn tại, để nó cứ nghiễm nhiên đóng vai trò cơ quan lập pháp tối cao! Cũng như đề nghị của những người dân chủ là cần thanh lọc bộ máy nhà nước, trước nhất là các cơ quan an ninh, thì ông có làm nhưng không triệt để.

Chính vì thế, về sau cơ quan nhà nước, phần lớn do các đảng viên CS đứng đầu, thường phá hoại ngầm (sabotage) các chính sách của Chính phủ dân chủ, còn Xô-viết Tối cao thì dần dần trở thành một trở lực lớn:

Với tư cách cơ quan lập pháp tối cao, Xô-viết cản trở mọi sáng kiến của Tổng thống và cơ quan hành pháp.

Sai lầm này, cũng như nhiều sai lầm khác mà chúng tôi không thể nói hết được, là nguyên nhân làm cho nhiều nhà dân chủ tích cực nhất xa lánh Yeltsin, trước tiên là Viện sĩ A. Sakharov⁴, Yu. Afanasiev, G. Popov, A. Sobchak, v.v...

Hậu quả lớn nhất của những sai lầm đó là nhiều chính sách của Chính phủ dân chủ đã bị cản trở, không được thực hiện. Đặc biệt nguy hiểm là đến cuối năm 1992, xung đột giữa Tổng thống B. Yeltsin và Xô-viết Tối cao đã lên đến cực điểm. Xô-viết Tối cao đặt vấn đề phế truất Tổng thống, tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị lớn trong nước. Tổng thống B. Yeltsin ngày 20-03-1993 lên đài truyền hình tuyên bố với dân chúng là ông đã ký sắc lệnh về thi hành "chế độ điều hành đặc biệt". Ngày hôm sau, Xô-viết Tối cao kiện lên Tòa án Hiến pháp cho rằng sắc lệnh đó vi phạm những nguyên tắc cơ bản về Hiến pháp của Nhà nước Nga. Ngày hôm đó, Tòa án HP, dù chưa có sắc lệnh ấy trong tay, đã tuyên bố hành vi đó của Tổng thống là vi hiến và đặt vấn đề huyền chức Tổng thống. Tuy nhiên, vài ngày sau mới vỡ lẽ rằng sắc lệnh đã ký thật ra không có gì vi hiến. Cứ thế trận quyết đấu giữa hai bên ngày càng leo thang lên đến điểm đỉnh. Ngày 21-09-1993, Tổng thống tuyên bố ký sắc lệnh số 1400 chấm dứt hoạt động của Hội đồng Tối cao và Đại hội Dân biểu (cơ quan lập pháp), đồng thời quyết định ngày 11-12 tháng 12-1993 bầu cơ quan dân cử mới, có tên là Nghị hội liên bang của Liên bang Nga. Tòa án Hiến pháp liền phát hiện sắc lệnh đó có những điểm vi hiến và cho rằng có cơ sở để phế truất Tổng thống. Ngày 23-09, Đại hội Dân biểu đưa vấn đề phế truất Tổng thống ra biểu quyết, nhưng không đủ số đại biểu có mặt hợp lệ. Tuy nhiên, Đại hội Dân biểu cũng cử ra nghị quyết phế truất Tổng thống.

Trận quyết đấu pháp lý giữa hai bên – Tổng thống và cơ quan lập pháp – cuối cùng trở thành trận quyết đấu vũ trang! Các lực lượng bảo vệ của Tổng thống và của các dân biểu đối lập đã xung đột nhau. Các lực lượng vũ trang của các dân biểu đối lập đánh chiếm một phần tòa nhà thị chính Moskva và tiến đánh tòa nhà của Trung tâm truyền hình Ostankino. Hai bên giao chiến rất ác liệt. Boris Yeltsin tuyên bố tình trạng đặc biệt. Sau khi bàn bạc với người đứng đầu Chính phủ là Victor Chernomyrdin và Bộ trưởng Quốc phòng Pavel Gra-

chev, Tổng thống Yeltsin ra lệnh tấn công tòa Nhà Xô-viết (còn gọi là Nhà Trắng), lúc đó là trụ sở của cơ quan lập pháp, đã trở thành “bản doanh bộ tham mưu” của các dân biểu đối lập. Trận tấn công này làm 123 người tử vong, 384 người bị thương. Sau khi giải tán Xô-viết Tối cao, Tổng thống tập trung quyền lực vào tay mình. Hành động này của Yeltsin gây chấn động trong dân chúng Nga. Đây là những đòn giáng mạnh nhất vào uy tín của nền dân chủ non trẻ của nước Nga. Từ đó, do việc này và do những khó khăn về kinh tế-xã hội mà uy tín của Yeltsin ngày càng sa sút nặng nề. Đúng là “sai một li, đi... ngàn dặm”!

Chúng tôi suy nghĩ nhiều về nguyên nhân của sai lầm nghiêm trọng này của B. Yeltsin. Theo thiên ý của chúng tôi, vì Yeltsin vốn là một người CS ở cấp lãnh đạo tối cao, ông có nhiều quan hệ bạn bè, thân thiết với các đồng chí cũ hiện đang ở trong Xô-viết Tối cao và các cơ quan nhà nước, mà hồi đó –khi cách mạng dân chủ vừa thắng lợi– những người này thường ủng hộ ông, nên ông “không nỡ” có những quyết định quyết liệt, ông tưởng rằng cả về sau này họ cũng sẽ ủng hộ ông như trước. Thực ra, khi nước Nga gặp nhiều khó khăn về kinh tế và xã hội thì nhiều người CS cấp tiến đã quay lưng lại với ông, nhiều người rời bỏ hàng ngũ dân chủ. Cũng không ít người CS cũ, khi cách mạng dân chủ vừa thắng lợi, họ mang danh nghĩa dân chủ ra ủng hộ vào cơ quan dân cử địa phương, nhưng khi đặc cử rồi, họ quay lưng lại với dân chủ mà ủng hộ phe CS.

Một sai lầm rất nghiêm trọng nữa của ông B. Yeltsin, là trong nhiệm kỳ Tổng thống thứ ba, khi sức khỏe của ông sa sút nặng, khi các đảng đối lập trong Duma Quốc gia (cơ quan lập pháp) mưu toan phế truất Tổng thống mà không thành (tháng 05-1999), thì đến tháng 08-1999 ông đã chọn Vladimir Putin, cựu trung tá KGB, một nhân vật hồi đó ít ai biết đến, đứng đầu Chính phủ và tuyên bố V. Putin sẽ là người kế nhiệm ông. Ngày 31-12-1999, B. Yeltsin từ nhiệm chức vụ Tổng thống, Chủ tịch Chính phủ là V. Putin được trao trách nhiệm quyền Tổng thống. Sự lựa chọn này của B. Yeltsin để lại hậu quả nặng nề cho nước Nga mãi đến tận ngày hôm nay. V. Putin qua mấy nhiệm kỳ Tổng thống đã sửa đổi Hiến pháp, thay đổi luật pháp, ra luật mới, xóa bỏ những thành quả dân chủ, biến chế độ dân chủ non trẻ, chưa hoàn thiện của nước Nga thành chế độ độc tài toàn trị, không phải là của CS như xưa, mà là của giới mật vụ và quan liêu. Thế là

cuộc CM dân chủ Nga đã thất bại!

Ông B. Yeltsin còn có nhiều sai lầm khác nữa, nhưng chúng tôi chỉ trình bày một vài điểm đó thôi cũng đủ minh chứng cho kinh nghiệm thất bại của phong trào dân chủ Nga.

Không thể cầu xin

Một chân lý đúng muôn đời: Không ai cho ta tự do và dân chủ cả, mà phải đấu tranh mới giành được. Nhưng, trong thực tiễn không phải lúc nào người ta cũng nghĩ và làm như thế.

Có hai khuynh hướng có hại cho phong trào dân chủ là manh động phiêu lưu và thỏa hiệp với đảng cầm quyền. Trong tình hình hiện nay, khuynh hướng manh động phiêu lưu ít có điều kiện bộc lộ ra, còn khuynh hướng thỏa hiệp với đảng cầm quyền thì thường thấy hơn. Chẳng hạn, khi vận động cho một “tuyên ngôn” để khẩn cầu lãnh đạo của ĐCS ban bố tự do dân chủ cho người dân, chuyển đổi hệ thống chính trị độc đảng sang hệ thống chính trị đa đảng, mà một số người không dám nói một lời nào về ĐCS đã dựng nên chế độ độc tài toàn trị ở nước ta, không dám nói một lời nào về thực chất chế độ độc tài toàn trị của ĐCS, không dám nói một lời nào về trách nhiệm của ĐCS đã gây ra biết bao khổ nạn cho người dân. Trong lúc đó lại buộc trách nhiệm ấy cho mọi người Việt Nam, cho những người trí thức, nhân sĩ...! Mà thực ra ai cũng biết rõ là cách đây không lâu, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng và các ủy viên Bộ chính trị đã nhiều lần thẳng thừng bác bỏ mọi kiến nghị rất xây dựng, rất đáng trân trọng của các tổ chức dân chủ, các hàng giáo phẩm cao cấp của các tôn giáo, của “Nhóm 72” nhà trí thức, nhân sĩ... mà còn cao ngạo, hàm hồ buộc «tội» họ là «suy thoái tư tưởng»

Nhiều người cho rằng không thể nào thỏa hiệp với đảng cầm quyền được, những người dân chủ chỉ có một con đường đi đến thắng lợi là một mặt, ra sức mở rộng xã hội dân sự, mặt khác, vận động dân ta đấu tranh bất bạo động bằng mọi hình thức khác nhau để tạo nội lực mạnh có khả năng thay đổi chế độ toàn trị. Phong trào dân chủ phải dựa vào sức mạnh kỳ diệu của quần chúng và của xã hội dân sự thì mới áp lực được lên tập đoàn cầm quyền buộc họ phải chuyển hoá hay đổi thay chế độ toàn trị. Nếu họ ngoan cố thì sức mạnh của đại chúng sẽ biến thành trận sóng thần cuốn hết tập đoàn cầm quyền và chế độ độc tài ra Biển Đông.

Mọi ý đồ thỏa hiệp với ĐCS đều rất nguy hại cho cuộc đấu tranh

chung! Nhất là trong tình hình hiện nay: khi ĐCS đang lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt và Đất nước ta đang ngập sâu vào cuộc tổng khủng hoảng nặng nề hầu như không lối thoát; khi quan thầy của tập đoàn cầm quyền nước ta là Trung Cộng cũng đang lúng túng trong khó khăn, nguy cơ bùng nổ xã hội ở đây đang tới gần; và khi xu hướng chung toàn cầu là xóa bỏ độc tài toàn trị, xây dựng chế độ dân chủ, tự do, tôn trọng nhân quyền.

Lòng tin quyết thắng

Hồi năm 1998, chúng tôi có viết bài «*Cần một sức mạnh tổng hợp*»⁵ nói đến sự cần thiết phối hợp đấu tranh nhắm vào năm hướng chính để tạo nên nội lực mạnh cho phong trào dân chủ chung. Những «*hướng chủ công*» đó là: 1/ đấu tranh cho quyền lợi hằng ngày và thiết thân của dân chúng, như phong trào «*dân oan*» chống lại cưỡng chiếm đất đai, đòi quyền tư hữu đất đai, công nhân đòi tăng lương, bảo vệ quyền lao động, v.v...; 2/ đấu tranh cho tự do dân chủ, như đấu tranh đòi tự do ngôn luận, đòi quyền con người, v.v...; 3/ đấu tranh yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải, chống bá quyền Trung Cộng, chống bọn «*công rấn cắn gà nhà*», v.v...; 4/ các đảng viên tiến bộ, cấp tiến đấu tranh đòi lãnh đạo dân chủ hóa nội bộ, dân chủ hóa xã hội, v.v...; 5/ cộng đồng người Việt hải ngoại ủng hộ, chi viện cho cuộc đấu tranh ở trong nước, vận động quốc tế tạo áp lực lên kẻ cầm quyền ở VN, v.v...

Chúng ta rất vui mừng nhận thấy rằng, cho đến nay, những cuộc đấu tranh trên các hướng đó đã được mở rộng và đi vào chiều sâu. Ngày nay, phong trào dân chủ nước ta tận dụng được thế mạnh của internet, của các mạng xã hội rộng lớn trong và ngoài nước, nhờ đó khí thế của phong trào tăng lên rõ rệt.

Phong trào đấu tranh của «*dân oan*» tiếp diễn không ngừng, ngày càng quyết liệt vì chính quyền cưỡng chế chiếm đoạt đất đai ngày càng nhiều. Vài năm gần đây đã diễn ra nhiều cuộc đấu tranh lớn của «*dân oan*» có tiếng vang mạnh trong xã hội, như vụ Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng thành phố Hải Phòng, vụ Văn Giang tỉnh Hưng Yên, vụ Giáo xứ Cồn Dầu tỉnh Quảng Nam, vụ Vụ Bản tỉnh Nam Định, v.v... Những «*cuộc chiến giữ đất*» ngày càng xảy ra ở nhiều nơi. Qua các cuộc đấu tranh này ý thức chính trị của người dân lên cao, nhiều người «*dân oan*» đã trở thành chiến sĩ dân chủ. Các cuộc đình công của người lao động

diễn ra khắp nơi trong nước. Người lao động ngày càng thấy rõ ĐCS và công đoàn «nhà nước» không bên vực họ mà «ăn cánh» với giới chủ nước ngoài.

Cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền ngày càng thu hút đông đảo quần chúng, nhất là giới trẻ; đã xuất hiện nhiều hình thức đấu tranh mới, như picnic nhân quyền, việc tiếp xúc, trao kiến nghị về nhân quyền cho các cơ quan ngoại giao nước ngoài, v.v... Những tờ báo dân chủ tiếp tục xuất bản âm thầm trong nước, như bán nguyệt san *Tự Do Ngôn Luận*, tờ *Tổ Quốc*...; các trang Web nổi tiếng, như *bôxítvietnam*, *danlambaovn*, *danchimviet*, *danluan*, *x-cafevn*, *diendanthekey*, *doithoaionline*... và hàng trăm trang blog đã đem đến cho người đọc nhiều thông tin, nhiều hiểu biết mới lạ...; các tác phẩm *Hồi Ký Của Một Thằng Hèn* của Tô Hải, *Ngày Long Trời Đêm Lở Đất* của Trần Thế Nhân, *Bên Thắng Cuộc* của nhà báo Huy Đức... được xuất bản ở hải ngoại rồi phổ biến rộng trong nước; *Vài Lời Với TBT ĐCSVN Nguyễn Phú Trọng* của Nguyễn Đắc Kiên... đều là những bước tiến ngoạn mục của tự do ngôn luận, phá vỡ tấm màn bưng bít của chế độ toàn trị.

Cuộc đấu tranh yêu nước, bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc bùng phát có sức lôi cuốn mạnh mẽ, mọi người đều đã biết, thiết tưởng không phải nói dài. Còn cuộc đấu tranh của các đảng viên cấp tiến thì đáng ghi nhớ nhất là việc các nhân sĩ, trí thức và nhiều đảng viên CS trong «Nhóm 72» góp ý xây dựng Hiến pháp và đề nghị một bản Hiến pháp mới 2013 soạn thảo rất công phu theo tinh thần dân chủ đa đảng, sự kiện đảng viên lê tể ra Đảng và mới đây hai đảng viên kỳ cựu của ĐCSVN là Luật gia Lê Hiếu Đằng và nhà báo Hồ Ngọc Nhuận kêu gọi các đảng viên tập thể bỏ đảng và lập Đảng Xã hội-Dân chủ.

Về hoạt động của người Việt ở hải ngoại thì chúng tôi đánh giá cao những hoạt động rất kiên trì và có hiệu quả của các nhà trí thức, nghệ sĩ, nhà văn, giáo sư, luật sư, nhạc sĩ, doanh nhân, và các giới đồng bào ở Hoa Kỳ, Canada, ở châu Âu, châu Úc, trong việc thăm lặn và khéo léo vận động quốc tế, các tổ chức đấu tranh cho quyền con người, như *Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam*, các phong trào sôi nổi, như «*Triệu con tim, một tiếng nói*», sự cố gắng của các Nhà xuất bản hải ngoại luôn luôn trợ lực cho các nhà văn, nhà báo, các tiếng nói đối lập trong nước, như *Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông, Tủ Sách*

Tiếng Quê Hương v.v..., các Đài phát thanh, cũng như nhiều tổ chức vô danh khác của các nhà văn, nhà báo... âm thầm hỗ trợ cho tù nhân lương tâm, cho các chiến sĩ dân chủ trong nước... Có thể nói, cho đến nay sự «phối hợp trong ngoài» đã khá chặt chẽ. So với năm 1998 thì hiện nay, năm «mũi chủ công» đó đang tạo nên nên một sức mạnh tổng hợp khá hữu hiệu giúp cho phong trào dân chủ trong nước phát triển, bất chấp sự đàn áp vô cùng tàn bạo của tập đoàn cầm quyền.

Những thành tựu này của phong trào dân chủ là do công sức và sự hy sinh lớn lao của hàng triệu người trong và ngoài nước. Chúng ta tin chắc rằng những thành tựu này ngày càng tích lũy sức mạnh giúp cho sự nghiệp dân chủ hóa, tự do hóa nước ta.

Trước đây, chúng tôi đã từng kể lại lời nói có tính giáo huấn sâu sắc của Viện sĩ Andrei Sakharov, chiến sĩ nhân quyền kiên cường nhất chống chế độ toàn trị Liên Xô. Hồi đó, phong trào dissident đang trong thời kỳ cực kỳ đen tối, hầu như bị dẹp tan, các phóng viên nước ngoài hỏi Viện sĩ: «Ông có hy vọng là Liên Xô sắp có thay đổi lớn về chính trị không?». Ông trả lời: «Không, tôi không hy vọng điều đó. Tôi cho rằng đời sống chính trị nước tôi còn lâu mới xảy ra được một sự thay đổi lớn». Các phóng viên ngạc nhiên hỏi tiếp: «Thế thì ông làm những điều này để làm gì?» Sakharov trả lời: «Giới trí thức biết làm gì? Họ chỉ biết làm một việc là xây dựng lý tưởng, cứ để cho mỗi người làm được điều gì anh ta có thể làm được». Suy nghĩ một lúc, ông nói thêm: «*Nên biết rằng những con chuột chũi đào hang ngầm dưới đất có thể làm sụp đổ những thành trì lịch sử*». Đây có thể là một lời khuyên cho các chiến sĩ dân chủ nước ta: hãy cứ làm việc đi, làm những việc mà lương tâm mình mạch bảo và mình có thể làm được mà không sốt ruột mong đợi kết quả ngay. Những thành trì lịch sử sẽ có ngày sụp đổ! Xin nói thêm, nếu so sánh phong trào đấu tranh chống chế độ cực quyền của ĐCSLX hồi đầu những năm 80 (khoảng năm 81-84) thế kỷ trước với phong trào dân chủ hiện nay ở nước ta thì mặc dù tập đoàn cầm quyền nước ta có phần độc ác và thâm hiểm theo kiểu phong kiến hơn ở Liên Xô, nhưng phong trào ở nước ta vẫn có phần khả quan hơn nhiều. Chúng tôi đã sống trong thời kỳ đen tối hồi đó ở Liên Xô nên hiểu rõ và có thể so sánh được.

Còn đây là ý nghĩ chân thực của

cố Tổng thống Cộng hòa Czech: «... Trong các buổi chuyện trò, nhiều lần tôi nhấn mạnh rằng trong một chế độ toàn trị, thật khó mà nhìn thấu ruột gan của xã hội. Khi nhìn quanh chỉ thấy xã hội là một khối nguyên vẹn và đầu đầu cũng chỉ thấy một sự trung thành với chế độ.do nỗi sợ đào luyện con người, nên cái vẻ ngoài nguyên vẹn như thế thực ra lại là vô cùng yếu đuối. Không một ai có thể tiên báo một ngày nào đó, chỉ một nắm tuyết còn con tinh cò sẽ tạo ra cả một trận núi tuyết lở. ...Cách đây hai chục năm, ở Tiệp Khắc có một nắm tuyết còn con xuất hiện dưới hình thù một cuộc đàn áp hung bạo đối với sinh viên, và nắm tuyết đó đã biến thành trận núi tuyết lở. Thế rồi toàn bộ hệ thống toàn trị đã lung lay, rồi sụp đổ như một tòa lâu đài ghép bằng giấy bồi».

Đúng như vậy, lịch sử đã từng chứng tỏ các chế độ độc tài toàn trị ở Liên Xô, ở các nước Đông Âu... bên ngoài tưởng như là kiên cố «muôn năm trường thọ», nhưng thực ra đó là «những pho tượng người không lỏ chân đất sét!» Khi phong trào dân chủ lên thật mạnh và khi điều kiện chủ quan, khách quan thuận lợi hồi cuối những năm 80 đầu những năm 90 thế kỷ trước thì chế độ đó sụp đổ tan tành nhanh chóng không ai có thể ngờ được. Các chiến sĩ dân chủ nước ta cần có lòng tin quyết thắng để hun đúc ngọn lửa đấu tranh hừng hực trong lòng mình./.

Chú thích

1. Điều 4 Hiến pháp của Việt Nam là bản sao gần như nguyên văn của Điều 6 Hiến pháp Liên Xô. Vì thế, chúng tôi không cần nói đến nội dung của Điều 6 này.

2. Những người lãnh đạo phong trào dân chủ được bầu vào Đại hội Dân biểu Liên Xô (nghị viện) liên kết với nhau trong tổ chức «Nhóm Dân biểu Liên khu» để lãnh đạo đấu tranh nghị trường và đấu tranh đường phố.

3. Hồi đó, nước Nga vẫn còn giữ tên Cộng hòa Liên bang Xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga.

4. Sau khi Viện sĩ A. Sakharov qua đời ngày 14-12-1989 thì quả phụ của ông là bà Elena Bonner –cũng là một nhà dân chủ kiên định nổi tiếng– tiếp tục phê phán và bất hợp tác với Yeltsin.

5. Bài này đăng trên những tờ *Thế Kỷ 21, Thông Luận, Dân Chủ Cho Việt Nam, Ánh Sáng, Cánh én* và in trong sách «*Chuyện Nước Non*» của Nguyễn Minh Cần, NXB Văn Nghệ, Westminster, CA, 1999.

XÃ HỘI DÂN SỰ VÀ DÂN CHỦ

Nguyễn Hưng Quốc 01-10-2013

Hầu như mọi người đều đồng ý: dân chủ là một thể chế tốt nhất trong lịch sử, ít nhất cho đến lúc này. Tốt về phương diện đạo đức: Nó tôn trọng những giá trị căn bản và phổ quát của nhân loại, trong đó quan trọng nhất là sự tự do, bình đẳng và nhân quyền. Tốt về phương diện kinh tế: Dân chủ phát huy sáng kiến và năng lực của mọi người vốn là những yếu tố cần thiết cho sự phát triển và ổn định. Và tốt về phương diện chính trị, cả về đối nội lẫn đối ngoại: được xây dựng trên nền tảng pháp quyền vững chắc, các quốc gia dân chủ vừa tránh được các cuộc bạo loạn trong nội bộ vừa tránh được các xung đột vũ trang giữa họ với nhau.

Ngay cả những nhà độc tài hiện nay dường như cũng không phản đối những điều vừa kể. Họ cũng nói đến dân chủ, cũng tự cho chế độ họ là dân chủ, dù là một kiểu dân chủ... khác. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, trước đây, họ vừa tuyên dương dân chủ vừa chủ trương chuyên chính vô sản; sau, tất cả đều đồng loạt từ bỏ khái niệm “chuyên chính” và chỉ nói đến dân chủ, dù là dân chủ... xã hội chủ nghĩa.

Ai cũng đồng ý với nhau như vậy. Tuy nhiên lại có một nghịch lý: trên thế giới, quá trình dân chủ hóa lại rất chậm chạp và đầy khúc khuỷu.

Năm 1991, trong cuốn *The Third Wave: Democratization in the Late Twentieth Century*, Samu-el P. Huntington chia làn sóng dân chủ thành ba đợt: Đợt thứ nhất, mở đầu bằng cuộc cách mạng ở Mỹ vào năm 1776 và sau đó, cuộc cách mạng ở Pháp năm 1789, dẫn đến việc hình thành của gần 30 nền dân chủ. Đợt thứ hai diễn ra ngay sau chiến tranh thế giới lần thứ hai: Ở đỉnh cao của nó, đầu thập niên 1960, có cả thảy 36 quốc gia được xem là dân chủ. Đợt thứ ba bắt đầu từ năm 1974, thoát đầu, ở Bồ Đào Nha, sau lan ra nhiều quốc gia khác vùng châu Mỹ La tinh, sau nữa, châu Á (Philippin, Hàn Quốc và Đài

Loan), và cuối cùng, vào cuối thập niên 1980, các nước Đông Âu với sự sụp đổ toàn diện của chủ nghĩa Cộng sản. Gần đây, một số nhà nghiên cứu nói đến đợt dân chủ hóa lần thứ tư bắt đầu với các cuộc cách mạng ở Trung Đông, lật đổ các chính quyền độc tài ở Tunisia, Ai Cập, Yemen, Libya, v.v...

Điều cần chú ý là: bên cạnh các đợt dân chủ hóa ấy, người ta còn ghi nhận những đợt thoái trào của dân chủ. Đầu thế kỷ 20, có lúc trên thế giới có đến 29 quốc gia được xem là dân chủ, thế nhưng, từ đầu thập niên 1920 đến đầu thập niên 1940, với sự bành trướng của chủ nghĩa Phát xít, số lượng các nước dân chủ bị tuột xuống nhanh chóng, có lúc, chỉ còn khoảng 12. Trong đợt dân chủ hóa lần thứ hai cũng vậy. Ở cao điểm của nó, có 36 nước dân chủ; lúc thoái trào, từ đầu thập niên 1960 đến giữa thập niên 1970, chỉ còn 30. Rồi đợt thứ ba cũng có thoái trào: Ngay chính Nga, sau sự sụp đổ của chủ nghĩa CS, dưới thời Vladimir Putin, lại trở thành độc tài. Và ở làn sóng dân chủ thứ tư, tuy chưa hẳn đã chấm dứt, sự thoái trào đã thấy rõ trong tình trạng bất ổn định ở Ai Cập và Libya.

Những làn sóng dân chủ làm giới quan sát vui mừng và phấn khởi bao nhiêu, những cuộc thoái trào càng làm cho họ hoang mang và lo lắng bấy nhiêu. Người ta thấy rõ: Con đường đến với dân chủ là một con đường hết sức gập ghềnh và đầy bất trắc. Chính vì thế, một câu hỏi được nhiều người đặt ra là: Làm thế nào để xây dựng dân chủ?

Nói đến việc xây dựng một chế độ dân chủ nói chung hay ở Việt Nam nói riêng, người ta hay nghĩ ngay đến một khía cạnh: bộ máy chính quyền; và một điều kiện: những người lãnh đạo trong bộ máy ấy phải được dân bầu một cách tự do và minh bạch.

Tuy nhiên thiết chế và bầu cử chỉ là hai khía cạnh của dân chủ, thậm chí, chỉ là hai khía cạnh ở mặt nổi. Tự bản thân chúng, cả hai khía

cạnh ấy đều không bảo đảm được dân chủ. Thiết chế chỉ là phương tiện, với nó, người ta có thể nhắm đến những mục đích khác nhau, có những cách hành xử khác nhau, có khi hoàn toàn đi ngược lại dân chủ, hơn nữa, chà đạp lên dân chủ. Bầu cử cũng vậy. Không hiếm chính phủ được ra đời như kết quả của một cuộc bầu cử tự do, cuối cùng, kết thúc như một chế độ độc tài vô cùng tàn bạo. Hitler là một ví dụ. Ở Việt Nam, chính phủ đầu tiên của ông Hồ Chí Minh năm 1946 cũng là kết quả của một cuộc bầu cử.

Thiết chế và bầu cử chỉ có thể song hành với dân chủ với điều kiện đầu tiên là chúng phải được xây dựng trên nền tảng, và được vận hành trên nguyên tắc, của một nền pháp quyền (rule of law) vững chắc. Pháp quyền đặt ra những giới hạn để bảo đảm thiết chế không bị lợi dụng và bầu cử không bị biến dạng, để người cầm quyền bị kiểm soát và do đó, biết tự kiềm chế, và để những người bị trị tiếp tục tin tưởng vào hệ thống, từ đó, tin tưởng lẫn nhau.

Nói như vậy cũng là nói pháp quyền, thật ra, tự nó chưa đủ bảo đảm cho dân chủ. Pháp quyền chỉ là nguyên tắc và cái gọi là “pháp” (law) trong pháp quyền cũng chỉ là một văn kiện và chữ nghĩa, những thứ có thể được diễn dịch và ứng dụng theo nhiều cách khác nhau. Tuỳ nơi. Tuỳ người. Bởi vậy, cũng có thể nói, yếu tố quyết định trong việc xây dựng dân chủ chính là con người.

Nhưng không phải người nào cũng muốn và cũng có khả năng xây dựng dân chủ. Rõ ràng là có rất nhiều người không hề muốn có dân chủ: những nhà độc tài và những người ăn theo các nhà độc tài. Độc tài thì chỉ có một người hoặc một nhóm người, nhưng đám ăn theo độc tài thì có thể rất đông: Đó có thể là một giai cấp (ví dụ giai cấp quý tộc ngày xưa) hay một đảng (ví dụ đảng Nazi, Phát xít hay Cộng sản). Những người không có khả năng xây dựng dân chủ thì lại càng nhiều: Đó là những kẻ có căn tính nô lệ hoặc vô cảm, hoàn toàn hờ hững với mọi chuyện, kể cả thân

phận cũng như cuộc sống của mình và của cả cộng đồng.

Trong cuốn *The Rise of Global Civil Society: Building Communities and Nations from the Bottom Up* (Encounter Books, 2008), Don Eberly lập đi lập lại một câu nói mà tôi rất tâm đắc: “Dân chủ được làm cho những người dân chủ” (Democracy is made for democrats). Trong hai chục năm vừa qua, Mỹ đã bỏ công, bỏ tiền và bỏ cả xương máu với ý định mang dân chủ đến tặng cho Afghanistan và Iraq, nhưng ở cả hai nơi, sau các cuộc bầu cử khá tự do, dân chủ vẫn không, hoặc ít nhất, chưa bén rễ được. Tại sao? Tại ở những nơi đó vẫn chưa có những người có văn hoá dân chủ.

Văn hoá dân chủ là văn hoá của các công dân (civic culture), của những người sống và hành xử như những công dân. Một cá nhân có thể là một cái gì độc lập, nhưng một công dân, tự bản chất, bao giờ cũng là một thành viên của một cộng đồng, chủ yếu là của một đất nước. Trong ý niệm công dân, do đó, đã có sẵn hai ý niệm khác: sự liên đới và trách nhiệm. Biểu hiện của hai ý niệm ấy là sự quan tâm đối với cái chung và hơn nữa, sự tham gia vào những vấn đề chung.

Xin lưu ý: công dân là một hiện tượng lịch sử khá mới. Xưa, chỉ có thần dân. Khái niệm công dân chỉ ra đời từ thời hiện đại. Có điều, trong thời hiện đại, không phải ở đâu người ta cũng tìm cách nuôi dưỡng hoặc phát triển những phẩm chất vốn gắn liền với ý niệm công dân. Chủ nghĩa Thực dân bao giờ cũng tìm cách chia rẽ dân chúng các nước thuộc địa để họ không còn nghĩ đến cái chung; hoặc nếu nghĩ, chỉ thấy những cái chung ấy đều là những thứ đáng bị chối bỏ: chúng là di sản của tình trạng mọi rợ hoặc bán khai. Các chế độ độc tài theo thần quyền cũng phủ nhận tư cách công dân, và thay vào đó, họ chỉ vun bồi một nền văn hoá sùng kính và tuân phục, ở đó chỉ có, trên cao, các sứ giả và dưới thấp là các tín đồ. Dưới các chế độ độc tài xã hội chủ nghĩa cũng vậy, một mặt, với nguyên tắc “dân chủ tập trung”, người ta thu tóm hết quyền hành vào tay một số

người và đẩy tất cả những người còn lại vào thế ngoại cuộc; mặt khác, với chủ trương thần thánh hoá lãnh tụ, người ta biến cái “dân chủ tập trung” ấy thành một thứ siêu quyền lực, khống chế toàn bộ guồng máy lãnh đạo, và mọi công dân biến thành “thần dân” chỉ biết cúi đầu vâng dạ như xưa.

Trong văn hoá dân chủ, ngược lại, công dân luôn luôn cảm thấy mình là một thành viên của cả cộng đồng, mình chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, và mình có quyền để thực hiện những điều được chia sẻ ấy. Ý thức dân chủ, trước hết, là ý thức về quyền; nhưng một ý thức về quyền đúng đắn và thực sự dân chủ bao giờ cũng gồm hai mặt: quyền của mình và quyền của người khác. Đối diện với hai loại quyền ấy, người ta vừa biết tranh đấu lại vừa biết đối thoại, thương thảo, nhân nhượng và hoà hiệp.

Một kiểu văn hoá dân chủ như thế không phải tự nhiên mà có. Hai bài học lớn nhất Mỹ rút ra được sau khi lật đổ chính quyền Saddam Hussein ở Iraq là: Một, trong công cuộc xây dựng dân chủ cho một nước, việc thay đổi guồng máy cai trị chỉ là phần nhỏ; và hai, người ta không thể đem dân chủ từ nước này sang “trồng” vào một nước khác: Dân chủ chỉ có thể nảy nở từ bên trong.

Từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, Mỹ luôn luôn có tham vọng gieo rắc dân chủ khắp nơi trên thế giới vì họ tin đó là lý tưởng lớn và chính đáng nhất, hơn nữa, đó cũng là phương cách tốt nhất để bảo vệ hoà bình trên thế giới. Tuy nhiên, Mỹ chỉ thành công được ở hai nơi: Nhật và Đức. Ở những nơi khác, họ đều thất bại. Vì không hợp... thổ nhượng.

Cái gọi là “thổ nhượng” ấy chính là văn hoá. Để xây dựng dân chủ, như vậy, trước hết, là xây dựng văn hoá dân chủ.

Văn hoá dân chủ được xây dựng bằng cách nào? Một trong những cách chính được ghi nhận trong suốt mấy chục năm nay là: xây dựng xã hội dân sự (civil society).

Nhận định về cuộc Cách mạng Hoa hồng tại Georgia, Tổng thống

Mikheil Saakashvili cho đó là đóng góp của xã hội dân sự tại nước ông. Sự thành công của Nam Phi trong việc chuyển tiếp từ chế độ phân biệt chủng tộc sang một chế độ dân chủ cũng được xem là một thành tích của xã hội dân sự. Fareed Zakaria đề nghị chính phủ Mỹ, khi hoạch định chính sách ngoại giao, nên xem việc thay đổi chính phủ như là phó sản (byproduct) của xã hội dân sự. Liên Hiệp Quốc xem xã hội dân sự đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng dân chủ. (1)

Dĩ nhiên, tự nó, xã hội dân sự, dù phổ biến và mạnh mẽ đến mấy, cũng không thể làm lật đổ được một chế độ độc tài. Nhưng không có xã hội dân sự, không có một nền dân chủ nào có thể được xây dựng và vững mạnh cả.

Chú thích:

1. Các chi tiết nêu trong đoạn này được trích từ Don Eberly (2008), *The Rise of Global Civil Society: Building Communities and Nations from the Bottom Up*, New York: Encounter Books, tr. 234-7.

XÃ HỘI DÂN SỰ (định nghĩa của Wikipedia)

Xã hội dân sự cấu thành từ tổng thể của các tổ chức xã hội và dân sự tự nguyện mà các tổ chức này tạo nên cơ sở của một xã hội tự vận hành, khác với các cấu trúc quyền lực của một nhà nước (bất kể hệ thống chính trị của nhà nước này thuộc kiểu gì) và các thể chế thương mại của thị trường.

Còn đại học kinh tế London định nghĩa: Xã hội dân sự đề cập tới một mảng các hoạt động tập thể tự nguyện xung quanh các giá trị, mục tiêu, ý thích chung. Về lý thuyết, các hình thái tổ chức xã hội dân sự khác biệt hẳn với các hình thái tổ chức nhà nước, gia đình và thị trường. Nhưng trong thực tế thì, ranh giới giữa nhà nước, xã hội dân sự, gia đình và thị trường là khá lẫn lộn, mập mờ và không rõ ràng. Xã hội dân sự thường bao gồm một sự đa dạng về phạm vi hoạt động, các thành viên tham gia và các hình thái tổ chức, khác nhau về mức độ nghi lễ, tự do và quyền lực. Xã hội dân sự thường được hình thành dưới dạng các tổ chức như các hội từ thiện, các hiệp hội, các công đoàn, các nhóm tương trợ, các phòng trao xã hội, các hiệp hội kinh doanh, các liên minh, và các đoàn luật sư.

TRUNG CỘNG: THẾ GIỚI DÈ BỈU NỀN KINH TẾ... XÌ HOI

Phương Tôn 06-10-2013

Niềm kiêu hãnh của Trung Cộng (TC) với một nền kinh tế liên tục phát triển hai con số trong gần hai thập niên qua xem chừng bắt đầu bị thế giới dè bỉu sau khi Lý Khắc Cường, chỉ sau bốn tháng lên nắm quyền cai trị, nhận ra sự suy sụp không thể tránh khỏi. Để cứu vãn, không cách nào khác hơn, chính quyền mới Bắc Kinh phải đưa ra một số chính sách kinh tế mới được gọi là “Mô hình kinh tế Lý Khắc Cường”. Điềm chính cái cách của Lý Khắc Cường là dựa theo mô hình kinh tế thị trường, dòng tiền bơm thổi vào các doanh nghiệp nhà nước bị khóa chặt và thay vào đó lại cho “chảy” vào các doanh nghiệp tư nhân mang lại hiệu quả kinh tế và tạo công ăn việc làm.

Một “Mô hình kinh tế Lý Khắc Cường” với một nền kinh tế thị trường không có cái đuôi “định hướng xã hội chủ nghĩa” không phải do vô tình mà có nhưng chẳng qua nền kinh tế tăng trưởng “rực lửa” đã để lại những hậu quả cho Lý Khắc Cường thừa kế nay phải tìm cách cứu vãn:

Ngành nông nghiệp với hàng trăm ngàn tấn chất hóa học độc hại: Để đạt yêu cầu cho hai kế hoạch ngũ niên Trung Cộng dùng đến 35% phân bón hóa học và 20% thuốc trừ sâu của toàn thế giới. Theo thống kê từ Ngân hàng Thế giới trong năm 2009, ngành nông nghiệp của TC sử dụng 504 Kg phân bón hóa học cho mỗi mẫu đất trồng, tương đương xấp bốn lần tính trung bình trên toàn thế giới hoặc xấp năm lần hơn so với Mỹ.

Với số lượng chất hóa học khủng khiếp được sử dụng trong ngành nông, không những cây củ hoa quả, lương thực, thực phẩm tại TC bị ảnh hưởng trực tiếp mà ngay cả hơn 80% lượng nước ngầm, nước uống bị độc do chất Nitrat, phosphor trong phân bón hóa học gây nên. Cũng không quên rằng, đa phần phân bón hóa học sử dụng trong ngành nông tại TC được sản xuất tại chỗ mà không phải nhập

khẩu. Quy trình sản xuất phân bón Phosphor lại tạo nên sản phẩm rác vắt đi được gọi là Phosphogypsum gồm có các chất độc hại như asen, cadimi, crom, thủy ngân và các kim loại nặng gây nguy hiểm trầm trọng cho sức khỏe con người.

Qua đó, người ta có thể hiểu sức khỏe của người dân Tàu bị chính người của họ tàn phá như thế nào. Và như vậy, nhà nước Bắc Kinh còn phải đổ vào biết bao nhiêu tiền của để giữ vững một nền y tế vốn đã và đang ngắc ngoải?

Kỹ nghệ thép, “đỉnh” của nền kinh tế Trung cộng thua lỗ: Do nhu cầu cao ốc, nhà cửa, hãng xưởng mọc lên như nấm trong đêm, Trung Cộng phải tự sản xuất 710 triệu tấn thép trong năm 2012. Đây là con số thật kiêu hãnh vì tương đương với một nửa lượng sản xuất thép trên toàn cầu. Nhưng hồi ôi, “làm nhiều mà chẳng được bao nhiêu”. Lợi tức thu vào của toàn bộ kỹ nghệ thép TC không bằng một phần bảy so với lợi tức của tập đoàn sản xuất rượu Mao Đài!

Báo cáo nửa năm 2013 cho thấy 23 công ty thép có mặt trên sàn chứng khoán đang hứng tổng số nợ 377,4 tỷ Euro. Đây là hậu quả của quyết tâm tăng trưởng kinh tế hai con số từ thập niên 90 đến nay. Mỗi đơn vị thành phố, tỉnh đều điên cuồng đổ tiền đầu tư xây dựng công ty thép hầu kiếm lợi. Nay con báo bong bóng địa ốc bị xì hơi, các công ty thép chỉ còn sản xuất để kịp trả nợ tiền lời vay ngân hàng.

Một điểm không nên bỏ qua: tập đoàn rượu Mao Đài là một trong những công ty rượu “ăn nên làm ra” nhất tại TC. Sản phẩm chính của Mao Đài là loại rượu với 33% nồng độ cồn là loại rượu không được ưa chuộng trên thế giới. Sản phẩm bán ra chính là để dành cho người dân trong nước. Giá trị Mao Đài càng lớn thì quỹ y tế, ngân sách nhà nước của Trung Cộng lại càng teo là điều không có gì khó hiểu.

Sản xuất dư thừa: Cũng do áp lực “tăng trưởng kinh tế hai con số”

22 trong số 24 ngành kỹ nghệ tại Trung Cộng đang “tự giết mình” bằng những sản phẩm dư thừa. Đa phần các công ty hãng xưởng do nhà nước chỉ đạo được cung cấp vốn vô giới hạn bất kể nhu cầu khách hàng. Sản xuất thành phẩm vô trách nhiệm nhằm có báo cáo tăng trưởng tạo thành tích. Dù hàng sản xuất chất đồng từ kho này sang kho khác nhưng khâu sản xuất vẫn phải hoạt động liên tục vì nhu cầu đòi hỏi của các nhóm lợi ích cũng như nếu không, bản báo cáo thành tích của công ty quý này thấp hơn quý trước, năm này thấp hơn năm trước dẫn đến những chiếc ghế lãnh đạo lung lay. Ngoài ra nhà cầm quyền cũng đóng vai trò lớn trong việc tạo nên sản xuất dư thừa. Do lập kế hoạch sai, thiếu nghiên cứu và cũng do lợi ích nhóm những dự án xây dựng cơ sở hạ tầng được dựng nên “vô tội vạ”. Đường xá, cầu cống và những khu thị tứ dành cho “ma” ở là chuyện bình thường tại Trung Cộng. Cộng thêm 90% các phi trường địa phương được xây dựng “hoàng tráng” nhất, tân tiền nhất đang làm ăn thua lỗ v.v... là những gánh nặng làm cho nhà nước Bắc Kinh ngày càng sum vai.

Khủng hoảng năng lượng: Một trong những bệ trái của nền kinh tế tăng trưởng hai con số của Trung Cộng là nhu cầu năng lượng ngày càng khẩn thiết. Trong vòng hơn 30 năm kể từ năm 1978, từ 571 triệu tấn than để sản xuất năng lượng mỗi năm, đến năm 2012 đã nhảy lên 3,62 tỷ tấn. Hiện nay tiêu thụ năng lượng của Trung Cộng cho mỗi đơn vị GDP (unit of GDP) tương đương 2,5 lần tính trung bình trên toàn cầu, hoặc 2,9 lần so với Mỹ, 4,5 lần hơn so với Nhật. Riêng lượng nước tiêu thụ tại TC cho mỗi đơn vị GDP bằng ba lần hơn tính trung bình trên khắp thế giới.

Nhu cầu cao dẫn đến khủng hoảng năng lượng tại Trung Cộng là điều không thể tránh khỏi. Trong những tháng vừa qua đã xảy ra nhiều vụ cúp điện kéo dài trên nhiều khu vực lớn. Do hạn hán, thủy điện sản xuất giảm 20% trong khi thủy điện cung cấp một phần năm điện dùng tại TC. Vào những tháng mùa

hè, tình trạng thiếu điện tại TC lại càng trầm trọng hơn. Theo China Daily, chỉ riêng khu vực Thượng Hải nhu cầu điện thiếu đến 19 triệu Kilowatt giờ.

Trong khi đó ba phần tư lượng điện sản xuất tại TC đến từ các lò điện chạy bằng than. Than càng ngày càng thiếu dẫn đến giá điện tăng cao làm cho một số hãng xưởng phải nhảy qua dùng máy điện chạy bằng dầu cặn. Lượng dầu cặn tiêu thụ nhiều đến nỗi trong thời gian ngắn vừa qua nhà nước Bắc Kinh phải ngưng xuất khẩu loại dầu gây ô nhiễm môi trường này. Đây lại là một thất thu lớn cho nhà nước BK.

Nhu cầu năng lượng tăng trưởng nhanh chóng như bánh xe đang đổ dốc trong khi khả năng cung cấp trong nước ngày càng yếu, do đó Bắc Kinh phải nhòm ngó đến các nguồn cung cấp năng lượng nước ngoài, đặc biệt là các nước láng giềng. Cái lưỡi bò đang muốn liếm năng lượng biển đông của VN được Bắc Kinh bày ra dưới chiêu bài 16 chữ vàng chẳng qua cũng chỉ để thỏa mãn nhu cầu khẩn thiết tìm kiếm năng lượng của chúng.

Nợ ngập đầu, hệ thống tài chính nguy cơ sụp đổ: Nhiều dấu hiệu cho thấy chính quyền Bắc Kinh đang mất bình tĩnh sau khi những phỏng đoán đưa ra cho biết tối thiểu chính quyền TC đang mắc nợ từ 11 đến 13.000 tỷ Yuan. Cộng thêm vào đó, ngày 6 tháng 9 vừa qua, Xiang Huaicheng nguyên bộ trưởng tài chính Trung Cộng thổ lộ con số nợ của các chính quyền địa phương trực thuộc trung ương lên đến hơn 20.000 tỷ Yuan.

Thực ra không ai tại TC nắm vững con số nợ công. Vào năm 2010, lần cuối cùng Bắc Kinh đưa ra con số nợ công khai là 10,7 ngàn tỷ Yuan. Kể từ đó đến nay, Bắc Kinh không đưa ra một con số nào khác. Mặc dù vậy, các tổ chức tài chính thế giới tin tưởng nợ công thật sự của Bắc Kinh nhiều hơn xấp xỉ nhiều lần và đây chính là điều Bắc Kinh phải giấu để tránh một cuộc khủng hoảng tài chính. Trong một bản tường trình, Quỹ Tiền tệ Thế giới (IMF) cảnh báo với chính sách nợ công của nhà nước BK hiện nay

nếu vẫn tiếp tục thì một nền kinh tế bùng nổ trong hàng năm qua do nhà nước bơm tiền vào sớm bị phá sản là điều không thể tránh khỏi.

Hệ thống tuyên truyền nhà nước Trung Cộng đang phát hết công suất ca tụng thành quả tăng trưởng kinh tế 7,5% trong quý 2 năm 2013 này, tuy nhiên Bắc Kinh cũng phải trả giá rất đắt cho “thành tựu” kinh tế đó. Năm 2008 nhà nước phải chi khoảng 4000 tỷ Yuan cho chương trình kích thích nhằm đưa nền kinh tế Trung Cộng thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Mới đây nhất, Bắc Kinh lại nhận thêm một “cái búa vào đầu” sau khi cơ quan đánh giá quốc tế Fitch Ratings hạ thấp thứ hạng Trung

Cộng trong bảng xếp hạng trong việc trả nợ các khoản nợ dài hạn bằng nội tệ. Fitch Ratings ước tính tỷ lệ của tổng số nợ trong khu vực phi tài chính đối với Tổng sản lượng nội địa (GDP) của TC đến 125%. Thêm vào đó, hai bản báo cáo công trình nghiên cứu mới nhất còn đưa ra những kết quả gây nhức đầu cho nhà nước Bắc Kinh hơn nữa. Dựa theo các con số thống kê trong năm 2012, Liu Yuhui của Học viện Khoa học Xã hội TC tính toán rằng tỷ lệ tổng số nợ đối với GDP lên đến 221 phần trăm trong khi Zhang Zhiwei của Nomura Securities Co. đưa ra kết quả 207% đối với GDP của Trung cộng.

Phương Tôn

KHÔNG THỂ KHÁC! THƯA TƯỚNG GIÁP

*Không! Không có gì là chám hết.
Rồi sẽ có những dòng người như vô tận
Đến chia tay linh cữu một con người.
Con người ấy là ai, chưa biết.
Nhưng chắc chắn cả Đại Việt tràn ra đường hân hoan chào đón con người ấy
Đề lúc con người ấy ra đi cả dân tộc nức nở cúi chào.
Con người ấy là ai? Chưa biết.
Nhưng không thể khác, Tổ quốc của tôi ơi!
Sẽ phải xuất hiện người lật trang sử hoàn toàn khác.
Không chỉ dựng nước.
Không chỉ giữ nước.
Một Đại Việt – Ánh sáng rực rỡ trong đêm Vũ trụ,
Một Đại Việt tự do,
Một Đại Việt tinh khiết như khí trời ban sơ ta thờ,
Một Đại Việt yêu thương là lẽ sống mỗi con người.
Thưa Đại tướng!
Người yên nghỉ nơi vũng Chúa, núi Rồng kia chắc vẫn buồn lắm,
khi sự ra đi của người không thể cả dân tộc khóc thương.
Nước mắt có phân ly của nước mắt,
Cả dân tộc mình trong muôn nỗi phân ly còn mãi đắm chìm.
Và chắc người cũng rất buồn nếu dân tộc này chỉ biết khóc thương cho những anh hùng mở cõi, đánh giặc.
Mà thiếu vắng những anh hùng kiến quốc – những anh hùng thực sự bắt diệt, để chào đón và khóc thương.
Để làm gì máu xương?
Để làm gì những trận đánh oai hùng?
Nếu dân Việt lâm than?
Nếu dân Việt phải len lén đi bên lề thế gian?
Nếu mỗi giọt sương trên bông hồng sợ hãi run rẩy trước xích xiềng mỗi sớm?
Sự Kết thúc này sẽ phải mở ra sự Mở đầu khác!
Không thể khác được!
Nào con dân Đại Việt!
Nào, con Rồng, cháu Tiên!
Cánh công này đã khép.
Mở toang cánh công khác!
Đến tới một Giác mơ chung: Đại Việt – Hùng cường.*

Lưu Trọng Văn 9.10.2013.



THỰC GIẢ HỒN CHIẾN

Bs Nguyễn Đan Quế 10-2013

Năm 1986 Việt Nam buộc phải mở cửa ra với thế giới bên ngoài. Đầu tư tăng nhanh và thương mại nở rộ. Hồi mại quyền thế và tham nhũng ngay lập tức đồng hành, có mặt khắp nơi từ trên xuống dưới. Nội bộ đảng Cộng sản chia rẽ vì ăn chia không đều. Hồ giàu–nghèo khoét sâu thêm trong xã hội: cán bộ có chức có quyền cùng phe nhóm lợi ích giàu ‘khủng’, còn dân nghèo làm việc đầu tắt mặt tối suốt ngày không đủ nuôi con ăn học.

Tuy nhiên có mặt tích cực của mở cửa. Đó là sự hình thành giai tầng trung lưu trẻ, năng động, ham mê internet đang phát triển mạnh tại Việt Nam. Chính giai tầng trung lưu này đi đầu tố cáo bất công xã hội, lột mặt tuyên truyền bịa đặt một chiều của Cộng sản, chỉ trích những sai lầm trong đường lối phát triển kinh tế–xã hội, giáo dục, y tế... bằng thông tin đa chiều và nêu cao giá trị của tiến bộ, tự do, dân chủ trên thế giới.

Sợ bất ổn xã hội, Nguyễn Tấn Dũng tăng cường công an trị và ký nghị định số 72/2013/NĐ-CP có hiệu lực từ 1-9-2013, với lý do nói là để bảo vệ tác quyền, nhưng chủ ý nhằm kiểm soát người viết blog trên mạng, chỉ cho phép chia sẻ thông tin cá nhân, cấm đăng lại bài trên báo điện tử khác (dù là của nhà nước) mà không dẫn nguồn hay xin phép tác giả. Nhiều blogger đã bị bắt, như Cù Huy Hà Vũ, Lê Quốc Quân, Phạm Viết Đào, Trương Duy Nhất, Đinh Nhật Uy, Điếu Cây, Tạ Phong Tần, các nhạc sĩ Việt Khang, Trần Vũ An Bình... Nhưng bất ổn xã hội vẫn tăng. Đã có đổ máu và thương vong trong tranh chấp đất đai ở Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình. Ở Nghệ An giáo dân và công an đã ‘giao tranh bằng gạch đá’, Giám mục Nguyễn Thái Hợp kết tội chính quyền địa phương đàn áp tôn giáo.

Chỉ vì không chịu cải tổ hệ thống chính trị lỗi thời, kinh tế Việt Nam lâm vào suy thoái từ năm 2010 với lạm phát tăng, thất nghiệp cao,

giá sinh hoạt ngày càng đắt đỏ. Thất bại về kinh tế, cộng nguy cơ khó đòi/mất Hoàng Sa–Trường Sa làm người dân bức tức kẻ cầm quyền từ trung ương đến địa phương.

Đưa tầm mắt ra ngoài Việt Nam, chúng ta thấy nổi lên nhiệm vụ phát triển vùng của Hiệp hội Các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), và vai trò chiến lược hàng đầu của Châu Á – Thái Bình Dương. Tương tác giữa các siêu cường đang hướng về “Cộng tác trong Cạnh tranh”/“Cạnh tranh trong Hợp tác”. Và các siêu cường đều đã lên tiếng ủng hộ ASEAN đi vào hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

Liệu Việt Nam có thể đi ngược lại nhận thức chung và quyết tâm chính trị chung của cả khối ASEAN? Ít ra trong lúc này chúng ta có thể nói một Việt Nam chuyên từ độc tài sang dân chủ, là viễn cảnh mà ASEAN mong đợi từ lâu. Mỹ cũng trông chờ điều này xảy ra để hội nhập Việt Nam vào tổ chức Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang hình thành.

Dân chủ hoá Việt Nam rõ ràng không thể tránh khỏi và mang tính cấp bách. Không có con đường nào khác, vì phát triển và dân chủ phải đi đôi với nhau.

NHƯNG hiện đang xảy ra hai hướng giải quyết đối nghịch nhau:

- Một mặt, Bộ Chính trị đảng Cộng sản Việt Nam đang ra sức giữ độc quyền lãnh đạo bằng cách: đàn áp những tiếng nói chân chính đòi dân chủ và thi hành dân chủ giả hiệu từ trên xuống. Dễ có thể thấy qua những đòn ngón bá đạo như kiểu lấy phiếu “tín nhiệm cao, tín nhiệm vừa, tín nhiệm thấp” các cấp lãnh đạo, hay đến nhà ép dân phải đồng ý với những sửa đổi Hiến pháp 1992 hoặc đang tính cải biến Mặt trận Tổ quốc cho có dáng dấp là tiếng nói phản biện của những tổ chức trong xã hội...

- Mặt khác, khi tham gia vận động nhân quyền và dân chủ, những người tranh đấu luôn sát cánh cùng quần chúng để thiết lập Dân chủ

thực sự từ dưới lên. Nhiều giới trong xã hội đang dùng internet lên tiếng đòi giới cầm quyền phải tôn trọng những nhân quyền căn bản của người dân. Thí dụ: trí thức, thanh niên, sinh viên, giới trẻ, giới làm báo đòi phải có tự do tư tưởng, tự do thông tin, tự do phát biểu ý kiến; tín đồ các tôn giáo đòi phải bỏ ‘giáo hội quốc doanh’ và tôn trọng quyền tự do hành đạo; người lao động đòi quyền sở hữu đất đai, đòi công đoàn độc lập, đòi quyền được đình công... Đây chính là những mầm mống xã hội dân sự đang hình thành và lớn mạnh trong đấu tranh.

Tập đoàn Nguyễn Tấn Dũng âm mưu sử dụng nghị định 72 và điều luật 258 hồng tiêu diệt sự ra đời của các xã hội dân sự. Nhưng đây là tiếng nói của phong trào quần chúng gồm đông đảo người dân bị bóc lột, bị áp bức thuộc đủ mọi tầng lớp, đủ mọi ngành nghề trong xã hội. Đòi hỏi có chính nghĩa, hàng ngũ tham gia ngày càng đông, lại thêm có kỹ thuật mới hỗ trợ chống kiểm duyệt internet, cho nên phong trào bằng mọi giá phải đánh bại 72 và 258.

Trong cuộc hỗn chiến giành tự do internet, tất cả các xã hội dân sự của chúng ta đều xuất phát từ hạ tầng cơ sở, cùng quyết tâm nói lên nguyện vọng và bảo vệ quyền lợi của cộng đồng mình. Chính những xã hội dân sự hùng hực khí thế đấu tranh dân chủ cấu thành sức mạnh quần chúng. Và sức mạnh quần chúng có sứ mạng là áp đảo tập đoàn Bộ Chính trị Hà Nội, buộc chúng phải chấp nhận lộ trình dân chủ hoá từ dưới lên.

Chúng ta cũng cảnh cáo trước: những tổ chức xã hội dân sự quốc doanh trong Mặt trận Tổ quốc, hoặc bất cứ hình thức nào dù chìm hay ‘lơ lửng nổi’ nhằm giúp Hà Nội thực hiện dân chủ bịp bợm, đều là phản động và sẽ lụn bại vì ‘hồn Trương Ba da hàng thịt’*./.

Bs Nguyễn Đan Quế 10-2013

* Tên vở kịch của Lưu Quang Vũ với thông điệp: “Mọi thứ nên tuân theo qui luật của tự nhiên, mọi sự kháng cự với qui luật đều trở nên kịch côm” (Theo Wikipedia).



KINH TẾ XUỐNG ĐÁY VÌ THIẾU CẢI CÁCH THỂ CHẾ

.....*Nam Nguyễn RFA 03-10-2013*.....

Cải cách thể chế là một trong ba khâu đột phá chiến lược được nhà nước VN đặt ra và tiến độ cải cách thể chế gắn liền với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình đầu tư. Tuy vậy các học giả, chuyên gia tại Diễn đàn Kinh tế Mùa thu ở Huế vừa qua đánh giá là cải cách thể chế chậm chạp tại chỗ làm trì trệ nền kinh tế.

Khuyh hướng tăng vai trò nhà nước

Nam Nguyễn phỏng vấn bà Phạm Chi Lan, nguyên thành viên Ban tư Vấn của Thủ tướng Chính phủ về vấn đề này. Từ Hà Nội trước hết bà Phạm Chi Lan nhận định:

Phạm Chi Lan: Ý kiến của rất nhiều người tại Diễn đàn Kinh tế Mùa thu cho rằng cải cách thể chế được tiến hành khá là chậm chạp, chưa mang lại kết quả như mong muốn. Vì cải cách thể chế chậm nên các mục tiêu quan trọng của tái cơ cấu kinh tế cho đến nay cũng chưa được thực hiện bao nhiêu. Thí dụ như tái cơ cấu ngân hàng, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, tái cơ cấu đầu tư công đều chậm. Tình hình kinh tế khó khăn trong mấy năm vừa qua liên tục kéo dài cho đến năm nay, triển vọng cũng chưa rõ trong thời gian tới. Ý kiến chung cũng cho là nguyên nhân chính là do cải cách thể chế không được tiến hành đúng như yêu cầu cần thiết.

Cải cách thể chế phải làm rõ ra được vai trò nhà nước và thị trường phân định vai trò hai bên, nhà nước làm gì thị trường làm gì trong phát triển kinh tế. Vì những năm vừa qua cho thấy khuyh hướng tăng vai trò của nhà nước lên cũng quá rõ và quá lớn, vì vậy tất cả những qui định, chính sách ban hành nhiều khi thiên về mang thuận lợi cho nhà nước gây khó khăn cho doanh nghiệp hoặc môi trường kinh doanh chậm được cải thiện kéo dài, cũng như không phát huy được hết tiềm lực của các lực lượng, nhất là doanh nghiệp dân doanh. Ngay cả đầu tư nước ngoài tiền đổ vào với mức độ khá nhưng vẫn chưa như mong muốn và các nhà đầu tư nước ngoài vẫn còn kêu ca nhiều về những khó khăn trong môi trường kinh doanh ở Việt Nam.

Nam Nguyễn: *Vấn đề cải cách thể chế bị chậm và không rõ ràng cũng không đúng hướng, thưa bà bắt nguồn từ những nguyên nhân nào?*

Phạm Chi Lan: Có nhiều ý kiến trong hội thảo cho là: trong điều hành lại không tuân thủ theo các yêu cầu về cải cách thể chế là vì cải cách thể

chế kể cả cải cách thể chế chính trị đều đã được nêu rõ trong Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ 11, cũng như trong chiến lược của Việt Nam mà Đại hội Đảng thông qua cho giai đoạn 2011-2020 thì cũng có đề cập đến cải cách chính trị nữa. Nhưng mà trên thực tế cả thể chế kinh tế lẫn thể chế chính trị đều cải cách rất chậm chạp chứ không như mong muốn.

Trong điều hành thậm chí có những cái còn đi ngược lại nữa. Thí dụ thay vì cải cách doanh nghiệp Nhà nước là giảm bớt đi những thứ không cần thiết, thì trong thời gian vừa qua lại để cho tràn lan đầu tư ngoài ngành quá lớn đến mức dẫn đến sụp đổ như Vinashin hoặc là có quá nhiều vấn đề, thì mới có chỉ thị thu hẹp lại các doanh nghiệp Nhà nước, chấn chỉnh tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, thu lại bớt các lĩnh vực đầu tư ngoài ngành để tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi.

Điều hành như vậy ngược với chủ trương cải cách doanh nghiệp Nhà nước hay là đối với nhiều lĩnh vực khác cũng vậy, thay vì phải có những công cụ bằng thể chế bằng luật pháp đưa ra các qui định để thực hiện thì lại ban hành quá nhiều những văn bản mang tính chất hành chính để điều hành. Ví dụ như đối với hệ thống ngân hàng, thành ra nó làm cho các công cụ của thị trường không được thực hiện 1 cách đầy đủ, 1 cách nhất quán hay đồng bộ và nó cứ bị chấp vá và nó không thể có hiệu quả được.

Không đảm bảo tinh thần HP

Nam Nguyễn: *Thưa bà vấn đề chủ đạo nền kinh tế giao cho Tập đoàn Tổng công ty Doanh nghiệp Nhà nước, khu vực kinh tế Nhà nước ghi trong Hiến pháp 1992 có cần được bãi bỏ hay không và theo bà sắp tới có thay đổi hay không?*

Phạm Chi Lan: Trong quá trình thảo luận về Hiến pháp thì có rất nhiều ý kiến cho là không nên đưa 'kinh tế Nhà nước là chủ đạo' vào Hiến pháp. Trong bản Dự thảo đầu tiên Hiến pháp sửa đổi để ra lấy ý kiến trong xã hội thì cũng không có điều đó, chỉ nói là nền kinh tế ở Việt Nam là nền kinh tế có nhiều thành phần, cũng không nói kinh tế Nhà nước là chủ đạo. Việc không đưa kinh tế Nhà nước là chủ đạo thì được rất nhiều ý kiến hoan nghênh và sau đó khi Quốc hội bàn thảo thì lại đưa trở lại vào. Đến bây giờ thì nó vẫn có hai phương án khác nhau đối với điều đó, một phương án vẫn đưa kinh tế

Nhà nước là chủ đạo và một phương án thì không đưa. Quyết định cuối cùng sẽ ở Quốc hội trong kỳ họp tới khi bàn và biểu quyết về Hiến pháp.

Chúng tôi cũng rất tiếc về điều đó, bởi vì theo ý kiến của rất đông đảo chuyên gia thì cho là không nên đưa kinh tế Nhà nước là chủ đạo vào Hiến pháp, bởi vì như vậy sẽ được hiểu là doanh nghiệp Nhà nước là thành phần nòng cốt, một biểu hiện quan trọng hàng đầu của kinh tế Nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước vẫn được Nhà nước kỳ vọng, vừa là lực lượng vật chất để Nhà nước thực hiện chủ trương vai trò chủ đạo của mình vừa là công cụ để Nhà nước điều tiết nền kinh tế, ổn định thị trường. Tức là đặt cho nó rất nhiều vai trò mà nó không thể nào đảm đương hết được. Cũng không hợp lý khi giao cho doanh nghiệp những vai trò như vậy.

Nam Nguyễn: *Thưa bà, tại New York mới đây, Thủ tướng hứa hẹn thực hiện công khai minh bạch khi mời gọi doanh nghiệp nước ngoài đầu tư thêm vào Việt Nam. Đây cũng là một vấn đề liên quan tới thể chế, vậy thì Việt Nam có thể cải thiện vấn đề công khai minh bạch này hay không?*

Phạm Chi Lan: Khả năng cải cách, cơ hội cải cách thì bao giờ cũng có. Chỉ có điều những người lãnh đạo có đủ quyết tâm chính trị mà làm hay không, có làm tới nơi tới chốn hay không thôi.

VN hoàn toàn có khả năng làm công khai minh bạch theo cách là thiết chế lại, xem lại, rà soát lại tất cả luật pháp, hệ thống chính sách. Những chỗ nào không hợp lý, chỗ nào chưa đảm bảo được độ minh bạch thì phải sửa lại cho nó minh bạch hơn. Ví dụ như trong HP chẳng hạn có rất nhiều điều chúng tôi góp ý kiến không nên đưa là 'theo qui định của pháp luật' mà nên đưa là 'theo luật định' thì như vậy nó sẽ làm rõ chỉ có luật mới có quyền qui định, có quyền đưa ra những thể chế để thực hiện các điều khoản của Hiến pháp.

Còn nếu chung chung là 'theo qui định của pháp luật' thì pháp luật sẽ được hiểu rất rộng. Như vậy nó sẽ làm loãng đi và có thể có nguy cơ rất lớn là từ một qui định trong Hiến pháp, nhưng sẽ được đưa ra theo nhiều cách khác nhau, hoặc theo tính cách không đảm bảo tinh thần đầu tiên của Hiến pháp nữa.

Thành ra có những điều cần phải minh bạch ngay từ đầu, từ trong Hiến pháp trở đi. Trên cơ sở đó thì các Luật cũng phải qui định theo cách đó. Nhất là chúng tôi mong muốn không phải chỉ minh bạch mà còn phải nhấn mạnh trách nhiệm giải trình nữa, bởi

vi ở Việt Nam với cơ chế lãnh đạo tập thể thì trong vô vàn trường hợp, rất cục không biết ai là người chịu trách nhiệm trước việc này việc khác xảy ra cho xã hội. Hay là đối với cách điều hành của Nhà nước đối với các hoạt động kinh tế xã hội nữa.

Nam Nguyễn: *Cảm ơn bà Phạm Chi Lan đã trả lời RFA.*

họp lần 68 của Liên Hiệp quốc, nhưng ông đã tức tốc đến thăm 3 nơi vô cùng quan trọng, mà từ trước tới nay chưa có nhà cầm quyền nào ở Việt Nam làm chuyện con thoi tập cận như thế: **Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế** và **Bộ thương mại Hoa Kỳ**, với những lời đề nghị rất thiết tha về vấn đề vay mượn, và

TPP hay không. Không ai bắt buộc Việt Nam phải vào. Nhưng không vào thì không có cái để cứu lấy nền kinh tế đang sụp đổ. Trong khi đó để được vào là phải cải tổ hệ thống chính trị.

Chuyến công du của ông thủ tướng chỉ cách **chuyến đi của ông chủ tịch nước đến Hoa Kỳ** có 2 tháng. Cả hai chuyến đi đều có những hành động quyết liệt nhằm cứu lấy nền kinh tế đang sụp đổ thực sự. Hai chuyến đi dồn dập và những mục tiêu cho thấy tất cả. Nhưng Hoa Kỳ lại là một quốc gia không là con chiên của bất kỳ chủ thuyết nào, mà là một quốc gia theo cuộc sống hiện sinh thực dụng. Ngoại giao với Hoa Kỳ không chỉ bằng nước bọt.

Lần này thực sự là nguy ngập, nhưng trong cái nguy ngập ấy lại là cơ hội chính trị Việt Nam thay đổi như Miến Điện. Nếu không, hầu như mọi ngã đường đi đến tương lai của Việt Nam đều xấu. Vì lòng dân đã mất niềm tin. Xuất khẩu vẫn tốt mà sức mua của dân chúng lại cạn kiệt. **Hệ thống tài chính ngân hàng** đang ôm nợ xấu, dù giám lỗi suất, nhưng không tìm ra khách hàng cho vay, trong khi đó vẫn cứ tăng mức huy động vốn để tồn tại. Đó là những nghịch lý lớn đang tồn tại trong nền kinh tế Việt Nam, và chính chúng sẽ hủy diệt nền chính trị phi khoa học không bao lâu nữa.

Diễn đàn kinh tế mùa thu 2013: Nói rất hay về yếu kém, nhưng thiếu giải pháp.

Đó là những thông điệp được đưa ra tại Diễn đàn kinh tế mùa thu 2013 với chủ đề "Kinh tế Việt Nam 2013, triển vọng 2014: Nỗ lực thực hiện ba đột phá chiến lược" do Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức ngày 26-09 tại Thành phố Huế.

Được ban tổ chức chỉ định mở màn, TS Trần Đình Thiên, Viện Kinh tế VN, đã lời cuốn sự chú ý bằng một tuyên bố: Tình thế kinh tế VN bị "nghẽn mạch tăng trưởng" nặng nề trong khi các nền kinh tế khác trôi dạt. Ông cho rằng nền kinh tế hiện đã tái lập ổn định vĩ mô nhưng trên một nền tảng rất yếu - nghĩa là mức độ rủi ro vẫn còn lớn.

Lao Động online 27/09/2013

ĐẰNG SAU CHUYẾN CÔNG DU CỦA THỦ TƯỚNG

.....**Bs Hồ Hải 27-09-2013**.....

Cách đây 2 tuần, tôi có một cuộc khảo sát các bạn tôi là những giám đốc kinh doanh ở các lĩnh vực thương mại gồm: điện máy, hàng nông sản thực phẩm, tiêu dùng thiết yếu, thì sức mua của người dân giảm mạnh trong 8 tháng đầu năm 2013 chỉ còn 40% so với cùng kỳ năm 2012. Một số doanh nghiệp đã giảm biên chế hoặc giảm lương chỉ còn 40%. Sức mua giảm thì hàng tồn kho tăng, hàng tồn kho tăng thì buộc doanh nghiệp phải giảm hoặc ngưng sản xuất.

Một số doanh nghiệp làm ăn có lãi, còn sống sót nhờ đơn đặt hàng xuất khẩu, nhưng vay vốn hoạt động bị giảm xuống, vì giá trị thế chấp bất động sản đã giảm, thiếu vốn kinh doanh để đủ nuôi quân, họ đành giảm sản xuất, hoặc đóng cửa. Chỉ cần có thể, không cần phải làm cái gì to tát, để có thể hiểu được kinh tế Việt Nam đang ở đâu.

Nhưng khi ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng bắt đầu chuyến công du Pháp, để ký kết đồng minh chiến lược, thì cũng là lúc ở nhà các nhà kinh bang tế thế họp nhau ở Huế với cái gọi là: Diễn đàn kinh tế mùa thu.

Các nhà kinh bang tế thế bàn nhau rất hăng. Nào là **kinh tế Việt Nam đã hạ cánh nặng nề**, từ miệng ông chủ tịch ủy ban giám sát tài chính quốc gia. Nào là **kinh tế Việt Nam nghẽn mạch tăng trưởng** từ ông viện trưởng viện kinh tế Việt Nam. Nào là **kinh tế Việt Nam vỡ ổn định vĩ mô từ 5 năm qua** từ ông cựu phó thủ tướng. Nếu chịu khó đọc thì toàn tin xấu.

Hôm nay, ông thủ tướng vừa đặt chân tới Washington DC. Gọi là đi

mong mỗi Hoa Kỳ công nhận nền kinh tế Việt Nam là kinh tế thị trường tự do.

Có một điều mấu chốt là, tại sao các nhà kinh bang tế thế không ai dám đá động đến nguyên nhân sụp đổ kinh tế của nước Việt là chính trị không chịu thay đổi để phù hợp với kinh tế năng động? Thế mới thấy sự ràng buộc của 2 cái phạm là của Mao nó ghê gớm đến nhường nào!

Hai năm trước tôi đã có bài: **Nhìn đến năm 2013**. Trong đó, tôi đã nhận định rằng, kinh tế Việt Nam sẽ thực sự sụp đổ vào năm 2013, vì một nền chính trị phi khoa học, đi ngược với các quy luật xã hội học. Nhìn hình ảnh ông thủ tướng công du con thoi, mà bề ngoài là đi ký kết chiến lược với Pháp, và đi tham dự Đại hội đồng Liên Hiệp quốc lần thứ 68, nhưng bản chất là đi lo chuyện kinh tế nước nhà đang sụp đổ, chưa có thuốc chữa.

Tháng 10-2013 là tháng quyết định nhiều việc đối với Việt Nam. Vì nó là tháng mà quốc hội phải thông qua Hiến pháp mới 2013 -sau 4 lần sửa đổi- để phù hợp tình hình mới. Cũng là tháng mà vòng đàm phán lần thứ 20 -cũng là vòng đàm phán cuối cùng- của Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình dương. Nhưng tới nay, quốc hội vẫn còn đang loay hoay với những chuyện xưa như trái đất: sở hữu và đơn nguyên hay đa nguyên chính trị. Và 81 tập đoàn kinh tế nhà nước vẫn chưa được tư nhân hóa, cũng như chưa công nhận người dân được phép thành lập hội. Tất cả những điều này quyết định cho Việt Nam có được tham gia tự nguyện vào

Những câu hỏi về tướng Võ Nguyên Giáp

Phạm Trần 10-10-2013

Đại tướng CSVN Võ Nguyên Giáp, nhân vật lịch sử của hai cuộc chiến “chống Pháp giành độc lập” và “chống Mỹ cứu nước” của Việt Nam, theo cách nói của những người thuộc phe CS trong cuộc chiến, đã từ trần lúc 18g9’ ngày 4-10-2013, hưởng thọ 103 tuổi.

Ông là người sau cùng trong số những “tông đồ tiền phong” của người sáng lập ra đảng Cộng sản VN năm 1930, ông Hồ Chí Minh, ra đi sau hơn 59 năm Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc (07-05-1954) để Việt Nam bị chia đôi nhưng đã đưa tên tuổi Võ Nguyên Giáp lên hàng danh tướng với nhiều đánh giá chưa có sự đồng thuận ở hai chiến tuyến Quốc gia và Cộng sản. Bài viết này không có mục đích cạnh tranh với lịch sử nhưng chỉ nêu lên một số “thắc mắc” dựa theo các sự kiện gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp quân sự và chính trị của ông Giáp.

- Thắc mắc thứ nhất là ông Võ Nguyên Giáp đã căn cứ vào cơ sở pháp lý nào để chủ động lực lượng công an và quân đội tấn công, tiêu diệt các đảng phái Quốc gia, đặc biệt Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt Quốc Dân Đảng vào ngày 16-06-1946 tại Hà Nội rồi sau đó lan qua các địa phương khác ?

Về phương diện thẩm quyền, tài liệu Bách khoa Toàn thư viết : “Ngày 29-5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 82-SL về việc ủy nhiệm Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ thay Chủ tịch Chính phủ đi vắng, ký công văn hàng ngày và chủ tọa họp Hội đồng Chính phủ. Theo Sắc lệnh số 23/SL của Chính phủ ngày 21-3-1946, Việt Nam Công an vụ là cơ quan thuộc Bộ Nội vụ, như vậy theo quy định luật pháp thì thẩm quyền chỉ đạo lực lượng công an nằm trong tay của phó chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng. Như vậy từ trước khi lực lượng công an nhân dân phá vụ án phố Ôn Như Hầu, Võ Nguyên Giáp đã không còn là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ông cũng không ở trong nội các, nên về nguyên tắc theo quy định của pháp luật thì không có thẩm quyền trong việc điều động chỉ huy lực lượng công an và Vệ quốc đoàn. Phải đến khi sắc lệnh 230 ra ngày 30-11-1946 có hiệu lực thì ông Võ Nguyên Giáp theo quy định của pháp luật mới có thẩm quyền tổng chỉ huy lực lượng quân đội toàn quốc.”

Vấn theo tài liệu của Bách khoa Toàn thư thì : “Việt Nam Quốc dân

Đảng và sử gia người Mỹ Cecil B. Currey cho rằng: với sự trợ giúp của quân Pháp, chính Võ Nguyên Giáp là người đã chỉ huy lực lượng công an và quân đội khám xét và bắt giữ các thành phần chống đối. Theo nhà sử học người Mỹ Cecil B. Currey, ngày 15 tháng 6, Võ Nguyên Giáp bắt đầu chỉ huy lực lượng an ninh khám xét các tổ chức có thể đe dọa đến Chính phủ. Số 7 Ôn Như Hầu chỉ là nơi làm việc bình thường của Việt Nam Quốc dân Đảng. Lực lượng công an dưới sự chỉ đạo của Võ Nguyên Giáp đã tấn công nơi này trong lúc VN Quốc dân Đảng không đề phòng sau đó dựng hiện trường giả để có cơ tiêu diệt VN Quốc dân Đảng. Còn theo sử gia Trần Trọng Kim thì khi được hỏi về công việc, bộ trưởng Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng đã nói với ông: “Bây giờ việc gì cũng do địa phương tự trị cả, thành ra không có việc gì mấy, và khi có việc gì, thì họ làm sẵn xong cả rồi, tôi chỉ có vài chữ ký mà thôi”.

Vậy mà vào thời buổi ấy, phe Cộng sản đã tung ra tài liệu viết rằng : “Theo những kết quả điều tra và những kiến giải của Công an Nhân dân Việt Nam trong thời điểm đó, những tổ chức thực hiện kế hoạch đảo chính này do Việt Nam Quốc dân Đảng và Đại Việt Quốc dân Đảng thuộc Mặt trận Quốc dân Đảng Việt Nam phối hợp với thực dân Pháp, dự định tiến hành vào ngày 14-7-1946. Cụ thể hơn, kế hoạch của Việt Quốc và Việt Cách là dự định nhân ngày Quốc khánh nước Pháp (14/7), khi quân đội Pháp sẽ diễu binh trên một số đường phố lớn ở Hà Nội, người của Quốc dân Đảng sẽ ném lựu đạn vào quân Pháp, từ đó tạo cơ cho phía Pháp tấn công bao vây các cơ quan trung ương, bắt cán bộ lãnh đạo và nhân viên Chính phủ, lật đổ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhân dịp đó Quốc dân Đảng sẽ tuyên bố đảo chính, lập Chính phủ mới.[6].[7] Do lực lượng công an đã điều tra, thu thập thông tin nên sớm phát hiện âm mưu của Việt Quốc, Việt Cách. Ngày 12-7-1946 lực lượng công an nhân dân đã tiến hành khám xét trụ sở bí mật của Quốc dân Đảng ở số nhà 132 phố Duvigneau (nay là phố Bùi Thị Xuân). Cùng ngày, công an tấn công một loạt cơ sở khác của Quốc dân Đảng ở Hà Nội, trong đó có nhà số 7 phố Ôn Như Hầu (nay là phố Nguyễn Gia Thiều, Hà Nội). Tiếp sau Hà Nội, lực lượng công an nhân dân đã tiến hành khám xét các cơ sở

của Việt Quốc, Việt Cách ở Hải Phòng và một số tỉnh khác ở miền Bắc.” (Bách khoa Toàn thư)

Tài liệu tố cáo tiếp : “Trong quá trình khám xét trụ sở của Việt Quốc, Việt Cách, công an đã thu được nhiều vũ khí, truyền đơn, tài liệu, giấy bạc giả, dụng cụ tra tấn... Việc phá vụ án này có ý nghĩa to lớn góp phần củng cố chính quyền VN Dân chủ Cộng hòa mới còn non trẻ, để từ đó chuẩn bị bước vào cuộc chiến tranh chống lại sự tái xâm lược của thực dân Pháp trong giai đoạn 1946 – 1954.”

Nhưng, Bách khoa Toàn thư cũng lưu ý rằng : “Theo quan điểm của phía Việt Nam Quốc dân Đảng và các nhà sử học như Cecil B. Currey (Hoa Kỳ), thì kế hoạch này không có thật và đây một vụ việc do phía Việt Minh, dưới sự chỉ huy của Võ Nguyên Giáp, dựng lên nhằm triệt hạ đối thủ chính trị của mình là VN Quốc dân Đảng. Một số học giả khác như Gisèle Luce Bousquet và Pierre Brocheux (Pháp) thì cho rằng đến nay chưa ai biết sự thật vụ việc này như thế nào.”

Như thế rõ ràng một điều là ông Võ Nguyên Giáp có chủ động vụ tấn công các đảng phái Quốc gia không ủng hộ đảng CSVN, nhưng bằng chứng đưa đến lời cáo buộc của phe Cộng sản để bảo vệ lý do tấn công chưa được làm sáng tỏ đối với một số học giả người nước ngoài.

Lịch sử quanh vụ này còn mang nhiều nghi vấn, nhưng Đại tướng Bộ trưởng Công an Trần Đại Quang đã mau chóng lập lại “thành tích này” của ông Giáp, chỉ sau 3 ngày ông lia đời, dựa theo quan điểm của phía Cộng sản năm 1946 để nói về tính “nhảy bèn trong nhiệm vụ” của lực lượng công an.

Tướng Quang viết : “Trước những khó khăn, phức tạp của cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, trên cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ đạo thống nhất tổ chức, nhiệm vụ và bổ sung cán bộ, củng cố lực lượng Công an trong cả nước theo Sắc lệnh số 23-SL ngày 21/2/1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành về thành lập VN Công an vụ.”

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và của Đại tướng, lực lượng Công an nhân dân đã đập tan nhiều âm mưu, hoạt động chống phá của bọn phản cách mạng, đặc biệt đã đập tan âm mưu đảo chính của Quốc dân đảng câu kết với thực dân Pháp trong vụ án phản động xảy ra tại phố Ôn Như Hầu, Hà Nội (gọi tắt là vụ án Ôn Như Hầu) trong bối cảnh chính quyền cách

mạng còn non trẻ như “ngân cân treo sợi tóc”. (Công an ND, 07-10-13)

Và ngay chính ông Giáp, 49 năm sau ngày “càn quét” các đảng phái Quốc gia 16-06-1946 để sau đó làm tan rã Chính phủ liên hiệp Quốc-Cộng đầu tiên, cũng đã xác nhận vai trò của ông ngày ấy, theo lời kể của Tư lệnh công an Trần Đại Quang : “Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đánh giá cao những thành tích, chiến công xuất sắc của lực lượng Công an nhân dân thời kỳ này và chỉ rõ: “Vụ án Ôn Như Hầu đã trấn áp được bọn phản động. Nhưng trong lúc trấn áp vừa diệt được lực lượng chống đối, phá được cuộc đảo chính, lại tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân; đoàn kết rộng rãi hơn nữa, kể cả dư luận trong nước cũng như ngoài nước... Vụ án Ôn Như Hầu là một thành tích tốt, rất tốt của công tác phân gián của ta, của Công an nhân dân. Ý nghĩa của nó không những chỉ dập tắt âm mưu của bọn phản động câu kết với nước ngoài để cướp chính quyền ở Hà Nội – một hành động đảo chính để làm tay sai cho Pháp, mà còn làm cho mọi người, kể cả những người còn mơ hồ, thấy rõ bọn nào là bọn phản quốc và chính sách đại đoàn kết của Chính phủ, càng làm cho toàn dân ủng hộ chúng ta, tạo điều kiện cho chúng ta củng cố thêm chính quyền một bước. Tôi đánh giá vụ án đó là một vụ án rất quan trọng. Các đồng chí làm giỏi, sắc bén, có tinh thần trách nhiệm” (Bài phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội thảo về vụ án Ôn Như Hầu, ngày 14/3/1995).

Chuyện quanh vụ án Ôn Như Hầu cũng giống như chuyện “cuộc Cách mạng mùa Thu” tháng Tám, 1945 do “đảng Cộng sản lãnh đạo toàn dân đứng lên giành độc lập” chứ không bao giờ, theo như “kinh sách giáo điều” tuyên giáo của nhà nước, là “một cuộc cướp Chính quyền từ tay chính phủ non yếu nhưng hợp pháp Trần Trọng Kim”.

Cải cách Ruộng đất

- Thắc mắc thứ hai là sau khi đất nước chia đôi, hai miền Nam-Bắc có 2 Chế độ chính trị khác nhau thì đã có trên 1 triệu người dân miền Bắc chạy bỏ Cộng sản di cư vào miền Nam. Xã hội và người dân miền Bắc bắt đầu cuộc sống nô lệ nghèo đói. Cuộc cách mạng vô sản làm kiệt quệ cả sức người và tài nguyên đã đặt nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa miền Bắc vào hàng ngũ các quốc gia Cộng sản hà khắc nhất Thế giới.

Thanh trừng bắt đầu tiếp nối từ Cuộc Cải cách ruộng đất khốc liệt, tàn

bạo và dã man ngay cả với những ân nhân của “cách mạng” từ năm 1953 đến năm 1956.

Ước khoảng có từ 10 đến 15,000 người mất mạng sống, tài sản gồm ruộng vườn, nhà cửa và của riêng bị tịch thu. Hàng ngàn gia đình bị phân tán, đầy đọa, ngục tù oan khiên khiến ông Hồ Chí Minh phải nhìn nhận sai lầm và sửa sai tại Hội nghị Trung ương 10 của Đảng Lao động Việt Nam, tháng 9 năm 1956 với lời tự phê bình: “Giai đoạn vừa qua có nhiều sai lầm và khuyết điểm. Đặc biệt là trong cuộc cải cách nông nghiệp và điều chỉnh tổ chức. Hội nghị Trung ương lần thứ 10 đã phân tích chi tiết các khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân và thống nhất những biện pháp khắc phục. Hội nghị thừa nhận nguyên nhân của những khuyết điểm là sự yếu kém của bộ máy lãnh đạo. Vì thế Ban chấp hành Trung ương nhận khuyết điểm của mình. Các ủy viên tham gia trực tiếp đã kiểm điểm trước TƯ theo tinh thần tự phê, và chấp nhận những hình thức kỷ luật nghiêm khắc.” (Tài liệu Bách khoa Toàn thư)

Tài liệu này cũng cho biết : “Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã nói về tình cảnh oan sai như sau, trong diễn văn đọc trước Mặt Trận Tổ Quốc, ngày 30 tháng 10 năm 1956 tại Hà Nội: “Qua cuộc Cải cách ruộng đất ta thấy bao nhiêu các chiến sĩ cách mạng thành tích lộng lẫy, có người ngực gắn tới hai huy chương kháng chiến bị kết án là phản động, cường hào gian ác và, sau khi nhận tội, bị tống giam hay bị hành hình. [...] Trong cuộc kháng chiến anh dũng của ta, những đồng bào đã hi sinh, có thể nói được, chết với trong lòng chan chứa nỗi vui sướng vì chết cho sự nghiệp giải phóng dân tộc khỏi nanh vuốt của địch. Họ chết vì địch, cho ta, đó là cái chết tích cực, cái chết vẻ vang, cái chết oanh liệt mà Tổ quốc ghi nhớ muôn thuở. Trái lại, các người chết oan vì các sai lầm trong cuộc Cải cách ruộng đất này, lúc tắt thở, cay đắng đau xót vì chết với một ô danh. Chúng ta đã xoá bỏ cái ô danh đó, nhưng con cháu của các nạn nhân tài nào mà không ngậm ngùi? Đau đớn hơn, bây giờ ta làm thế nào mà biến cái khổ cực của người tắt thở thành một niềm an ủi cho họ được?”

Vấn theo Tài liệu này thì : “Ngày 29-10-1956, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người không tham gia trực tiếp vào sai lầm chương trình Cải cách Ruộng đất, thay mặt chủ tịch nước đọc bản báo cáo của Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương đảng tại nhà hát lớn Hà Nội, kê khai sai lầm

và phát động chiến dịch sửa sai, phục hồi các chức vụ tài sản cho cán bộ, bộ đội bị đầu tở”.

Rất đáng chú ý là trong số các nạn nhân có cả Phó bảng Đặng Văn Hường, bị đầu tở chết tại quê nhà Diên Châu (Nghệ An).

Cụ Hường là bố ruột của trung tá Quân đội Nhân dân Việt Nam Đặng Văn Việt, từng là trung đoàn trưởng đầu tiên của Trung đoàn 174 - một trong 3 trung đoàn chủ lực đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Tài liệu Bách khoa Toàn thư viết : “Ông từng được người Pháp mệnh danh là “Con hùm xám đường số 4” do thành tích chỉ huy đơn vị mình trong Chiến dịch Biên giới thu đông 1950, bắt sống cả 2 chỉ huy binh đoàn Pháp là các Trung tá Marcel Lepage và Pierre Charton... Ngày 19 tháng 12 năm 1953, Luật Cải cách Ruộng đất được thông qua. Đầu năm 1954, gia đình ông trở thành nạn nhân của cuộc đầu tở tàn khốc. Cha ông bị đầu tở đến chết tại quê nhà khi đương chức là Quốc vụ khanh đặc trách công tác ở 3 tỉnh Thanh- Nghệ - Tĩnh trong Chính phủ Hồ Chí Minh, gia đình ông ly tán khắp nơi. Bản thân ông bị rời khỏi chức vụ Trung đoàn trưởng, được điều sang Trung Quốc làm công tác luyện quân, thực chất bị loại trừ khỏi vị trí chỉ huy quân đội.

Năm 1954, ông trở về Việt Nam, được phân công giảng dạy ở Trường sĩ quan lục quân. Năm 1958, ông được phong quân hàm trung tá. Năm 1960, ông xuất ngũ và được điều sang làm Cục phó Cục Vật liệu xây dựng, rồi Cục phó Cục Xây dựng cơ bản thuộc ngành Thủy sản đến khi nghỉ hưu.”

Tôi nêu ra trường hợp cụ Đặng Văn Hường để thắc mắc không hiểu trong báo cáo trước Hội nghị 10 Ban Chấp hành Trung ương đảng ngày 29-10-1956, tướng Võ Nguyên Giáp có nói gì đến trường hợp cụ Hường không và chẳng nhẽ ông không biết Trung tá Đặng Văn Việt, vị Trung đoàn trưởng nổi tiếng dưới quyền ông là con của nạn nhân Quốc vụ khanh trong Chính phủ Hồ Chí Minh, đã bị “đẩy” đi Trung Cộng ?

Và nếu ông Giáp bị rơi vào chỗ oan ức của Trung tá Đặng Văn Việt thì ông sẽ xử trí ra sao, hay là ông cũng là người lính nên chỉ biết thi hành lệnh cấp trên để “đạt mục tiêu bằng mọi giá”, dù phải hy sinh bao nhiêu mạng lính trên chiến trường ?

Bởi vì, như lời Cựu Đại tá Bùi Tín, một người rất gần ông trong nhiều năm chiến tranh, từ tháng 8 năm 1945, đã viết: “Ông mang danh là một viên tướng «Sát Quân», sát quân một

cách lạnh lùng." (VOA 09-10-2013)

Hai người bạn - Hai chiến tuyến
- Thắc mắc thứ ba, từ câu nói của cựu Đại tá Bùi Tín, nguyên Phó Tổng biên tập báo Quân đội Nhân dân, tôi lại nhớ đến lần tham quan Sài Gòn của tướng Giáp đầu tháng 5 năm 1975, sau khi Sài Gòn "được giải phóng". Theo Nhà báo Bùi Tín thì đây là lần đầu tiên trong suốt cuộc chiến tranh 20 năm xâm lăng miền Nam mà ông Giáp đã có phần trách nhiệm lớn xưa hàng trăm ngàn thanh niên, thiếu nữ miền Bắc vượt Trường Sơn vô Nam đổ máu cho cuộc chiến mang danh nghĩa "giải phóng", tướng Giáp mới có dịp đặt chân đến thành phố mang tên "hòn ngọc viễn Đông".

Tôi thắc mắc không biết tướng Giáp đã nghĩ gì khi ông thấy cảnh sống nhộn nhịp và nhà phố nguy nga của Sài Gòn "được giải phóng" không giống như Hà Nội lạnh lùng, xác xơ "không thấy phố/ không thấy nhà /chỉ thấy mưa sa / trên màu cờ đỏ" (Thơ Trần Dần) ?

Cũng từ thành phố này, lệnh gọi quân-cán-chính và đảng viên các đoàn thể chính trị, xã hội và văn nghệ sỹ miền Nam đi "tập trung học tập cải tạo". Và trong số những chính trị gia nổi tiếng phải đi "cải tạo" có cả người bạn thời chống Pháp của ông Giáp, Luật sư, cựu Dân biểu, cựu Phó Thủ tướng VN Cộng Hòa Trần Văn Tuyên.

Luật sư Tuyên từng là Giáo sư trường Thăng Long (Hà Nội) cùng với ông Giáp và một thời từng là bạn cùng chí hướng chống thực dân Pháp, nhưng ông Giáp đi theo Cộng sản còn Luật sư Tuyên, là một Lãnh tụ của Việt Nam Quốc dân đảng chống cả Pháp và Cộng sản.

Sự thân thiện giữa hai nhân vật khác chiến tuyến được Giáo sư Nguyễn Quốc Khải, viết trong Vietnam Review và báo Ngày Nay ngày 21-10-2005 như sau:

"Trong lần cuối cùng gặp gỡ nhau nhân hội-ngộ sơ bộ với Pháp khai mạc vào ngày 19-4-1946 tại trường Yersin, Đà Lạt để chuẩn bị cho hội nghị Fontainebleau, Tướng Giáp thuộc phái đoàn VN Dân Chủ Cộng Hòa (Việt Minh) còn kêu gọi LS Tuyên trở về hợp tác với ô. Hồ Chí Minh. Sau khi bị từ khước Tướng Giáp còn nói với LS Tuyên một câu bằng Pháp ngữ nguyên văn như sau : "Alors, tu restes toujours mon ami" (Dù sao anh cũng sẽ mãi mãi là bạn của tôi). LS Tuyên và Tướng Giáp vẫn kính mến nhau mặc dù hai người ở hai chiến tuyến khác nhau. LS Tuyên đã nhắc lại kỷ niệm đó với một ký giả của tờ báo the Korea Herald trong một cuộc

phỏng vấn vào tháng 9-1972"

Vấn theo Giáo sư Khải thì : *"Sau khi Miền Nam thất thủ, Tướng Giáp cử một sĩ-quan cao cấp vào Saigon đưa thư đề nghị LS Tuyên viết thư cho Bộ Chính-Trị tại Hà-Nội để khởi đi học tập cải tạo. LS Tuyên đã cảm ơn Tướng Giáp nhưng không chấp thuận đề nghị của ông."*

Ngày 16-05-1975, chính quyền Cộng sản tại Sài Gòn đã bắt LS Tuyên vào "trại cải-tạo" tại Long-Thành. Khi bị bắt buộc viết bản tự kiểm thảo, theo lời kể của gia đình, LS Tuyên chỉ viết có mấy hàng chữ : *"Tôi không có tội gì với tổ quốc và đồng bào của tôi cả. Nếu có tội thì đó chỉ là tội chống Cộng sản, chống thực dân, chống độc tài và bất công"*

Sau đó, Luật sư Tuyên bị đưa ra giam và lao động cực nhọc tại một trại ở Hà Nam (Hà Sơn Bình). Theo các nhân chứng, ông bị ngắt xiu trong một buổi nghe quần giáo "thuyết giảng". Sau khi y tá trại đến tiêm cho ông một mũi thuốc thì trại giam đã chờ ông đi bằng xe vận tải chở đá.

Một ngày sau, trại giam loan báo Luật sư Tuyên từ trần từ ngày 28 tháng 10 năm 1976 nhưng mãi đến năm 1978 thì chính quyền Hà Nội mới xác nhận cái chết của ông khi Chính phủ Pháp và các Tổ chức nhân quyền đòi CSVN cho biết tin.

Khi qua Pháp vào tháng 6-1977 để xin viện trợ, Thủ tướng CSVN Phạm Văn Đồng đã phải nói dối LS Tuyên vẫn sống và khỏe mạnh vì sợ công luận Pháp nổi giận.

Lãnh tụ Việt Nam Quốc dân đảng đã từ chối rời Sài Gòn trước ngày 30-04-1975 dù có sự giúp đỡ của hai chính phủ Pháp và Mỹ. Ông nói với người con gái, Bà Trần Đạm Phương theo chồng sống tại Mỹ trước ngày 30-4-1975 : "Thà chết vì bàn tay của kẻ thù còn hơn sống yên thân trong sự khinh thường của đồng bào, của bạn bè, của đồng chí và đồng minh".

Là bạn thân của Luật sư Tuyên, tôi không biết tướng Võ Nguyên Giáp đã nghĩ như thế nào về nhân cách con người của Nhà cách mạng Trần Văn Tuyên cũng như "cách nói dối của ông Phạm Văn Đồng" ?

- Thắc mắc thứ tư là tôi không biết tướng Giáp có suy nghĩ như thế nào khi ông nhìn thấy, hoặc không bao giờ được trông thấy hình những "thiếu binh" quân Cộng sản chưa đầy 18 tuổi chết ở chiến trường rừng cao su Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mà chân họ vẫn còn bị cột giây xích sắt vào cây cao su để không được bỏ chạy khi lâm trận ?

Tại sao phải làm như thế với một

người lính ? Cũng như tại sao chỉ vì nhu cầu "phô trương thanh thế chính trị tại bàn Hội nghị hòa đàm ở Paris năm 1972 mà nhiều Trung đoàn chính quy quân đội miền Bắc đã phải "chôn chân" để bị thiệt hại nặng nề, có Tiểu đoàn chỉ còn 7 người sống sót, trong suốt 81 ngày đêm ở mặt trận cố thủ Cổ thành Quảng Trị ?

Ước tính có từ 5,000 đến 10,000 quân lính miền Bắc đã bỏ xác ở mặt trận này từ 28-06 đến 16-09-1972.

Tướng CSVN Lê Phi Long được Bách khoa Toàn trích nói với BBC vào năm 2008 : *"Chiến dịch Quảng Trị kéo dài, thương vong rất lớn, có thể nói là lớn nhất so với tất cả các chiến dịch trong hai cuộc kháng chiến. Mỗi lần nghĩ lại tôi rất đau lòng. Mãi đến bây giờ (2008), tôi và nhiều đồng nghiệp vẫn chưa hiểu vì sao ta phải cố thủ thành cổ với một giá đất như vậy, ai chủ trương, ai chịu trách nhiệm trước lịch sử? Có cán bộ cấp trên giải thích rằng do yêu cầu của đấu tranh ngoại giao, cần giữ vững thành cổ để phối hợp với cuộc đàm phán tại hội nghị Paris. Nhưng quyết định chiến trường phải là người lính."*

Cũng như trong trận Tấn công Tết Mậu Thân của lực lượng CS ở miền Nam năm năm 1968, ai trong Bộ Chính trị đảng CSVN hay chỉ hai ông Tổng Bí thư Lê Duẩn và Lê Đức Thọ phải chịu trách nhiệm về số thương vong từ 85,000 đến 100,000 quân CS bị loại khỏi vòng chiến, so với thiệt hại của đồng minh có trên 6,000 tử thương, ngót 30,000 bị thương và trên 1,000 quân bị mất tích.

Tính riêng tại Huế trong 26 ngày đêm thành phố bị quân CS chiếm đóng cũng đã có từ 5,000 đến 6,000 người chết và mất tích, đa số bị quân Cộng sản thảm sát bằng nhiều hình thức, kể cả chôn sống hay đập đầu cho chết vì muốn tiết kiệm đạn để chiến đấu.

Cuộc thảm sát thường dân vô tội ở Huế của bộ đội Cộng sản có làm ông Giáp mũi lòng không, hay ông đã nghĩ gì về lời lên án của Bà Bộ trưởng Y tế Dương Quỳnh Hoa của Chính phủ gọi là Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam nói rằng các cấp chỉ huy quân sự miền Bắc có chủ ý để cho lính của Mặt trận Giải phóng miền Nam hy sinh đến 80% lực lượng trong cuộc tấn công Mậu Thân ?

Tướng Võ Nguyên Giáp không có mặt ở VN khi cuộc tấn công Mậu Thân xảy ra mà ông đi chữa bệnh ở Hung Gia Lợi, nhưng ông lại là người tích cực soạn thảo kế hoạch tổng tấn công Việt Nam Cộng Hòa từ sau khi ký kết Hiệp định Paris năm 1973.

Cuối cùng thì miền Bắc, được quân viện ào ạt của Nga và Trung Cộng đã thắng cuộc chiến ngày 30-04-1975 vì miền Nam không còn súng đạn và yểm trợ của Hoa Kỳ. Nhưng sau chiến tranh, thay vì “trả thù tẩm máu” thì chính quyền Cộng sản đã hủy hoại cả tinh thần lẫn vật chất của người miền Nam.

Ngoài các trại tù lao động được nguy trang bằng danh từ mỹ miều “học tập cải tạo” đã làm cho nhiều ngàn quân lính VNCH bị chết vì lao động cực nhọc, thiếu ăn và bị đầy đọa nơi rừng thiêng nước độc, vợ con lính và công chức VN Cộng Hòa còn bị đui ra khỏi thành phố đến các khu kinh tế mới không nước, không nhà, không lương thực.

Rồi trên 1 triệu người miền Nam, trong số có hàng ngàn tinh hoa trí thức, đã phải liêu chết vượt biên, vượt biển đi tìm tự do. Bao nhiêu chục ngàn con dân nước Việt, kể cả phụ nữ, trẻ em và người già đã chết chìm, bị hải tặc hãm hiếp, cướp bóc, bị giết mất xác trên biển Biển Đông chỉ vì không sống nổi với “đạo quân giải phóng miền Bắc”.

Chắc tướng Võ Nguyên Giáp phải biết tất cả những chuyện đau lòng và tủi nhục này vì ông đã dự phần vào việc soạn thảo và ban hành chính sách của đảng.

Nhưng không ai biết Tướng Giáp đã nghĩ gì về câu nói của Thủ tướng Võ Văn Kiệt : “Chiến thắng của chúng ta là vĩ đại, nhưng chúng ta cũng đã phải trả giá cho chiến thắng đó bằng cả nỗi đau và nhiều mất mát. Lịch sử đã đặt nhiều gia đình người dân miền Nam rơi vào hoàn cảnh có người thân vừa ở phía bên này, vừa ở phía bên kia, ngay cả họ hàng tôi cũng như vậy. Vì thế, một sự kiện liên quan đến chiến tranh khi nhắc lại có hàng triệu người vui mà cũng có hàng triệu người buồn. Đó là một vết thương chung của dân tộc cần được giữ lành thay vì lại tiếp tục làm nó thêm rỉ máu.” (Tuần báo Quốc Tế, 18-04-05)

Ông Kiệt nói không sai vì đất nước sau ngày chiến tranh chấm dứt tuy đã có độc lập nhưng người dân chưa có tự do và dân chủ như ông Hồ Chí Minh từng ước ao “không gì quý hơn độc lập tự do”. Đói nghèo đói với số rất đông trong 87 triệu người dân vẫn thường xuyên năm này qua năm khác. Những người lính của Quân đội ND cầm súng theo lệnh tướng Giáp đã được hưởng gì trong hòa bình sau 2 cuộc chiến hay vẫn nghèo xơ nghèo xác để thấy người dân hai miền Nam-Bắc vẫn tiếp tục “xa mặt cách lòng” hơn bao giờ hết ?

Và sau 38 năm thống nhất đất

nước, chưa bao giờ những kẻ có chức có quyền lại được tự do hành dân và được tự do tham nhũng làm giàu như thời hậu 1975.

Trong khi ấy thì văn hoá dân tộc bị suy đồi, lịch sử giữ nước và dựng nước của tiền nhân bị quên lãng chạy đua song song với mức lên cao các loại tội ác và bất công trong xã hội.

Bên ngoài thì nguy cơ xâm lược đã đến gần. Tài nguyên và biển đảo của Tổ tiên đang mất dần vào tay Trung Cộng. Bên trong thì tài nguyên, vật lực của quốc gia đang chạy vào túi riêng của các nhóm lợi ích quan tham, lòng dân ly tán, mất tin tưởng vào lãnh đạo lên cao.

Chắc hẳn là khi còn khỏe mạnh và tinh táo trước ngày phải vào ở trong quân y viện 108 cách nay vài năm, tướng Giáp đã biết những thứ gì dân “cần” và dân “thiếu”, cũng như ông phải biết tại sao thể hệ thuộc hàng con cháu ông đang nắm quyền trong đảng và nhà nước đã có một thời không coi ông ra gì (1983-1984) và lại còn dám “bỏ ngoài tai” cả lời khuyên của ông bảo đừng để cho Tàu Trung Cộng vào khai thác Bauxite ở Tây Nguyên.

Ông bảo họ rằng : “Việc xác định một chiến lược phát triển Tây Nguyên bền vững là vấn đề rất hệ trọng đối với cả nước về kinh tế, văn hóa và an ninh quốc phòng” (thư gửi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, 2009)

Giờ đây, sau 103 năm sống trên thế gian và 73 đi theo Cộng sản, ông Võ Nguyên Giáp đã ra người thiên cổ, mang theo những tám Huy Chương chói lòa trên ngực của một quân nhân nổi tiếng xuống lòng đất quê hương Quảng Bình nhưng những thắc mắc quanh ông vẫn còn ở lại với lịch sử.

Phạm Trần

đau đớn và nhiều nuông, để lại cho tất cả chúng ta một Việt Nam với tiếng ai oán khắp nơi. Thôi thì cũng cầu chúc ông ra đi trong thanh thản, dù ông đã lặng thinh một cách vô cảm trước biết bao người đã ra đi một cách bi thương khác.

Là người đã có công khai sinh ra một Việt Nam cộng sản, thiết nghĩ không cần bàn đến chuyện ông có lý tưởng hay không lý tưởng và sự cần thiết hay không của những cuộc chiến tranh vô nghĩa mà ông đã đóng vai trò lãnh đạo quân sự tối cao, ông phải chịu trách nhiệm trước lịch sử về sự im lặng của mình trước những trang lịch sử bất công, gian trá và đau thương mà người Việt Nam đã trải qua.

Không ít người ca ngợi ông là một trí thức lớn, là nhà văn hoá. Tôi không muốn bàn những chuyện ấy nữa vì đã có nhiều tài liệu lịch sử có sẵn cho việc tìm hiểu, nghiên cứu về ông Giáp. Chỉ xin hỏi: Ông đã làm gì khi luật sư Nguyễn Mạnh Tường kêu gọi dân chủ pháp trị để rồi sau đó bị thất sủng? Nếu là một trí thức lớn thực sự, lẽ ra ông phải biết dân chủ pháp trị cần cho một quốc gia như thế nào trước cả cụ Tường bởi thực tế cho thấy chủ nghĩa cộng sản đã tàn phá quốc gia như thế nào? Nếu không nhận ra khiếm khuyết của một chế độ độc tài cộng sản, ông có xứng đáng với danh xưng một đại trí thức? Và cứ cho là ông không biết gì về độc tài-dân chủ nhưng khi luật sư Tường

VÀI SUY NGHĨ VỀ ÔNG GIÁP

.....Huỳnh Thục Vỹ 11-10-2013.....

Vị tướng được những người cộng sản xem là “khai quốc công thần” cuối cùng đã trở thành người thiên cổ vào ngày 4 tháng 10 vừa qua. Vậy là, biểu tượng sống về công lao “giành độc lập” và lý tưởng “cách mạng”, tượng đài hữu danh vô thực về một thời “hào hùng” của những người cộng sản đã trở về với cát bụi.

Ông ta đã thực sự rời bỏ cuộc chơi, đã từ giã cõi nhân sinh điên đảo này. Không ai biết ông sẽ đi về đâu nhưng ông đã để lại di sản đầy

lên tiếng về xã hội dân chủ, ông không có động tĩnh gì, đó có phải là biểu hiện của một nhân cách lớn?

Lại nữa, ông đã ở đâu, đã làm gì khi những Nguyễn Hữu Đang, Trần Dân, Hữu Loan bị đầu tó, bị đọa đày? Ông có chút tủi nhục, cảm thương hay phần nộ nào không khi hàng triệu người miền Nam bỏ nước ra đi trong tức tưởi khi Việt Nam Cộng Hoà bị cưỡng chiếm để rồi hàng trăm nghìn người trong số họ đã vùi thân ngoài biển cả? Ông nghĩ gì khi tướng Trần Độ đã dưng cảm

lên tiếng rồi bị đàn áp? Ông đã làm gì khi cụ Hoàng Minh Chính đã tỏ thái độ đối kháng để rồi bị bỏ tù? Ông đã đứng bên lề bao biển cố đau thương của đất nước. Đó có phải là vị trí xứng đáng của một trí thức hay không?

Dù họ là ai, một người vừa mới qua đời nên được cầu nguyện cho sự ra đi bình an. Tôi đã rất phân vân khi viết những dòng này. Có nên viết những lời cay đắng cho một người chết không? Có nên kể tội họ khi họ đã mãi mãi không còn khả năng biện bạch? Nhưng quả tình, tôi không viết những dòng này nhắm vào tướng Giáp, tôi viết cho những người còn sống, cho những người còn bị ám thị bởi cái ảo ảnh hào quang mà những người cộng sản đã tạo ra. Đa số thanh niên Việt Nam hiện nay sống trong sự lừa gạt đó mà không biết, và cũng không có ý chí vượt thoát ra.

Ông Giáp, vị “đại tướng quân” trong mắt nhiều thanh niên Việt Nam, là người góp công to lớn để tạo dựng và bảo vệ chế độ độc tài tàn bạo này. Ông đã sống quá xa cái tuổi “cổ lai hy” và ra đi trong tình thương yêu của gia tộc, trong sự ngưỡng vọng của nhiều người. Nhưng ông có biết đâu, một người có công gây dựng nên một tập đoàn tội ác như ông lại ra đi thanh thản và vinh quang, trong khi chính những nạn nhân vô tội của chế độ thì lại hứng chịu thảm trạng bi đát của gia đình để rồi phải ra đi trong uất ức, tủi nhục.

Đó chính là một Đặng Ngọc Viết hiền lành, siêng năng bị chính quyền cướp đất, phần uất cùng cực đến mức phải ra tay giết chết một quan chức tỉnh Thái Bình rồi tự sát bằng một viên đạn vào tim. Đó là một Thomas Nguyễn Tự Thành - một thuyền nhân bị cưỡng bách hồi hương về Việt Nam từ Thái Lan, bị sách nhiễu và phong tỏa kinh tế liên tục bởi chính quyền cộng sản đến nỗi uất ức quá phải tự vẫn bằng cách thắt cổ vào ngày 3 tháng 10, trước ngày ông Giáp chết một ngày. Tại sao ông lại được vinh danh khi chính ông là một phần nguyên nhân của những cái chết đau đớn ấy?

Tất nhiên, ông Giáp không còn

là lãnh đạo đất nước từ lâu, các chính sách, hành động của chính quyền này ông không tham gia. Nhưng chính cái quá khứ “oai hùng” và cái hiện tại vô trách nhiệm của ông tạo nên tính chính đáng cho chế độ tàn ác này. Chế độ này vẫn lấy ông ra làm cái bệ đỡ để biện minh cho những hành động bán nước hại dân của họ. Ông là cái phao cứu sinh khi những người lãnh đạo cộng sản đối diện với sự căm phẫn của người dân vì sự tham quyền cố vị của họ. Vậy mà, không hiểu vì tuổi già làm tiêu hao ý chí, vì sự sợ hãi làm xói mòn lương tâm, hay vì danh lợi của con cháu làm tiêu tan tinh thần trách nhiệm mà cho đến những năm cuối đời ông Giáp vẫn lặng thinh trước hiện tình đất nước vật vã dưới chế độ độc tài, vẫn để cho nhà cầm quyền tiếp tục lợi dụng ông cho chế độ bất nhân của họ. (Chỉ có một lần ông lên tiếng yếu ớt cho vấn đề Boxite Tây nguyên)

Giá như ông lên tiếng cổ vũ cho Nhân quyền Tự do thì tiếng nói của ông đã tác động mạnh mẽ đến lương tâm tuổi trẻ và có thể xoay chuyển ý thức của biết bao người dân đang bị ám thị. Một ông Giáp đại tướng quân chắc chắn có khả năng thức tỉnh quần chúng, làm rúng động đảng cộng sản hơn hẳn một Lê Công Định, Phạm Hồng Sơn, Huỳnh Ngọc Tuấn, Phạm Thanh Nghiên hay Phương Uyên chứ? Thế nhưng, ông đã chọn cách sống trong sự co rút và chết trong cờ xí, kèn trống của chế độ cộng sản, hơn là cách sống trong sự phản tỉnh và chết như một chiến sĩ dân chủ. Đáng lẽ tuổi già phải là giới hạn cuối cùng của sự sợ hãi nhưng ông đã để nó đi cùng ông sang tận thế giới bên kia.

Có người nói: chúng ta không ở vị trí của ông nên không thể hiểu hết những gì ông phải đối mặt. Đúng. Chúng ta không hiểu hoàn cảnh và vị trí của ông. Nhưng chúng ta có thể hiểu được hoàn cảnh của những bạn sinh viên vì biểu tình yêu nước mà bị nhà trường đuổi học và mất cả tương lai không? Chúng ta có từng đặt mình vào vị trí Phương Uyên, cô bé sinh viên phải

chịu biết bao nhiêu sợ hãi, tổn thương tinh thần khi bị bắt và giam giữ chỉ vì cô bé biểu thị lòng yêu nước? Hay như hoàn cảnh gia đình tôi, ba tôi ở tù khi chị em chúng tôi còn thơ dại và mồ côi mẹ; mười mấy năm trời gia đình tôi sống trong cảnh bần hàn, thất học và sự khùng bố của chính quyền. Hoàn cảnh của ông Giáp có ngạt nghèo hơn hoàn cảnh của những người kể trên hay không? Hay để để hình dung hơn, tình huống của ông có khó khăn hơn tình huống của tướng Trần Độ, của cụ Hoàng Minh Chính hay không? Tôi cho rằng, vấn đề là ở lương tâm và bản lĩnh!

Ông đã ra đi để lại tất cả, một chế độ độc tài dai dẳng, những mảnh đời oan khuất, những cuộc đàn áp tiếp diễn, những cái chết oan khiên... Nhưng những dòng này không phải để kể tội ông. Quả thật, thế giới này tồn tại trong trạng thái tương đối của mọi giá trị. Nhưng vẫn có cách để phân biệt những trí tuệ và nhân cách lớn CHÂN THẬT với sự tô vẽ KHÔNG THẬT. Cầu cho ông ra đi được bình an và xin gửi tới ông sự cảm thương cho một kiếp người đa đoan trong thế giới vô minh này nhưng sự tôn kính thì tôi xin giữ lại cho những con người sống với lương tâm, trách nhiệm và ý chí và chết với nỗ lực lên tiếng cho sự thật. Việt Nam còn rất nhiều người để chúng ta thành tâm ca ngợi và kính ngưỡng, nhưng đó không phải là ông.

HTV - Sài Gòn ngày 6 tháng 10 năm 2013

**Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ
John McCain nói về Võ
Nguyên Giáp:**
**Ông ta đánh bại chúng tôi
trong chiến tranh nhưng
chưa bao giờ thắng ở mặt
trận. Để đánh bại bất kỳ kẻ
thù nào, Cố Đại tướng Võ
Nguyên Giáp của Bắc Việt
đã chịu nhận số thương
vong khổng lồ và để đất
nước của ông bị phá hủy
gần hết.**

Nhân dân không thờ ai saibaogì?

.....**Trương Nhân Tuấn 12-10-2013**.....

Đến hôm nay, lịch sử lặp lại, một ông tướng võ biên lại được tôn thờ, được phong thánh. Dưới chân ông tướng này là 4 triệu người Việt đã đổ máu xương.

Một cách ngoại lệ, ở Việt Nam, người ta luôn tôn thờ những võ tướng, nhất là những võ tướng lập chiến công lừng lẫy, đánh thắng giặc ngoại xâm. Có lẽ do lịch sử, thường xuyên phải lo chống nạn ngoại xâm, những trang sử VN luôn là những trang sử viết bằng máu.

Chúng ta thờ Lý Thường Kiệt đánh thắng quân Tống với trận Như Nguyệt cùng với bản tuyên ngôn độc lập “Nam quốc sơn hà”. Chúng ta tôn thờ Trần Hưng Đạo vì có công đánh thắng giặc Nguyên Mông. Chúng ta tôn thờ Lê Lợi vì có công đánh giặc Minh. Thờ Nguyễn Huệ vì có công đánh tan quân Thanh và thống nhất đất nước qua hàng thế kỷ phân tranh Trịnh-Nguyễn... Ta có thể viết hàng giờ với những vị anh hùng như thế. Trong khi ở những nước Tây phương, những nước có nền văn minh khác, ít khi nào họ tôn thờ những võ tướng.

Đền thờ danh nhân Panthéon ở Pháp, nơi thờ những người “có công với đất nước Pháp”; ngoài Napoléon là “võ biên”, hầu như tất cả những người khác đều là những nhà tư tưởng, triết gia, nhà văn, nhà khoa học... tức là những người thuộc phái “văn”.

Đến ông tướng De Gaulle cũng chưa được nhận vào đây. Ông này là một nhà quân sự lỗi lạc, một chính trị gia tài ba của Pháp, không những có công dành lại độc lập cho nước Pháp, mà còn đưa nước này thành một trong ngũ cường, chỉ trong vòng một thời gian rất ngắn, mặc dầu nước Pháp bị thua trận nước Đức và bị tàn phá sau Thế chiến II.

Ta hiểu rằng v/d “có công với đất nước” không phải là đánh đồng đẹp bực, mà là làm cho đất nước càng văn minh, càng giàu đẹp hơn.

Vấn đề đánh đồng đẹp bực, công

lao của một anh lính quèn hy sinh tại mặt trận so với một danh tướng thì ai hơn ai? Ở VN ta có câu trả lời. Nhưng các nước Tây phương như Mỹ, Pháp, Anh... họ thờ “người anh hùng vô danh” chứ không thờ ông tướng nào hết. Nơi thờ vinh quang nhất của nước Pháp là nơi thờ chiến sĩ vô danh. Nơi đó có ngọn lửa thiêng không bao giờ tắt.

Công của vị tướng, trước hết là sự hy sinh của người lính chết trận. Người ta ghi ơn, tôn thờ là thờ người lính chết trận chứ không ai thờ ông tướng. Người ta thờ ông tướng chỉ khi nào ông chết trận.

Làm cho đất nước giàu hơn, đẹp hơn, nền văn minh rạng rỡ hơn... là phải nhờ đến những nhà trí thức, triết gia, những thương gia, những văn nghệ sĩ, nhà giáo...

Đề đào tạo ra những lớp người có khả năng đóng góp cho đất nước như vậy, trước hết đất nước phải được diu dặt bởi nhà lãnh đạo tài ba, các chính trị gia lỗi lạc, những nhà tư tưởng nồng nàn yêu nước...

Chúng ta không có thói quen tôn thờ những người “cầm viết” mà chỉ tôn thờ những người “cầm súng”. Người “cầm súng” lãnh đạo thì tâm lý, văn hóa xã hội là tâm lý, văn hóa cầm súng. Một xã hội sống trong cảnh thanh bình từ hơn 3 thập niên vẫn còn quán tính tôn thờ bạo lực, vẫn còn nặng nề đầu óc “địch ta”, là do tâm lý và văn hóa “cầm súng”.

Những người “cầm viết”, những người làm việc bằng trí tuệ vì vậy bị gạt qua bên lề xã hội. Đất nước làm sao tiến bộ?

Đến hôm nay, lịch sử lặp lại, một ông tướng võ biên lại được tôn thờ, được phong thánh. Dưới chân ông tướng này là 4 triệu người Việt đã đổ máu xương. Với núi xương sông máu đó ông đã xây dựng được cái gì cho nước Việt?

Một nước Việt độc lập tự do hay một nước Việt đang cô lập trong vũng bùn nghèo hèn và chậm tiến?

Nước Việt mà ông tướng này góp công xây dựng đang là một nước Việt nghèo hèn, một nước

Việt mô côi niềm tin, kiệt quệ tài nguyên, môi trường hủy hoại và lòng người thì ly tán.

Nếu người dân Việt tiếp tục lầm lẫn phen này, thì chắc phải lâu lắm mới thoát ly được vũng lầy tối tăm nghèo đói.

Sáng hội Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản trên thế giới vinh danh và trao giải thưởng năm nay cho linh mục Nguyễn Văn Lý hiện đang bị tù tại Việt Nam.

Theo nguồn tin từ Hoa Thịnh Đốn, Sáng Hội Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản (Victims of Communism Memorial Foundation) vừa quyết định vinh danh và trao Huy chương Tự do “Truman-Reagan Medal of Freedom” năm nay cho Lm Nguyễn Văn Lý vì đã đấu tranh không ngừng nghỉ cho nhân quyền, tự do tôn giáo, bất chấp tù tội, nguy hiểm bản thân nên đã bị nhà cầm quyền CSVN kết án tù. Giải thưởng và huy chương này sẽ được trao tặng tại Hoa Thịnh Đốn vào ngày 01-11-2013 tới.

Lm Ng. Văn Lý, 67 tuổi, đã bị nhà cầm quyền VN bỏ tù 4 lần mà thời gian ở tù tổng cộng đã gần 20 năm, chưa kể các năm tháng bị quản chế. Hiện ông đang bị giam giữ ở nhà tù Ba Sao tỉnh Nam Hà với bản án 8 năm với cáo buộc “Tuyên truyền chống nhà nước”.

Dù đã bị tai biến mạch máu ít nhất 3 lần trong nhà tù, nhiều lúc không thể tự di chuyển đi đứng và gần với cái chết, ông vẫn không được nhà cầm quyền CSVN trả tự do dù có sự vận động mạnh mẽ của các chính phủ và quốc hội các nước Tây phương, đặc biệt là Hoa Kỳ.

Lm Lý đã tố cáo nhà cầm quyền CSVN thi hành các chính sách cai trị ngược lại với những cam kết quốc tế về nhân quyền, đòi chế độ trả lại cho nhân dân các quyền tự do căn bản như quyền tự do báo chí, tự do phát biểu, tự do hội họp lập hội, tự do tôn giáo, tự do ghi trong bản hiến pháp của chế độ nhưng bị hạn chế nghiêm ngặt trong thực tế. Linh mục là một trong những người sáng lập Khối 8406, một tổ chức công dân vận động dân chủ hóa đất nước, đòi CSVN bỏ điều 4 hiến pháp dành độc quyền cai trị cho đảng Cộng sản và đòi bầu cử quốc hội trực tiếp, tự do ứng cử và bầu cử.

Sáng hội Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản có cựu tổng thống George W. Bush là chủ tịch danh dự.

Sáng Hội Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản là một tổ chức vô vị lợi mang tính giáo dục ở Hoa Kỳ. Tổ chức được thành lập theo một đạo luật năm 1993 với mục đích tưởng niệm hơn 100 triệu nạn nhân đã bị Cộng Sản sát hại trên thế giới.

Theo Người Việt 08-10-2013.

CHUYỆN NGƯỜI DÂN BẮT TRỜI 5 CÔNG AN

.....Á Châu Tự Do 10-10-2013.....

Ngày 8/10 năm nhân viên công lực tại tỉnh Hòa Bình bị người dân bắt trời. Việc người dân dùng bạo lực đối đầu với chính quyền và với nhau đã trở nên phổ biến tại VN.

Một xã hội đầy bạo lực...

Báo chí VN đưa tin là vào ngày 8/10 rằng, năm công an của tỉnh Hòa Bình bị dân làng ở xã Kim Bôi bắt trời và giữ trong nhà văn hóa của xóm Bôi Cầu trong gần 3 giờ. Nguồn cơn của sự việc là ngày hôm trước, dân làng đã vây bắt những người đào đãi vàng gây ô nhiễm môi trường, mà việc này đã kéo dài rất lâu trước đó, cho nên sau khi lực lượng chức năng xuống khu vực xảy ra sự việc thì dân làng đã bắt giữ những viên công an này nhằm làm áp lực để cơ quan công quyền giải quyết những chuyện lộn xộn về đào đãi vàng ở địa phương của họ.

Bắt giữ người đã là phạm pháp, đảng này lại còn bắt giữ nhân viên công lực. Tại sao người dân lại thực hiện một hành động như thế? Nhà văn Đại tá Phạm Đình Trọng, người gần đây có những phát biểu phản đối những sự bất hợp lý trong cơ chế quyền lực hiện tại và về sự lạm quyền thời Nhân văn Giai phẩm, nói với chúng tôi:

“Chính quyền người ta làm những việc chống lại nhân dân cho nên nhân dân người ta bức xúc dồn nén nhiều rồi. Ví dụ như ở Văn Giang đấy, bây giờ người ta phải ra đồng giữ đất, cái sự dồn nén của người dân đến từ nhiều chuyện khác nữa anh ạ. Cái này nó báo động một sự việc nghiêm trọng, đó là một xã hội bạo lực. Một xã hội bạo lực đang thắng thế và cái sự thắng thế này nó bắt đầu từ chính quyền. Chính quyền sử dụng bạo lực với dân, chính quyền đạp lên pháp luật. Pháp luật đó không có tác dụng, bây giờ người ta noi gương chính quyền mà sử dụng bạo lực. CQ dùng bạo lực với dân quá phổ biến và trở thành bình thường. Việc đó trở thành một khuôn mẫu ứng xử của xã hội thì bây giờ người dân người ta cũng ứng xử như thế thôi.”

Một điều hết sức nguy hiểm là cái xã hội VN Văn hiến không còn cư xử với nhau theo đạo lý nữa.”

Theo lý thuyết đấu tranh giai cấp của ĐCS thì lực lượng an ninh nói riêng và các lực lượng vũ trang nói chung là công cụ trấn áp để chống lại các lực lượng giai cấp khác ngoài giai cấp công nông của ĐCS. Tuy vậy, khi lên cầm quyền, và nhất là khi đảng công nông chấp nhận nền kinh tế tư bản, được cho là có bóc lột, thì dường như thành phần công nông, tức là nông dân và công nhân lại thường xuyên là đối tượng trấn áp của các công cụ vũ trang của đảng Cộng sản.

Việc trấn áp này đặc biệt xảy ra thường xuyên nhằm vào những nông dân bị mất đất trong thời gian nhiều năm qua, như trường hợp nông dân ở Văn Giang mà Đại tá Trọng đề cập. Bạo lực đã bùng nổ chống lại cơ quan công quyền trong thời gian qua với đỉnh điểm là một người dân ở Thái Bình dùng súng bắn chết cán bộ địa chính.

Một nông dân ở Văn Giang đã nói với đài ACTD như sau về tình thế của họ hiện nay: *“Dân bị đẩy vào ngõ cụt rồi. Phía bên họ dựa vào chính quyền để đàn áp dân, ‘tức nước vỡ bờ’ thì phải quyết chiến, người dân đã đến đường cùng, chả còn cách nào khác.”*

... và vô cảm

Ngoài những xung đột với cơ quan công quyền cách trực diện, người dân đã dùng bạo lực để đối với nhau mà không cần đến pháp luật. Trong sự việc chúng tôi nêu lên ở xã Kim Bôi kể trên, người dân đã đứng ra vây bắt những người đãi vàng trộm. Những vụ dân làng đánh chết những kẻ ăn trộm chó trong những năm qua thậm chí đã được các hãng thông tấn nước ngoài đưa tin. Mà người dân không cảm thấy mình phạm pháp, họ điềm nhiên đứng ra ký nhận việc đánh chết kẻ trộm, và chính quyền cũng không thể làm gì được.

Lý thuyết bạo lực cách mạng cùng với đấu tranh giai cấp là

xương sống của các chế độ CS, và được dạy cho trẻ em trong trường phổ thông. Nhà văn Tạ Duy Anh có lần phát biểu với một hãng tin nước ngoài: *“Chúng tôi được giáo dục để tiến thẳng thành quý sứ.”*

Những ý niệm trừu tượng về giai cấp và kinh tế chính trị thì không rõ được người dân hiểu như thế nào và được thể hiện như ra sao trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước Việt Nam ngày nay, nhưng bạo lực thì đã thấy rất rõ, và cách mạng, theo ý nghĩa tốt đẹp của từ này, thì dường như không thấy đâu.

Khi được hỏi về nguyên nhân của mô hình bạo lực trong xã hội và rằng liệu có giải quyết nào để giải quyết được điều đó, nhà văn Đại tá P. Đình Trọng nói tiếp: *“Một xã hội mà nó duy trì một điều bất hợp lý là một đảng cầm quyền dùng bạo lực thì không thể thay đổi được. Tức là đảng, chính quyền hiện nay tồn tại bằng bạo lực với dân, thế thì chính quyền tồn tại bằng bạo lực thì xã hội nó tồn tại bằng bạo lực thôi.”*

Nhưng việc tồn tại duy nhất một đảng cầm quyền lại được khẳng định bởi các nhà lãnh đạo hiện nay. Như cựu chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã từng khẳng định rằng việc xóa bỏ điều 4 của Hiến pháp qui định sự độc tôn cầm quyền của đảng CS là tự sát. Ông Nguyễn Phú Trọng, đương kim tổng bí thư đảng cầm quyền gần đây tuyên bố rằng cương lĩnh đảng đứng trước Hiến pháp, bộ luật gốc của quốc gia.

Khi chúng tôi đang viết những dòng này thì nhiều nông dân làng Trịnh Nguyễn, nơi cơ quan công quyền và nông dân đối đầu nhau lâu nay về đất đai, đã bị bắt cóc trên đường đi một cách xuất kỳ bất ý. Có vẻ như một trận đánh thắng lợi nữa của công an và của bạo lực cách mạng lại đang diễn ra như cách đây vài năm Đại tá Nguyễn Hữu Ca tuyên bố một trận đánh đẹp khi tấn công vào khu vực nuôi tôm của nông dân Đoàn Văn Vươn.

Lại bạo lực và bạo lực. Liệu một nhà nước pháp quyền mà đảng tuyên bố hướng tới lâu nay có thành hiện thực hay lại trở thành một xã hội kiểu Lương Sơn Bạc? ●●●●

CHẠY TRƯỜNG VÀ THAM NHỮNG TRONG GIÁO DỤC

Kính Hòa RFA 04-10-2013

Truyền thông Việt Nam lại lên tiếng về vấn nạn chạy trường lớp và tham nhũng trong giáo dục. Kính Hòa có cuộc trò chuyện với ông Trần Hữu Dũng, nguyên Giáo sư kinh tế Đại Học Dayton, Ohio, Hoa Kỳ về vấn đề này. Giáo sư Trần Hữu Dũng có trang thông tin Viet-studies dẫn nhiều tin tức về tình hình kinh tế xã hội VN. Vừa qua Giáo sư cũng có tham gia một cuộc thảo luận về xã hội hóa giáo dục do thời báo kinh tế Sài gòn tổ chức.

Quá ít trường tốt

Kính Hòa: Thưa Giáo sư, vừa qua truyền thông VN có đưa tin là để có thể vào một trường tiểu học danh tiếng thì phải tốn khoảng 3.000 đôla. Câu hỏi đầu tiên xin đặt ra cho Giáo sư là hình như vấn đề này đã được đặt ra từ rất lâu nhưng chưa thấy có lối ra, một người quan tâm nhiều đến giáo dục VN như GS có nhận định gì về việc này?

GS Trần Hữu Dũng: Tôi nghĩ đó là một chuyện bình thường trong xã hội như Việt Nam, vì cha mẹ thì ai cũng muốn con mình học trường tốt, mà trường tốt thì ít quá, nên phải chạy. Đứng về mặt xã hội thì nó không công bình nhưng mà cá nhân thì nó như thế. Nếu tôi mà ở VN thì chắc tôi cũng chạy. Đứng về phương diện cá nhân thì không thể trách họ làm như vậy được.

Kính Hòa: Thưa Giáo sư, khi chúng ta nhìn trên toàn xã hội thì nó sinh ra nhiều vấn đề như vấn đề về đạo đức, rồi sự xáo trộn trong cách tổ chức trường lớp... công luận cũng như từ phía nhà nước Việt Nam cũng nói rằng đây là vấn đề cần phải giải quyết nhưng tại sao không thể giải quyết được trong chừng ấy năm?

GS Trần Hữu Dũng: Nó ngày càng tệ hơn, cái nguyên nhân nó là cả một thể chế chứ không phải duy nhất giáo dục, nhìn trên toàn xã hội có cả các vấn đề giao thông, rồi y tế... Giáo dục chỉ là một mảnh của xã hội thôi, nó không thể tránh được. Thực trạng là như thế.

Kính Hòa: Cũng có ý kiến cho

rằng do cái mà ở VN hay gọi là bệnh thành tích, tạo nên sự hiếm hoi các trường tốt, thưa giáo sư?

GS Trần Hữu Dũng: Nếu mình dùng luật cung cầu của kinh tế thì nếu mà tăng số trường tốt lên thì giá nó sẽ giảm xuống thôi. Cái lỗi cụ thể của nhà nước là có quá ít trường tốt, còn thì là tệ và quá tệ.

Kính Hòa: Vậy thì câu hỏi kế tiếp sẽ là làm cách nào để tăng số trường tốt lên thưa Giáo sư?

GS Trần Hữu Dũng: Tôi nghĩ là chế độ hiện giờ thì mặc dù nói quan tâm đến giáo dục nhưng họ chỉ quan tâm đến cá nhân chức vụ thôi. Nếu họ thực tâm dẹp bỏ lợi ích cá nhân thì có thể khá hơn.

Cần một cuộc cách mạng

Kính Hòa: Thưa nhà nước Việt Nam mang tên là xã hội chủ nghĩa, tức là về nguyên tắc phải tạo phúc lợi cho số đông, nhưng do cơ chế thể nào đó mà rõ ràng là giáo dục không phải là phúc lợi cho số đông phải không thưa giáo sư?

GS Trần Hữu Dũng: Vâng tôi cũng nghĩ như vậy. Ai thì cũng nói hay, mà tôi cho là họ cũng thực sự tin rằng họ đang làm điều lợi cho xã hội, nhưng thực tế không phải như vậy. Mà tôi cũng có nói nhiều lần: con cái họ đưa ra nước ngoài học cả, thì đâu quan tâm đến con cái những kẻ thấp cổ bé miệng nữa.

Kính Hòa: Vậy thì phải chăng là phải có một cải cách sâu rộng liên quan đến nền tảng của xã hội, đến thể chế?

GS Trần Hữu Dũng: Vâng tôi nghĩ như vậy, từ trên xuống dưới, vì tất cả dính liền với nhau. Cái tư duy của những người lãnh đạo, nói người lãnh đạo thì có vẻ hẹp hòi quá, mà là thành phần ưu tú ngày càng tư lợi.

Kính Hòa: Vậy thì phải chăng là, nếu ta có thể nói, sự suy thoái của thành phần ưu tú là do cái thể chế chính trị không tạo điều kiện cho một sự cạnh tranh để quần chúng bên dưới tuyển chọn cho mình những thành phần ưu tú?

GS Trần Hữu Dũng: Cũng có

thể nghĩ như vậy. Ưu tiên của họ là nắm quyền càng lâu càng tốt, mà họ cũng thực tâm nghĩ là chỉ có họ mới cứu vãn được nước VN thôi. Họ nghĩ rằng họ là cứu tinh của dân tộc, đó là cách biện minh của họ.

Kính Hòa: Như vậy thì về chạy trường chạy lớp mà chúng ta cứ khơi lại mỗi năm tựu chung lại cũng chỉ là về thể chế, mà phải cần có 1 cải cách một quyết tâm chính trị sâu sắc để có thể làm thay đổi?

GS Trần Hữu Dũng: Đúng rồi đó, tôi muốn dùng từ “cách mạng” dù cái từ cách mạng nó bị lạm dụng nhiều quá, nhưng mà phải có sự thay đổi toàn diện. Phải có một sự sáng suốt, một sự can đảm. Nếu một hay hai người cấp trên thì cũng không làm gì được, vì cả tập thể là như vậy, cho nên tôi không đổ lỗi cho ông nào cả, giả sử như tôi có làm Bộ trưởng thì tôi cũng chẳng làm gì được.

Kính Hòa: Xin cảm ơn Giáo sư đã dành thì giờ hôm nay.

Giáo dục thời xã hội chủ nghĩa:

Các ĐH mọc lên như nấm, hồng nhiều hơn chuyên theo đúng đơn đặt hàng của đảng CS và nhà nước XHCN. Năm 2000, VN có 178 trường Đại học và Cao đẳng; năm 2012, có 419 trường. Tỷ lệ tăng 250% chỉ trong có 12 năm. 20% là các Đại học tư thực. Có lẽ VN dưới thời xã hội chủ nghĩa là nước độc nhất trên thế giới, Đại học được mở trước khi có trụ sở và nhân viên giảng huấn cơ hữu. Kết quả là sự yếu kém của Đại học VN so với các nước ở Đông Nam Á. Còn giáo dục ở bậc Tiểu và Trung học là cả một ác mộng cho các phụ huynh: -Chương trình học thay đổi như chong chóng. - Xin được cho con em vào học là cả một mối ưu tư, một ác mộng. Nào là phải hối lộ, phải tốn tiền -rất nhiều tiền- không kể tiền phí tổn ở các lớp học thi, các lớp dạy kèm.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2011-2012, có một đội ngũ nhân viên giảng huấn là 84.109 người trong đó có 9.152 (11%) Tiến sĩ, 36.360 Cao học mà VN gọi là Thạc sĩ (43%), 38.579 Cử nhân (46%). Chỉ có độ 10% Tiến sĩ được đào tạo tại ngoại quốc. Bằng cấp cứ loạn cào cào, không ra cái thể thống gì. Ai cũng là Tiến sĩ, Thạc sĩ. 16 thành viên Bộ Chánh trị, tất cả đều có học vị Tiến sĩ, trừ 1 thành viên gốc thiếu số, bà Tòng Thị Phóng, chỉ có Cao học. .

Theo Nguyễn Lương Tuyên.
Trồng cây: mười năm. Trồng người:
trăm năm 11-10-2013

Phải truy tố kẻ thủ ác Nicotex Thanh Thái

.....Phạm Chí Dũng 04-10-2013.....

Vùi lấp...

Đã hơn một tháng trôi qua kể từ thời điểm vụ chôn hóa chất độc xuống lòng đất của Công ty Nicotex Thanh Thái ở Thanh Hóa bị dư luận và báo chí phát hiện, chính quyền địa phương nơi đây vẫn như bị vùi trong cơn bế tắc hỗn độn giữa chức trách và lương tâm. Tuy thế, hiện thị được phát hiện mang tính bằng chứng rõ nhất là vẫn chưa có bất cứ một động thái nào để làm rõ điều mà các nạn nhân ung thư và công luận gọi là “tội ác” –rất gần gũi với các điều 182 và 182a của Bộ luật Hình sự.

Cuộc họp báo mới đây của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về vụ việc trên thực ra chỉ giải quyết những vấn đề vi phạm hành chính với mức tiền phạt hoàn toàn không đáng kể đối với Nicotex Thanh Thái. Nhiều lý do được các “đầy tớ” của dân nài ra, và thay vì xử lý hình sự vụ việc bằng toàn quyền trong tay, chính quyền xứ Thanh lại dẫn dụ sang một thủ tục khác: chuyển báo cáo xin ý kiến Chính phủ.

Không khác gì cách hành xử của chính quyền tỉnh Đồng Nai liên quan đến các vụ việc xả nước thải của Vedan và Sonadezi Long Thành trước đây. Việc đùn đẩy trách nhiệm thường xảy ra khi khúc xương trở nên khó gặm.

Cũng không phải loài động vật nào cũng có được ý thức đầy đủ về tội ác của chúng đối với đồng loại của chúng.

Tội ác!

Tội ác đã hiển hiện suốt từ năm 2001 đến nay, từ thời điểm Nicotex Thanh Thái bắt đầu thủ ác vào lòng đất mẹ. Kết quả phân tích cho thấy các mẫu chất thải đều chứa các chất độc cấu thành sản phẩm thuốc trừ sâu thuộc nhóm độc II và III như **Cypermethrin, Dichlorvos, Fenobucarb, Isoprothiolane, Butachlor, Isoprocard, Dimethoat, Fenobucar**. Ngoài các chỉ tiêu không có trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất, các chỉ tiêu

còn lại đều vượt quá quy chuẩn này nhiều lần. Thậm chí, chỉ tiêu Cypermethrin vượt quy chuẩn cho phép tới 9.276 lần.

Theo mô tả của cánh phóng viên nặng lòng với những gì sót lại của môi trường, các xã Cẩm Vân, Cẩm Tâm (huyện Cẩm Thủy) và Yên Lâm (huyện Yên Định) ở Thanh Hóa đang phải sống bên “kho thuốc độc” của Công ty Nicotex Thanh Thái, hằng năm phải ăn, hít thở không biết bao nhiêu hóa chất độc hại vào người. Chính vì vậy mà con số mắc bệnh hiểm nghèo tăng lên chóng mặt theo hằng năm.

Từ nhiều năm qua, người dân đã không ngần ngại đặt cho những xã sống quanh Cty Nicotex là “làng ung thư”. Ở xã Yên Lâm, huyện Yên Định, trong vòng hơn 10 năm qua trở lại đây số người mắc bệnh hiểm nghèo của xã đã lên tới con số 315 người với các bệnh như ung thư, suy giảm thần kinh, dị dạng, đẻ non, sảy thai... Trong đó, số người mắc bệnh ung thư đã chết lên tới 150 người, và hiện tại đang còn hàng chục người mắc bệnh ung thư nằm chờ chết.

Cũng chung cảnh “làng ung thư” như xã Yên Lâm, thôn Cò Đồm thuộc xã Cẩm Vân chỉ có 75 hộ dân với hơn 300 nhân khẩu, nhưng đã có gần chục người chết do ung thư trong khoảng mười năm trở lại đây. Còn số người đẻ non, dị dạng thì không thể đếm xuể...

Phản bác

Vậy cái gọi là “bằng chứng” mà ủy ban nhân dân và công an tỉnh Thanh Hóa đang “tiếp tục điều tra” là gì? Lẽ nào còn có thứ bằng chứng đất giá hơn nguy cơ bạo bệnh và sinh mạng con người?

Đơn giản là nếu một vụ thủ ác như Nicotex Thanh Thái xảy ra ở bất kỳ quốc gia phát triển nào, những cái chết vì ung thư sẽ là chứng cứ khủng khiếp nhất nhằm chống lại kẻ gián tiếp giết người.

Nhưng ở những địa phương Việt Nam, mọi chuyện lại bị thoái hóa rất nhiều. Trong một động tác muốn

thoái thác trách nhiệm của mình, UBND tỉnh Thanh Hóa đã nêu lý do “chưa đủ thiết bị và chuyên môn để đánh giá hết được mức độ ô nhiễm môi trường do Nicotex gây ra”. Ngay lập tức, giới chuyên gia phản biện đã phản ứng: nếu đúng với lời lẽ của Phó chủ tịch thường trực UBND tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Đức Quyền thì chắc chắn sẽ không đủ căn cứ để khởi tố các cá nhân và tập thể của Nicotex Thanh Thái theo Bộ luật Hình sự.

Những người phản biện độc lập còn nghi ngờ rằng việc UBND tỉnh Thanh Hóa yêu cầu Nicotex Thanh Thái lập phương án xử lý và ký kết hợp đồng với đơn vị xử lý các chất độc hại trong vòng 30 ngày, khi mà chưa xác định được mức độ và quy mô gây ô nhiễm của độc chất, đã vô hình trung đã giúp công ty này xóa đi chứng cứ hiện trường để xác định mức độ vi phạm.

Và tại sao trong thẩm quyền của mình, UBND tỉnh Thanh Hóa không mời các cơ quan nghiên cứu có chuyên môn cao, có đầy đủ máy móc thiết bị hiện đại để xác định mức độ và quy mô ô nhiễm, cũng như không mời các chuyên gia y tế xét nghiệm việc có hay không tình trạng bị nhiễm độc của người dân, để làm căn cứ cho việc có thể khởi tố vụ việc hay không?

Thái độ và hành động có vẻ khá khuất lấp của chính quyền Thanh Hóa đang khiến cho dư luận đặc biệt nghi vấn về những động tác bao che nào đó của cơ quan này cho Nicotex Thanh Thái.

Sau các vụ việc nổi cộm như Vedan và Sonadezi Long Thành những năm trước, một lần nữa người dân trở thành nạn nhân của những thứ quyền lực chỉ tồn tại vào thời đã man nhất trong lịch sử.

Biểu tình?

Nhưng vẫn còn một chút quyền thuộc về dân chúng và các nạn nhân, chỉ có điều cho đến nay vẫn chưa được luật hóa.

Biểu tình chống ô nhiễm môi trường đã từng có tiền lệ ngay sát Việt Nam.

Vào tháng 8-2011, cuộc biểu tình của người dân Đại Liên ở Trung Quốc phản đối nhà máy sản

xuất paraxylene Phúc Giai gây ô nhiễm trầm trọng môi trường và đe dọa đến tính mạng của người dân sinh sống trong khu vực, đã gặt hái được một kết quả ít ai dám mong đợi: chính quyền thành phố này – cả chủ tịch thành phố lẫn bí thư thành ủy đều phải xuất hiện, đối thoại với người biểu tình, đồng thời cam kết với người dân là sẽ di dời nhà máy paraxylene Phúc Giai ra khỏi khu công nghiệp cảng Đại Liên.

Mười hai ngàn người tham gia là yếu tố thành công đầu tiên của cuộc biểu tình. Con số này được xem là một trong những bằng chứng ấn tượng nhất trong làn sóng biểu tình phản đối gây ô nhiễm môi trường ở Trung Quốc trong những năm qua. Vào năm 2007, một cuộc biểu tình với chủ đề tương tự cũng đã nổ ra ở thành phố Hạ Môn, tỉnh Phúc Kiến, với con số tham gia lên đến hàng chục ngàn người. Kết quả cuộc biểu tình ở Hạ Môn cũng đã buộc chính quyền thành phố phải di dời nhà máy hóa chất Đài Loan ra khỏi khu vực gây nguy hiểm cho môi sinh.

Lượng và chất luôn là hai yếu tố song trùng hữu cơ, làm nên tính quyết định thành bại cho một phong trào dân sự. “Đám đông tự tập” ở Đại Liên đã không hề bị biến thành một đám ô hợp. Ngược lại hoàn toàn, đó là một khối người được tổ chức chặt chẽ nhất quán, thái độ dứt khoát và kiên trì trong thể hiện yêu sách, ý thức chấp nhận va chạm ban đầu để tiếp cận với trụ sở chính quyền, tính kỷ luật trong việc bố cục không gian hợp lý trong đoàn biểu tình mà vẫn không bị chia cắt, công tác hậu cần được tổ chức chu đáo, tâm lý và không khí biểu tình ôn hòa được duy trì ổn định... Những tố chất của chiến thuật và kỹ thuật biểu tình đã được cơ bản đảm bảo.

Trong thực tế, vẫn còn nhiều khu vực ở Trung Quốc và hầu hết các tỉnh thành ở Việt Nam –những nơi nằm trong vùng nguy cơ hoặc nguy hiểm của nạn ô nhiễm môi trường–chưa tạo lập được một cán cân đối trọng với tác nhân gây ra ô nhiễm.

Tức đã chưa có phong trào dân sự nào về môi trường ở Việt Nam. Tất cả vẫn chỉ dừng ở hình thức đơn

thư khiếu nại, dù rằng mức độ khiếu nại ngày càng tăng nhưng vẫn vấp phải sự vô tâm, vô cảm của chính quyền địa phương. Trong khi đó, đã xuất hiện ngày càng nhiều tai họa trực tiếp đối với môi trường sống của người dân.

Với thế giới, môi trường và môi sinh là những tiêu chí đấu tranh rất quan trọng của phong trào dân sự. Ở nhiều quốc gia, đặc biệt những quốc gia phát triển, những tổ chức phi chính phủ như Hòa Bình Xanh, DANIDA... đã xây dựng được vai trò và sự ảnh hưởng lớn lao đối với việc cải thiện các vấn đề môi trường và xã hội.

Bài học kinh nghiệm mà nhiều tổ chức phi chính phủ hàng đầu trên thế giới đã tích lũy được và đưa vào chiến lược hành động của họ là không thể thụ động trông chờ thái độ cải hóa và sự cải tiến tự thân của các cấp chính quyền, mà phải tạo được hành động tác động đối với chính quyền nhằm thay đổi về chính sách và những vấn đề liên quan. Đường lối hành động này trong thực tế đã trở nên hiệu quả hơn hẳn ở nhiều quốc gia châu Á như Bangladesh, Ấn Độ, hay gần đây là cáo buộc của tổ chức phi chính phủ Global Witness đối với Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai ở Việt Nam...

Truy tố!

Chỉ có điều, Việt Nam là một trường hợp “ngoại lệ” về xã hội, bắt nguồn từ tính “đặc cách” về thể chế chính trị. Đó cũng là lý do vì sao bà Đỗ Thị Thu Hằng – người đại diện

cao nhất của Sonadezi Long Thành, cũng là đại biểu Quốc hội và còn là một thành viên của Ủy ban kinh tế quốc hội, vẫn chưa phải nhận một kết quả xử lý thích đáng nào về hành chính và pháp luật hình sự từ tháng 8-2011 đến nay.

Nhìn lại một cách đau đớn, Việt Nam hiện thời đang tồn tại đến 37 làng ung thư, mà một trong những nguyên nhân gây ra là sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm bởi thuốc trừ sâu tại các kho chứa thuốc.

Cũng ở Việt Nam, tội ác và những kẻ thủ ác đã bị bỏ quên quá lâu. Đã đến lúc Nicotex Thanh Thái phải bị truy tố như một thước đo cho những gì còn lại trong lương tâm các “đầy tớ”. Đến lượt mình, những “đầy tớ” có chức trách cao nhất của UBND tỉnh Thanh Hóa và chịu trách nhiệm trực tiếp về môi trường lại cần được xử lý nghiêm khắc về trách nhiệm hành chính và cả về trách nhiệm hình sự.

Cũng đã đến lúc các tổ chức quốc tế về môi trường và nhân quyền cần lên tiếng về quyền bảo vệ môi trường, quyền bảo vệ thân thể và quyền khiếu nại tố cáo của người dân Việt Nam đối với sự tàn hại môi trường cùng an lành dân sinh. Tác động của các tổ chức quốc tế và tốt hơn thế, nếu có được một phong trào dân sự về môi trường ở Việt Nam, sẽ khiến rút ngắn tuổi thọ của các “đầy tớ” vô trách nhiệm, nhưng lại giúp cho người dân kéo dài được cuộc sống bớt băng hoại bởi cơn ung thư ác tính.*****

NÔNG NGHIỆP-NÔNG DÂN-NÔNG THÔN LÂM NGUY

.....**Nam Nguyễn RFA 04-10-2013**.....

Tam nông: Nông nghiệp Nông dân Nông thôn trong tình trạng báo động là sự kiện được trình bày với Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân, khi ông làm việc với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam chiều 2-10 ở Hà Nội.

Nông dân chán ruộng, bỏ ruộng

Theo báo điện tử Dân Việt, các lãnh đạo của Hội Nông dân Việt Nam trình bày rằng: “*Nông dân hiện có nhiều cái nhất, như thiệt thòi nhất, nghèo nhất, thu nhập thấp nhất trong khi sản xuất, đời sống lại đối mặt với quá nhiều rủi ro, bấp bênh, pháp phù. Tình trạng nông dân bỏ ruộng, chán ruộng rất đáng lo ngại.*”

Trả lời Nam Nguyễn, Bà Phạm Chi Lan nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ nhận định về những vấn đề chủ yếu, cần chú tâm khi tái cơ cấu nông nghiệp, cải thiện đời sống nông dân. Đó là vấn đề người nông dân không thực sự làm chủ ruộng đất của mình do Hiến pháp

qui định đất đai sở hữu toàn dân, cũng như nhu cầu bức thiết phải tổ chức lại sản xuất. Bà Phạm Chi Lan nhấn mạnh:

“Nếu như trong trường hợp không thể sửa được Hiến pháp và Luật Đất đai lần này theo hướng công nhận quyền sở hữu tư nhân của nông dân đối với đất đai nông nghiệp, thì ít nhất cũng phải đảm bảo quyền sử dụng của họ dài hạn thay vì 20 năm như trước lên 50 năm. Thứ hai phải bảo đảm quyền sử dụng đó là quyền được luật pháp công nhận như là một quyền tài sản và đã là quyền tài sản thì là bất khả xâm phạm. Ai muốn sử dụng tài sản của họ kể cả Nhà nước thì phải mua chứ không phải thu hồi. Vì vậy cho nên trong Hiến pháp điều qui định về đất đai cũng như Luật Đất đai phải rất chú trọng điều về thu hồi đất.”

Theo lời bà Phạm Chi Lan, Nhà nước thu hồi đất vì mục tiêu quốc phòng thì điều đó có thể hiểu được, người dân kể cả những người nông dân có thể chấp nhận được. Nhưng Nhà nước lại muốn giữ quyền của mình kể cả thu hồi đất vì các dự án kinh tế xã hội thì là điều mà rất nhiều ý kiến không đồng tình, kể cả ý kiến của đại biểu Quốc hội. Vì qui định như vậy nó sẽ quá rộng và sẽ gây ra tình trạng bao nhiêu người có thể nhân danh Nhà nước mà lấy lại đất của nông dân. Nếu còn điều đó thì sẽ rất khó cho người nông dân yên tâm với đất đai lâu dài được. Bà Phạm Chi Lan tiếp lời:

“Đây là vấn đề thiết yếu nhất, còn thứ hai về tổ chức sản xuất nông nghiệp thì phải tổ chức lại trên cơ sở tôn trọng quyền tự chủ của nông dân trên mảnh đất của họ, hoặc là trong các công việc canh tác của họ và tăng cường đầu tư hỗ trợ đối với nông dân. Chứ còn lâu nay nhiều khi nông dân bị những sức ép này khác khiến họ không có được quyền tự chủ bao nhiêu và vì vậy trên mảnh đất của mình thì rốt cục những năm gần đây cho thấy là thu nhập của nông dân cứ sa sút đi và thậm chí bây giờ tình trạng bỏ ruộng đang tràn lan.”

Thật ra tình trạng tam nông tụt hậu, nông dân nghèo hoàn nghèo

trong khi gạo, cá tôm xuất khẩu chục tỷ USD mỗi năm, có thể đã phải được báo động từ nhiều năm trước, nếu Hội Nông dân VN và Mặt trận Tổ quốc làm đúng vai trò phản biện, giám sát của mình, thay vì làm kiếng và nói theo Đảng, như cách nói của Giáo sư Trương Lai tại Hội nghị Trung Ương MTTQVN lần thứ 6 vừa qua.

Báo cáo của Trung ương Hội Nông dân VN vẽ ra một bức tranh u tối của nông nghiệp, nông dân nông thôn. Đó là nông dân sản xuất qui mô nhỏ, tỷ lệ hộ nghèo cao, mức thu nhập tăng chậm hơn tăng vật giá; tình hình nông dân mất đất, chán ruộng, bỏ ruộng; những bất cập trong quản lý liên quan đến nông dân như đất đai, vốn tín dụng, vật tư nông nghiệp, việc làm, chất lượng và thị trường nông sản.

Đồng bằng sông Cửu Long khu vực cung cấp 90% gạo xuất khẩu của cả nước, nơi cuộc sống được cho là dễ thở hơn người làm lúa miền Trung, miền Bắc. Nhưng nông dân cũng gặp muôn vàn khó khăn, những người sống được nhờ cây lúa chỉ là thiểu số. Một nông dân Cần Thơ tâm sự:

“Theo như em nghĩ mấy ông ăn ngủ tối ngày không quan tâm đến người dân, không thấy cái khổ của người dân. Mấy doanh nghiệp lớn xuất khẩu gạo con ông cháu cha nhiều lắm, đâu có ai làm Hai Lúa đi trồng lúa đâu.”

Người nông dân này tính toán lời lỗ của người trồng lúa khá rành mạch, nếu hộ nào nhiều đất làm giỏi thì còn có chút đồng lời chứ người ít đất rất khó trang trải cuộc sống.

“Chi phí đầu vào từ lúa giống, tiền làm đất, vật tư nông nghiệp phân thuốc, gặt đập liên hợp sau thu hoạch cộng các cái luôn 1 công tằm cắt 1.296 m² mất ba triệu đồng vị chi 1 mẫu tằm lớn 12.960 m² chi phí 30 triệu, trên dưới một triệu đồng tùy theo phát sinh như vấn đề dặm lúa. Những người làm được 6 tấn lúa tươi thì lỗ nặng luôn không có đường... còn em làm hơn 9 tấn lúa tươi một mẫu lớn thì trừ chi phí 30 triệu cũng còn được chục triệu.”

Hội Nông dân làm nhiệm vụ chính trị?

Hội Nông dân Việt Nam là một thành viên của Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, nhưng cũng như cơ quan cấp trên của nó không được người dân hoặc nông dân đánh giá cao. Mặc dù người nông dân nào có nơi cư trú hợp lệ đều trở thành hội viên Hội Nông dân Việt Nam, đóng một khoản hội phí và được cấp thẻ hội viên. Thay vì phải phản biện việc thực hiện chính sách nông nghiệp không mang lại hiệu quả từ nhiều năm qua, hoặc phải lên lên tiếng về những oan sai đất đai như vụ người nông dân nổi dậy Đoàn Văn Vươn, vụ Văn Giang Ecopark, nhưng đến nay Trung ương Hội đứng cuối sổ báo cáo bức tranh tam nông u tối.

Nếu Nhà nước thực thi điều 69 Hiến pháp cho phép công dân có quyền tự do lập hội, thì loại tổ chức mang tính hình thức như Hội Nông dân Việt Nam không có lý do tồn tại. Thay vào đó là hội, là nghiệp đoàn của những người sản xuất theo ngành nghề thực sự lo lắng cho quyền lợi nông dân.

Ông Nguyễn Vĩnh, một người trồng cà phê ở Tây nguyên cũng là nhà tư vấn của nông dân sản xuất tiêu và cà phê nhận định:

“Hội Nông dân Việt Nam là một tổ chức chính trị mang tính xã hội rộng rãi chứ không phải một hiệp hội sản xuất, cái đó khác nhau về bản chất. Hội Nông dân Việt Nam làm nhiệm vụ chính trị tổ chức quản chúng ủng hộ chính quyền trong việc xây dựng xã hội, còn sản xuất ngành nghề thì họ không thể lo nổi.”

Từ tháng 6 vừa rồi, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án tái cơ cấu nông nghiệp với mục tiêu phát triển bền vững và tăng thu nhập cho nông dân. Nông nghiệp, nông thôn, nông dân của Việt Nam dường như chưa thấy được lối ra trong tình hình bế tắc khủng hoảng hiện nay. Tái cơ cấu nông nghiệp, chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, theo hướng có lợi cho nông dân sau 25 đổi mới sẽ vẫn là một chặng đường dài ở Việt Nam. Tổ chức lại sản xuất để thực hiện theo chuỗi ngành hàng từ nông dân tới chế biến kinh doanh tiêu thụ xuất khẩu phải mất rất nhiều năm dù thành công.

NÔNG DÂN VĂN GIANG RA TUYÊN BỐ QUYẾT CẢM TỬ GIỮ ĐẤT

.....*Gia Minh RFA 09-10-2013*.....

Theo nhận định của TS Phạm Văn Tấn chuyên gia công nghệ sau thu hoạch ở TP.HCM, trước mắt để giữ cho nông dân có dân có thu nhập cần chú ý một số vấn đề. Ông nói:

“Để có thể phát triển bền vững một sản phẩm nông nghiệp, hay một ngành nông nghiệp nói chung thì phải có thị trường. Tất cả các đối tác trong chuỗi ngành hàng đó phải căn cứ vào nhu cầu thị trường để sản xuất ra hàng hóa đáp ứng được nhu cầu thị trường. Có như thế thì mới nâng cao được thu nhập của nông dân nói riêng và các đối tác trong chuỗi cung ứng nói chung. Để làm được việc này thì Nhà nước cần có sự hỗ trợ hơn nữa trong việc củng cố và phát triển hệ thống thông tin thị trường sản phẩm nông nghiệp. Thông tin thị trường phải được cập nhật thường xuyên và từng đối tác trong chuỗi cung ứng kể cả nông dân phải được tiếp cận.”

Câu chuyện tam nông với nhiều vấn đề đáng lo ngại ẩn sự nguy hiểm, được Trung ương Hội Nông Dân báo cáo lên lãnh đạo cấp trên là ông Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, tân Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN.

Ông Nguyễn Thiện Nhân trong buổi làm việc ngày 2-10-2013 tại Trung ương Hội Nông dân VN đã nhấn mạnh tới vai trò phân biệt giám sát của Mặt trận Tổ Quốc cũng như Hội Nông dân. Các tổ chức này hầu như né tránh trước các vấn đề lớn gây bức xúc trong xã hội trong nhiều năm qua.

Được biết, tại Hội nghị lần thứ 6 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc vào ngày 5-9 tại Hà Nội, trước sự hiện diện của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, một diễn giả là GS Trương Lai nói rằng, chỉ khi nào đảng Cộng sản thay đổi nhận thức về vai trò, về sứ mệnh của Mặt trận thì lúc ấy Mặt trận Tổ quốc mới thôi đóng vai trò cây kiềng làm dáng, mà là phong trào hoạt động thực sự của một tổ chức xã hội dân sự rộng lớn như nó cần phải có.



Nông dân bị thu hồi đất để làm dự án khu đô thị sinh thái Ecopark tại huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên ra tuyên bố quyết cảm tử với những người lấy đất của họ không theo đúng luật pháp.

Khiếu kiện trong tuyệt vọng

Tuyên bố của 1244 hộ nông dân thuộc ba xã Phụng Công, Cửu Cao, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên được ký ngày 7 tháng 10 vừa qua.

Theo đó các hộ nông đồng nêu rõ “xin tự nguyện đăng ký mỗi hộ dân ít nhất một người quyết cảm tử với bọn cướp đất để bảo vệ đất đến cùng”. Một người dân cùng ký tên vào tuyên bố đó nói lại nguyên nhân vì sao họ phải đi đến một lựa chọn như thế:

“Vào ngày 17 vừa qua họ phá hết tài sản của chúng tôi nên tình hình bà con rất căm thù rồi, lên đến mức cao độ là 9 năm nay chúng tôi đến các cơ quan pháp luật nhà nước để kêu cứu, đề nghị giải quyết nhưng đến lúc này không có gì hồi âm lại cho bà con Văn Giang. Hôm nay họ lại cho máy xúc vào phá tiếp chỗ hôm ngày 17 nữa cho nên sáng này bà con lên trên đó rất đông để ngăn chặn không cho làm.

Thứ hai nữa bà con cũng xác định rồi: nếu như cuộc chiến đấu này mà không giữ được thì thắng lợi của bà con không an toàn nên dân cương quyết quyết tử với chúng nó bằng đổ máu. Phải chấp nhận hy sinh chứ làm sao được nữa! Dân bị đẩy vào ngõ cụt rồi. Phía bên họ dựa vào chính quyền để đàn áp dân, ‘tức nước vỡ bờ’ thì phải quyết chiến. Đó là con đường cùng chẳng thể nào khác được, phải chấp nhận cuộc này thôi. Người ta uất lắm rồi, đã theo pháp luật để pháp luật giải quyết mà pháp luật không giải quyết, người ta bị đưa vào đường cùng. Bể tắc lắm rồi! Không có cái gì hướng về dân, mà nhà cầm quyền bảo vệ cho nhà đầu tư đàn áp dân mạnh hơn, nên dân phải căm thù; phải có đấu tranh mà trong đấu tranh phải có đổ máu, thương vong,

người dân Văn Giang xác định việc này rồi.”

Nhà đầu tư bất chấp luật pháp

Thông tin cho biết trong hai ngày 8 và 9 tháng 10 vừa qua, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Việt Hưng tiếp tục cho máy ủi, máy xúc đến phá ủi tại khu vực đất mà người dân không đồng ý giao cho chủ đầu tư.

Trước đó hồi ngày 17 tháng 9, nhiều hoa màu, lúa của người dân trồng cũng đã bị phá hoại bởi phía công ty Việt Hưng.

Theo người dân, khu vực đất đang trong quá trình khiếu kiện và người dân mong muốn có sự đối thoại với các phía. Phần chủ đầu tư là Cty Việt Hưng thì không muốn đối thoại, còn lần đối thoại với ông Đặng Hùng Võ, nguyên thứ trưởng Bộ Tài Nguyên-Môi Trường cũng như gặp gỡ với quan chức của bộ này cũng không mang lại kết quả gì:

“Từ trước đến nay chưa có cuộc nào ngồi với nhau, duy nhất có buổi đối thoại với ông Chu Phạm Ngọc Hiển bên Bộ Tài Nguyên-Môi trường cũng không giải quyết vấn đề gì cả, mọi sự vẫn như thế. Đặc biệt nhất cuộc đối thoại với ông Đặng Hùng Võ thừa nhận thẩm quyền trình của bên Bộ Tài Nguyên-Môi trường không đúng, và thẩm quyền ký cũng không đúng mà người ta vẫn làm. Chúng tôi tin tưởng điều đó sẽ có thuận lợi cho bà con, nhưng càng ngày càng không có hướng mở nào cho bà con nên lại gây bất bình cho dân và chính quyền nhiều.

Chính quyền trả lời

Người dân thuộc ba xã ở Văn Giang cho biết họ phải đi khiếu nại từ 9 năm qua đến các cơ quan công quyền với nguyện vọng giải quyết theo đúng pháp luật. Người dân cho biết những nơi đã đến và câu trả lời nhận được bất chấp nguyện vọng mà họ cho là chính đáng:

“Cơ quan trung ương mà chúng tôi đến từ Mặt trận Tổ Quốc, Thanh tra Chính phủ, rồi Ban Nội chính Trung ương, người ta chỉ cho biết

chờ đợi. Câu chờ đợi rất phổ thông rồi. Người ta nói thế chúng tôi chả biết thế nào nữa, rất thất vọng. Nguyên vọng của bà con là trước mắt đúng sai thế nào phải tạm thời đình chỉ dự án để điều tra, giải quyết cho tốt. Theo quan điểm của bà con đó là phù hợp nhất, đó là mong mỏi nhất của dân. Nhưng ngày càng có sức ép nên người dân bức bách lắm, không chịu được.”

Người dân Văn Giang từng tìm đến luật sư để nhờ trợ giúp pháp lý, và theo họ luật sư Trần Vũ Hải cũng đi đến tận cùng của luật pháp Việt Nam trong vấn đề thu hồi đất đai của họ. Thế nhưng các cơ quan chức năng không theo đúng những gì mà luật phát qui định.

“Luật pháp mà bên văn phòng luật sư tư vấn là hoàn thiện rồi; nếu họ làm theo cái đó thì tốt rồi, nhưng họ đâu có làm như thế.”

Riêng luật sư Trần Vũ Hải thì vẫn tiếp tục kêu gọi bà con kiên trì và những ai vi phạm pháp luật sẽ chịu trách nhiệm. Ông nói:

“Chúng tôi cũng nói những người không tôn trọng pháp luật, không tôn trọng quyền lợi của những người khác rằng sau này có bất kỳ hậu quả nào đó, kể cả những người lãnh đạo và những người liên quan đều phải chịu trách nhiệm. Trong những trường hợp đó, khi những phương pháp mà chúng tôi gọi là phương pháp pháp lý và hòa bình không được tận dụng, thì tất cả những người có liên quan phải chịu trách nhiệm. Trách nhiệm như thế nào chúng tôi chưa thể khẳng định ra đây, nhưng là trách nhiệm mà chúng tôi cho rằng rất to lớn.”

Vụ thu hồi đất đai tại Văn Giang là một trong những vụ rất nóng tại Việt Nam hiện nay. Sau hai vụ gia đình nông dân Đoàn Văn Vươn phải cho nổ súng hoa cải và bình ga tự chế để ngăn chặn đoàn cưỡng chế, đến vụ anh Đặng Ngọc Việt ở Thái Bình phải bắn vào các cán bộ giải phóng mặt bằng rồi tự sát, đến nay hơn 1200 gia đình nông dân Văn Giang tuyên bố quyết tâm tử với những thành phần mà họ cho là bọn cướp đất. Máu đã đổ vì đất và nhiều người lại hết sức quan ngại với hành xử của nhà đầu tư và chính

quyền như hiện nay máu của người dân sẽ còn đổ nữa.

TUYÊN BỐ CỦA NHÂN DÂN BA XÃ PHỤNG CÔNG, XUÂN QUAN, CỬU CAO HUYỆN VĂN GIANG

Chúng tôi những người nông dân bị cướp đất cho dự án đô thị Ecopark (khu đô thị thương mại du lịch Văn Giang).

Trong 9 năm vừa qua, chúng tôi đã gửi đơn khiếu nại tố cáo đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng đến nay các cơ quan pháp luật đó vẫn cố tình không giải quyết. Để mặc nhà đầu tư dùng xã hội đen đàn áp nhân dân để cướp đất. Chúng tôi, 1244 hộ dân có đất bị cướp không thể chịu đựng thêm được nữa. Xin tự nguyện đăng ký **CẨM TỬ** với bọn cướp đất để bảo vệ đất đến cùng.

Văn Giang, ngày 7-10-2013.

Tin cũ liên hệ VĂN GIANG ANH HÙNG, ĐĂNG TA ANH CƯỚP CTV Danlambao 25-09-2013

Ngày 17 và 18-09-2013, sau rất nhiều lần thực hiện cưỡng chế thất bại, nhà cầm quyền huyện Văn Giang và tỉnh Hưng Yên lại điều động một lực lượng lớn Công an, Cảnh sát cơ động và côn đồ đến tấn công vào cánh đồng màu mỡ, xanh tốt của người dân 3 xã trong dự án Ecopark của huyện Văn Giang, Hưng Yên.

Theo lời tường thuật của người dân, nhà cầm quyền Văn Giang đã liên kết với Công ty Việt Hưng, chủ đầu tư dự án Ecopark đã huy động 18 máy xúc ủi với sự bảo kê của hơn 200 tên côn đồ đeo băng đỏ, và một lực lượng rất lớn Công An, Cảnh sát để ngăn chặn người dân tiếp cận khu vực cánh đồng.

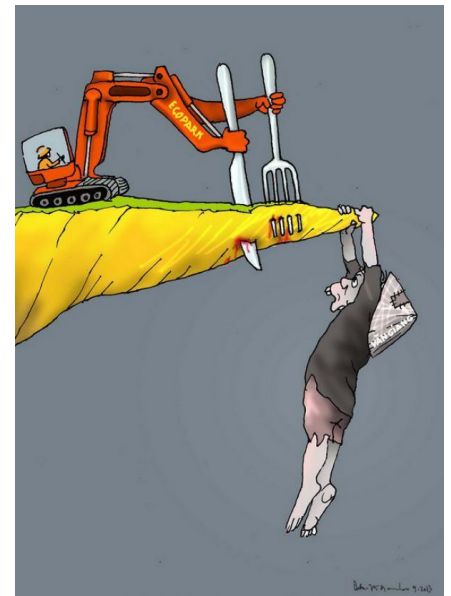
Với một lực lượng hùng hậu được tính toán kỹ lưỡng, đoàn quân này đã tiến đánh và hạ gục hơn 4000 cây chuối, hơn 1000 cây đu đủ đang trong mùa thu hoạch của bà con. Ngoài ra, với 18 chiếc máy xúc ủi đã phá nát thành công hơn 3 mẫu

lúa (hơn 10000m²) sắp chín của bà con trên cánh đồng. Họ đã thành công khi biến sức lao động của bao người nông dân xã Xuân Quan thành tay trắng sau một ngày tiến công và chiến thắng của lực lượng bảo vệ "đảng ta".

Đặc biệt, thủ đoạn khôn ngoan, mưu trí của đám đương chức xã Xuân Quan khi thông báo với nhân dân là đào mương thoát nước nhưng thực chất là liên kết với nhóm lợi ích Ecopark để cho máy ủi, côn đồ vào phá hoại hoa màu, cây cối, ruộng vườn đang thu hoạch của bà con đã đổ biết bao mồ hôi, sức lực để vun trồng đến gần ngày thu hoạch lại bị phá hoại không hề tiếc tay.

Có lẽ, thế kỉ 21 này, trên đất nước chúng ta đang chứng kiến một vùng đất Văn Giang anh hùng khi biết bao đợt càn quét, tấn công của bao nhiêu lực lượng thanh gươm, lá chắn, côn đồ và cả “quân đội nhân dân” vào cánh đồng quê hương của họ. Bao nhiêu lần cưỡng chế đi qua. Bao nhiêu lần cây cối, ruộng vườn bị phá hoại. Bao nhiêu người bị chặn đánh, gây thương tích. Bao nhiêu lần như thế thì bấy nhiêu lần họ đứng dậy, còng lưng làm cho cánh đồng quê hương xanh tốt trở lại. Và dù thế nào, họ vẫn quyết tâm giữ vững đất đai, ruộng vườn cha ông để lại.

Xin cảm ơn họ, những người nông dân Văn Giang anh hùng!



Nhiệt kế Văn Giang 120 độ F